

IX 9Marks XÂY DỰNG CÁC HỘI THÁNH SỐNG MẠNH

Dịch giả: Phục Sinh & David Tô

Chúa Jesus là ai?

(Who is Jesus?)

Greg Gilbert



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Greg Gilbert

Chúa Jesus Là Ai?
(Who Is Jesus?)

Nguyên tác: **Who Is Jesus?**

Bản quyền © 2015 by Gregory D. Gilbert

Xuất bản bởi Crossway Books

Nhà xuất bản Ministry of Good News

1300 Crescent Street

Wheaton, Illinois 60187

9Marks ISBN: 978-1-940009-28-5

Đã đăng ký Bản quyền. Ấn bản này không được sao chép ở bất kỳ phần nào, hay lưu trữ trong hệ

thống truy xuất, hoặc được truyền dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, điện

tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, nếu không có sự cho phép trước của nhà xuất bản, ngoại trừ theo

quy định của luật bản quyền Hoa Kỳ.

“Chúa Jesus hỏi các môn đồ của mình: ‘Các người nói ta là ai?’ Đó là câu hỏi mà mỗi người trong chúng ta phải trả lời. Bằng những ngôn từ hết sức dễ hiểu và súc tích, Greg Gilbert đã đào sâu trong từng trang của Kinh Thánh để tìm ra những lẽ thật trong những tuyên bố của Chúa Jesus Christ về chính Ngài. Đây là tài liệu đọc cần thiết cho Cơ-đốc nhân và những người muốn tìm tòi học hỏi.”

Jim Daly, Chủ tịch, Focus on the Family

“Tài sản lớn nhất của Greg là khả năng khiến những điều cao siêu trở nên đơn giản. Cũng giống như cuốn sách của ông, Phúc Âm Là Gì?, giúp chúng ta phân biệt phúc âm thật với phúc âm giả; Chúa Jesus là ai? cũng vậy, cuốn sách này giúp chúng ta phân biệt được sự khác nhau giữa cách Chúa Jesus trình bày về chính Ngài với cách chúng ta diễn giải về Ngài như thế nào.”

J. D. Greear, Mục sư trưởng, Summit Church, Durham, North Carolina; tác giả của: *Chúa Jesus, Đã Tiếp tục. . . Tại sao Thánh Linh Bên Trong Bạn Tốt Hơn Chúa Jesus bên cạnh Bạn (Jesus, Continued . . . Why the Spirit Inside You Is Better than Jesus beside You)*

“Trong cõi vũ trụ này, không có câu hỏi nào quan trọng hơn câu hỏi: Chúa Jesus là ai? Greg Gilbert, một con người rực sáng sự khôn ngoan với tấm lòng phục vụ, đã từng bước từng bước giải thích với cả cái nhìn sâu sắc và khả năng tiếp cận. Cho dù bạn là một người hoài nghi khi lần đầu tiên nhìn thấy những điều này hay là một tín hữu lâu năm, cuốn sách này sẽ đưa bạn đến nơi mà tất cả chúng ta cần phải đi: đến với vinh quang của Đức Chúa Trời khi đối mặt với Chúa Jesus Christ.”

Russell D. Moore, Chủ tịch, Ủy ban Tự do Đạo đức & Tôn giáo; tác giả của: *Cám dỗ và Cố gắng (Tempted and Tried)*

“Rõ ràng đây là một tư liệu Cơ-đốc, nhưng với sự hòa nhã và tôn trọng dành cho người hoài nghi, cuốn sách này giúp bạn xem xét một cách cẩn thận về Chúa Jesus. Gilbert đã tạo một gam màu tươi sáng cho những khung cảnh quen thuộc, cùng với sự kiện và ý nghĩa của chúng. Đây tính nghệ thuật, nhưng cuốn sách này cũng thật rõ ràng

và đầy đủ về mặt thần học. Đây là lời mời dành cho bạn - người đọc đến với sự hiểu biết về Chúa Jesus cách cá nhân.”

Mark Dever, Mục sư, Hội thánh Báp-tít Capitol Hill, Washington, DC; Chủ tịch, Marks.

“Cuốn sách này làm hai việc cùng một lúc – đặt Chúa Jesus vào trong bối cảnh của thời đại lúc đó một cách đáng tin cậy, và cho thấy lý do tại sao Ngài không thể bị bỏ lại ở đó. Cuốn sách này dành cho những người chưa bao giờ biết về Chúa Jesus cũng như những người nghĩ rằng họ biết Ngài rất rõ.”

Timothy George, Trưởng khoa sáng lập, Trường Thần học Beeson; tổng biên tập, *Bình luận Cải Cách về Kinh thánh*.

“Hai câu hỏi quan trọng nhất dành cho bất cứ ai để trả lời liên quan đến Chúa Jesus Christ là: Ngài thực sự là ai? Và làm thế nào để tôi có mối liên hệ đúng đắn với Ngài? Gilbert giải quyết những câu hỏi này một cách hiệu quả trong cuốn sách quan trọng này. Từ thời điểm tại Sê-sa-rê Phi-líp khi Chúa Jesus hỏi các môn đồ của Ngài về những ý kiến liên quan đến danh tính của Ngài cho đến bây giờ, không có câu hỏi nào khác có hệ quả mang tính vĩnh cửu như vậy. Cái nhìn sâu sắc trong sách này được viết với sự đụng chạm bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong việc bày tỏ về Chúa Jesus Christ.”

Paige Patterson, Chủ tịch, Chung viện thần học Báp-tít Tây Nam

“Cuốn sách nhỏ này sẽ là một công cụ tuyệt vời để giới thiệu cho mọi người, bao gồm các vận động viên mà tôi huấn luyện, về một con người tuyệt vời nhất từng sống trên đất.”

Huấn luyện viên Ron Brown, Đại học Nebraska Cornhuskers

“Tôi luôn tìm kiếm một cuốn sách viết ngắn gọn và rõ ràng về cuộc đời của Chúa Jesus để tặng cho những người thực sự muốn biết Ngài là ai và Ngài đã làm gì. Bây giờ thì tôi đã có Chúa Jesus Là Ai? Greg Gilbert nói đúng: ‘Câu chuyện về Chúa Jesus không phải là câu chuyện về một người người tốt. Đó là câu chuyện của một Đấng Có Quyền Cai Trị.’ Hãy xem xét các bằng chứng được trình bày trong tác phẩm này và xem nó sẽ đưa bạn đi đến đâu.”

Daniel L. Akin, Chủ tịch, Chung viện thần học Báp-tít Đông Nam

Gửi đến Justin, Jack và Juliet

Nội Dung

Lời tựa của Trip Lee.....	7
1. Bạn Nghĩ Gì?.....	10
2. Một Con Người Phi Thường, Và Hơn Thế Nữa.....	18
3. Vua Y-sơ-ra-ên, Vua Của Các Vua.....	29
4. Đáng “TA LÀ” ... Vĩ Đại.....	40
5. ... Ở Giữa Vòng Chúng Ta.....	52
6. Chiến Thắng Khải Hoàn Của A-đam Cuối Cùng.....	62
7. Chiên Con Của Chúa, Sự Hy Sinh Cho Con Người.....	77
8. Phục Sinh Và Trở Thành Chúa Cai Trị.....	94
Lời Cuối Cùng: Bạn Nói Ngài Là Ai?.....	108

Lời tựa

Bạn đã bao giờ nhận nhầm người này với người kia chưa? Tôi nhớ có lần đi dự một bữa tiệc với người bạn thân nhất của tôi ở trường trung học. Chúng tôi vừa đến thì nhìn thấy người bạn của chúng tôi là Nicole đang đứng ở một góc và nói chuyện vui vẻ. Ngày hôm trước, chúng tôi đã hàn huyên với Nicole và một người bạn khác, cô này đang đang mang thai, vì vậy chúng tôi quyết định qua đó và chào hỏi họ. Người bạn thân của tôi chào Nicole, rồi xoa xoa vào bụng của cô bạn kia với một nụ cười khá dễ thương, và nhẹ nhàng hỏi: “Em bé vẫn khỏe chứ?” Vấn đề duy nhất là đó không phải là cô bạn mà chúng tôi gặp hôm trước. Và thậm chí là cô ấy cũng không mang thai. Ôi, tôi mừng vì mình đã không lên tiếng trước.

Có thể là sẽ rất xấu hổ và khá hài hước khi chúng ta nhầm người này với người kia. Bạn có thể sẽ chẳng thốt nên lời và bị cho là xúc phạm người khác, vì vậy tốt nhất là hãy chắc chắn trước khi bạn lên tiếng.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay nói về việc nhận dạng một con người, nhưng sự nhận biết này quan trọng hơn rất nhiều. Khi chúng ta nói về Chúa Jesus, chúng ta đang ở trong một phạm trù hoàn toàn khác so với việc nhận ra những người bạn cũ hay người quen. Khi chúng ta hiểu nhầm về danh tính của Chúa Jesus, điều đó còn hơn cả sự xấu hổ - đó là sự bi thảm.

Đây là lý do tại sao Greg Gilbert phát biểu ngay từ đầu trong cuốn sách này, Chúa Jesus Là Ai? là câu hỏi quan trọng nhất mà chúng ta sẽ hỏi. Điều này nghe có vẻ nực cười đối với những người hay tìm tòi, những người hoài nghi, và thậm chí một số Cơ-độc nhân, nhưng nếu bạn cứ tiếp tục đọc, bạn sẽ thấy tại sao đây lại là một câu hỏi quan trọng. Chắc chắn, chúng ta sẽ không bắt gặp Hoàng Tử Bình An trên đường phố hay tại một bữa tiệc, vì vậy đây không phải là một cuốn sách nói về việc ‘xem mặt đặt tên’. Đây là một cuốn sách

8 Chúa Jesus Là Ai?

nói về việc đáp ứng với Chúa bằng sự kính trọng và niềm tin rằng Ngài xứng đáng được như vậy.

Ví dụ, Greg viết: “Một khi bạn bắt đầu hiểu rằng Chúa Jesus thật sự là Đức Chúa Trời, và rằng Ngài đang ở trong một mối quan hệ đặc biệt và độc nhất với Đức Chúa Cha, thì bạn cũng bắt đầu hiểu ra rằng nếu bạn muốn biết Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên bạn, thì bạn cũng cần phải biết về Chúa Jesus. Không có cách nào khác.”

Nếu Chúa Jesus chỉ là một con người bình thường như bao người khác, thì việc biết Ngài cũng không có gì là khác biệt. Nhưng nếu Chúa Jesus là Con của Đức Chúa Trời và là Đấng Cứu Rỗi duy nhất của thế gian, thì việc biết Ngài sẽ tạo nên mọi sự khác biệt.

Nhiều khi, chúng ta đã nhầm Chúa Jesus như là một con người bình thường khác. Hoặc như là một vị giáo sư khả kính. Hoặc như là một vị tiên tri. Nhưng không có sự mô tả nào là đầy đủ cả. Vì vậy, trong cuốn sách nhỏ nhưng quan trọng này, Greg giúp chúng ta có một suy nghĩ đúng đắn về Chúa Jesus thực sự là ai.

Tôi rất yêu thích cuốn sách Chúa Jesus Là Ai? này bởi vì nó hấp dẫn. Tôi thực sự vui thích khi đọc nó. Cuốn sách này khá dễ đọc đối với mọi người và nó giải quyết được các câu hỏi quan trọng. Tôi cũng thích cuốn sách này bởi vì nó chứa đầy những câu Kinh thánh. Greg không cố gắng gọi lên những cách nhìn mới về Chúa Jesus. Ông ấy chỉ quan tâm đến sự thật lịch sử. Chúa Jesus là ai và tại sao Ngài lại quan trọng? Thay vì lắng nghe các nhà sử học chưa bao giờ thấy Ngài, Greg tập trung vào lời chứng của các nhân chứng đáng tin cậy đã thực sự gặp được Ngài. Ông tập trung nơi Lời Đức Chúa Trời. Chính điều này đã tạo nên một cuốn sách có uy quyền, có khả năng thay đổi đời sống.

Chúa Jesus đã có những tuyên bố cấp tiến, và Ngài là người được nói đến nhiều nhất trong lịch sử. Ngài đã tuyên bố Ngài là ai? Và Ngài có thực sự là Đấng mà Ngài tuyên bố không? Tôi không thể nghĩ ra được một cuốn sách nhỏ gọn nào có thể giúp bạn trả lời

những câu hỏi đó tốt hơn cuốn sách này. Tôi nghĩ bạn sẽ được phước qua cuốn sách này giống như tôi.

Trip Lee
Rapper; Mục sư; tác giả của
*Hãy Dậy Lên, Thức Tỉnh và Sống Trong Vinh
Quang Vĩ Đại Của Đức Chúa Trời (Rise, Get Up and
Live in God's Great Glory)*

1

Bạn Nghĩ Gì?

Bạn nghĩ Chúa Jesus là ai?

Có lẽ bạn chưa bao giờ thực sự suy nghĩ nhiều về câu hỏi này. Theo một nghĩa nào đó thì điều này cũng dễ hiểu thôi. Xét cho cùng, chúng ta đang nói về một người được sinh ra trong thế kỷ thứ nhất trong một gia đình thợ mộc người Do Thái. Ngài không đứng đầu một đảng phái chính trị, không cai trị bất kỳ quốc gia nào, không chỉ huy bất kỳ đội quân nào. Ngài thậm chí còn chưa bao giờ gặp một hoàng đế La Mã. Thay vào đó, trong ba năm rưỡi, người đàn ông này chỉ đơn giản là dạy dỗ mọi người về đạo đức và tâm linh, Ngài đọc và giải thích Kinh Thánh Do Thái cho người Do Thái, và nếu những nhân chứng về Ngài đáng tin, thì Ngài cũng đã làm một số việc khá là phi thường. Nhưng rồi, Chúa Jesus cũng phải chịu sự cai trị bất công của bậc cầm quyền trong thời của mình, và không lâu sau khi Ngài bắt đầu chức vụ công khai của mình, Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá bởi một trong những thống đốc La Mã – một viên quan cấp cao có quyền lực thực sự.

Trên hết, tất cả những điều này đã xảy ra khoảng hai nghìn năm trước đây. Vậy tại sao chúng ta vẫn nói về Ngài? Tại sao chúng ta luôn bắt gặp nhân vật Jesus này?

Hãy Cho Chúa Jesus Một Cơ Hội

Bất kể bạn nghĩ gì về Ngài, thì chắc chắn chúng ta có thể đồng ý rằng Chúa Jesus là một nhân vật tầm cỡ trong lịch sử thế giới. Một sử gia đáng kính nói về sự ảnh hưởng của Chúa Jesus như thế này: “Nếu có một loại siêu nam châm nào đó có thể hút ra khỏi lịch sử mọi thứ có dính dáng đến danh Jesus, thì sẽ còn lại gì?”⁽¹⁾ Đây là một câu hỏi hay, và câu trả lời có lẽ là “Không nhiều đâu!”

(1) Jaroslav Pelikan, *Jesus through the Centuries: His Place in the History of Culture* (Yale University Press, 1999),

Nhưng Chúa Jesus không chỉ luôn được bắt gặp trong một phạm vi rộng lớn mang tính lịch sử thời đó. Ngài cũng luôn được bắt gặp trong một phạm vi rất hẹp nữa. Hãy suy nghĩ về điều này: Bạn có thể có ít nhất một hoặc hai người quen nói rằng họ là những Cơ-đốc nhân. Có lẽ họ thậm chí còn đi nhà thờ thường xuyên và hát những bài hát về - hay thậm chí là hướng đến - Chúa Jesus. Nếu bạn hỏi họ, họ thậm chí có thể nói rằng họ có một mối quan hệ với Ngài, và rằng cuộc sống của họ xoay quanh Ngài theo cách này hay cách khác. Không chỉ vậy, thành phố bạn đang sống còn có những ngôi nhà thờ với nhiều kiểu mẫu khác nhau. Một số trong những tòa nhà đó có thể có các cộng đồng Cơ-đốc nhân nhóm họp lại với nhau vào các ngày Chủ Nhật. Những nơi khác có lẽ không còn là nhà thờ nữa. Nhưng vấn đề là ở mọi nơi bạn nhìn, nếu bạn chú ý, bạn sẽ thấy những lời nhắc nhở của con người đặc biệt này sống vào khoảng hai ngàn năm trước đây. Và tất cả khiến chúng ta phải đặt ra câu hỏi: Ngài là ai?

Đó không phải là một câu hỏi dễ dàng, chủ yếu là bởi vì chúng ta không tìm được sự đồng thuận trên toàn xã hội về Chúa Jesus thực sự là ai. Đúng là chỉ còn rất ít người nghi ngờ sự tồn tại của Ngài. Những sự kiện cơ bản về cuộc sống của Ngài – như là Ngài sống ở đâu vào khoảng thời gian nào, Ngài đã chết như thế nào - tất cả đều được thừa nhận. Nhưng vẫn còn nhiều bất đồng, ngay cả trong số những người tự gọi mình là Cơ-đốc nhân, về tầm quan trọng của cuộc đời và sự chết của Ngài. Ngài có phải là một vị tiên tri? Một giáo sư? Có điều gì đó khác lạ nơi Ngài? Ngài có phải là Con Đức Chúa Trời, hay chỉ là một người có khả năng phi thường? Và vì vấn đề đó, Ngài đã nghĩ Ngài là ai? Cái chết của Ngài trong tay của người La Mã - đó là một phần trong kế hoạch, hay chỉ là Ngài bị bắt ở sai nơi chốn và sai thời điểm? Và sau đó là câu hỏi lớn nhất trong tất cả câu hỏi: Sau khi bị hành quyết, Chúa Jesus đã chết luôn như những người khác hay là Ngài đã sống lại?

Tuy nhiên, sau tất cả những bất đồng, mọi người dường như đồng ý về một điều: Chúa Jesus là một người phi thường. Ngài đã làm và

12 Chúa Jesus Là Ai?

nói những điều mà những người bình thường không làm và nói như vậy. Thậm chí, những điều Chúa Jesus nói không phải là những câu tục ngữ dí dỏm và có giá trị đạo đức. Chúng không phải là những lời khuyên về cách để sống tốt đẹp hơn trên đời này. Không, Chúa Jesus nói những điều như, “Ta với Cha [Ngài đang nói về Đức Chúa Trời] là một,” và, “Nếu các ngươi thấy ta, tức là đã thấy Cha.” Và, có lẽ là câu nói gây sốc nhất, “Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”(2)

Bạn hiểu ý tôi chứ? Những người bình thường không nói những lời như vậy! Đức Chúa Trời và ta là một? Nếu không bởi ta thì không ai có thể đến cùng Chúa? Đó không phải là những giáo lý đạo đức mà bạn có thể quyết định là sẽ áp dụng vào đời sống của mình hay là không. Đó là những lời tuyên bố. Đó là những lời mà Chúa Jesus nghĩ rằng đó là lẽ thật.

Bây giờ tất nhiên bạn có thể không chấp nhận những gì Ngài nói. Bạn có thể hoàn toàn chối bỏ những lời đó. Nhưng hãy suy nghĩ: Bạn có vội vàng quá không? Bạn có nên tìm hiểu về con người này một chút trước khi hoàn toàn gạt bỏ những gì Ngài nói về bạn? Tôi xin mạn phép được đưa ra một đề nghị, vì bạn đã có tâm cảm cuốn sách lên này và bắt đầu đọc, thì hãy: Cho Chúa Jesus một cơ hội. Có thể lắm, khi bạn tìm hiểu nhiều hơn về Ngài, bạn sẽ nhận ra rằng thực sự có những lý do để tin vào những gì Ngài nói - về chính Ngài, về Đức Chúa Trời và về bạn.

Bạn đi đâu để tìm hiểu về Chúa Jesus?

Vậy, làm thế nào để bạn có thể biết về một người đã sống cách đây hai nghìn năm? Ngay cả khi bạn bắt đầu với niềm tin vào sự sống lại, điều này không giống như việc chúng ta có thể gõ cửa thiên đàng và ngồi đàm đạo với Chúa Jesus với một tách cà phê. Vậy thì bạn sẽ đi đâu để tìm hiểu về Chúa Jesus? Nhiều tài liệu lịch sử có nói đến sự tồn tại, cuộc đời, cái chết, và thậm chí là sự phục sinh của Chúa Jesus, và bạn có thể có được một chút thông tin về Ngài ở đó.

(2) Giảng 10:30; 14:6

Nhưng hầu hết các tài liệu đó đều có những vấn đề. Trước tiên, nhiều tài liệu trong số đó đã được viết quá muộn - hàng trăm năm sau thời của Chúa Jesus - cho nên chúng thực sự không giúp chúng ta nhiều trong việc tìm hiểu về Chúa Jesus. Không chỉ như vậy, trong hầu hết các trường hợp, ngay cả những tài liệu đáng tin nhất cũng không đề cập nhiều về Ngài. Các tác giả quan tâm đến các vấn đề khác, và vì vậy họ chỉ đề cập đến Chúa Jesus hoặc ám chỉ về Ngài chứ không trình bày một cách chi tiết.

Tuy nhiên, vẫn có một kho tàng thông tin khổng lồ về Chúa Jesus - rất chi tiết, cá nhân, được tận mắt chứng kiến, thuật lại chi tiết những gì Ngài đã nói, những gì Ngài đã làm, và Ngài là ai. Đó là Kinh Thánh.

Xin hãy khoan đóng cuốn sách này lại! Tôi biết một số người sẽ khựng lại khi thấy Kinh Thánh được đề cập ở đây bởi vì họ nghĩ rằng nó là “cuốn sách của mấy người theo đạo Chúa”, và do đó họ nghĩ rằng nó thiên kiến và vô dụng, không thể nào có được thông tin chính xác. Nếu đó là những gì bạn nghĩ, dù bạn có tin hay không, thì tôi muốn nói rằng bạn đã đúng một nửa rồi đó. Kinh thánh thực ra là sách của ‘những người theo đạo Chúa’. Đúng thật là các sách Tân Ước - phần thứ hai của Kinh Thánh được viết bởi những người tin vào những gì Chúa Jesus đã nói, và họ cũng tin rằng các sách Cựu Ước mong đợi sự hiện đến của Ngài. Họ là những tín đồ. Điều đó là không thể phủ nhận. Nhưng điều đó không có nghĩa là những người này sẽ kị thuật lại những câu chuyện ngớ ngẩn. Hãy nghĩ về điều này: Những kị thuật đó của họ là vì mục đích gì? Để tạo nên tên tuổi? Để kiếm tiền? Để trở thành những nhà lãnh đạo quyền lực của một giáo hội giàu có? Tất nhiên bạn có thể suy đoán như vậy, nhưng nếu đó là những gì họ đang nhắm đến, thì kế hoạch của họ đã thất bại một cách ê chề. Hầu hết những người viết các sách Tân Ước đều biết rằng họ có thể bị giết vì những gì họ nói về Chúa Jesus. Nhưng họ vẫn cứ tiếp tục nói.

Bạn có thấy điểm chính yếu ở đây không? Nếu mục tiêu của bạn khi viết về một điều gì đó chỉ để gây chú ý, để trở nên quyền lực, hoặc để được giàu có, thì bạn sẽ không bao giờ viết một câu chuyện bip để rồi một khi sự thật được phanh phui, bạn sẽ không giữ được mạng sống của mình. Khả năng duy nhất để bạn vẫn viết về câu chuyện đó trong những hoàn cảnh như vậy là trường hợp mục tiêu của bạn là để thuật lại những gì đã thực sự xảy ra. Đó là những gì chúng ta có trong Kinh Thánh - một tập hợp những sự việc được tận mắt chứng kiến của những người tin vào Chúa Jesus, và mục đích của những người viết là để đưa ra một sự mô tả chính xác về Chúa Jesus là ai, Ngài đã nói gì và đã làm gì. Vậy thì làm thế nào để bạn tìm hiểu về Chúa Jesus? Cách tốt nhất là bằng cách đọc những tài liệu đó - đó là, bằng cách đọc Kinh Thánh.

Bây giờ, các Cơ-đốc nhân tin rằng Kinh Thánh không chỉ là một tập hợp những thông tin đáng tin nhất về Chúa Jesus mà chúng ta có thể tìm hiểu. Họ tin rằng đó là Lời của Đức Chúa Trời, có nghĩa là chính Đức Chúa Trời đã dẫn dắt những người viết Kinh Thánh viết theo ý của Ngài, để mọi thứ họ viết đều hoàn toàn đúng. Có thể bạn đã đoán được điều này, nhưng tôi là một Cơ-đốc nhân, và tôi tin như vậy.

Nhưng có lẽ đó là một câu hỏi quá xa đối với bạn ngay lúc này. Nhưng không sao. Ngay cả khi bạn không tin rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, thì các tài liệu Kinh Thánh vẫn là những vấn đề lịch sử. Các tài liệu đó vẫn là những kí thuật của những người muốn trình bày một cách chính xác về Chúa Jesus. Vì vậy, nếu không có gì khác, chúng ta có thể tiếp cận Kinh Thánh với cái nhìn đó. Hãy đặt ra những câu hỏi, đọc một cách nghiêm túc và cẩn thận giống như với bất kỳ tài liệu lịch sử nào khác. Hãy tự hỏi: “Tôi có nghĩ là chuyện này có thật hay không?” Tất cả những gì tôi mong muốn là bạn hãy tiếp cận những tài liệu này một cách công bằng. Đừng chỉ thả Kinh Thánh xuống một cái ‘thịch’ vào một cái hộp có nhãn “Tài liệu tôn giáo rẻ rách” và xác định ngay từ đầu rằng đây là những tài liệu ngớ

ngân, cô lỗ sĩ và sai lầm.

Hãy nhìn xem, những người viết các sách Tân Ước là những người thông minh. Họ là những cư dân và thậm chí là công dân của đế chế hùng mạnh nhất trên địa cầu.

Họ học về triết học và văn chương mà chúng ta vẫn học trong các trường của chúng ta ngày nay. (Thực ra, nếu bạn cũng suy nghĩ như tôi, họ chắc chắn đã đọc những cuốn sách đó một cách cẩn thận và cân nhắc hơn bao giờ hết!) Hơn nữa, họ biết sự khác biệt giữa sự thật và hư cấu. Họ biết thế nào là ảo tưởng và lừa dối, và họ hiểu chúng khác với lịch sử và sự thật như thế nào. Thực ra, các trước giả Tân Ước cho thấy sự khác biệt giữa những thứ như vậy một cách rạch ròi và thận trọng hơn chúng ta nữa kia. Và những gì bạn sẽ nhận thấy khi bạn đọc các tài liệu của họ là họ tin những gì họ nói về người tên là Jesus này. Họ ngạc nhiên bởi điều đó, nhưng họ tin, và họ cũng muốn những người khác tin điều đó nữa. Vì vậy, họ viết với hy vọng rằng mọi người sẽ đọc, tìm hiểu để biết về Chúa Jesus giống như họ, và có thể sẽ nhận ra rằng Ngài thực sự đáng tin cậy.

Đó là điều tôi hy vọng cuốn sách nhỏ này có thể giúp bạn – biết về Chúa Jesus qua những tài liệu của những Cơ-đốc nhân đầu tiên đó. Chúng ta sẽ không nghiên cứu từng trang từng trang một của bất kỳ sách nào trong các sách Tân Ước. Thay vào đó, chúng ta sẽ sử dụng tất cả những nguồn đó để cố gắng tìm hiểu về Chúa Jesus theo cách giống như một người dối theo Ngài có thể đã trải nghiệm Ngài - đầu tiên Ngài là một người phi thường, đã làm những điều không thể ngờ tới, nhưng sau đó là sự nhanh chóng nhận ra rằng từ “phi thường” là không đủ để mô tả về Ngài. Đây là một người đã tuyên bố mình là một vị tiên tri, một vị cứu tinh, một vị vua, thậm chí là chính Đức Chúa Trời - một người mà những người nghe theo Ngài sẽ hoàn toàn có lý khi xem Ngài là một kẻ điên cuồng hoặc một tên bịp bợm nếu như Ngài không làm những việc chứng minh được những tuyên bố đó! Thêm vào đó, Ngài đối xử với mọi người theo những cách rất bất ngờ - lòng thương xót đối với những người bị ruồng bỏ, tức giận

đối với những kẻ quyền lực, và yêu thương đối với những người không thể yêu được. Trên tất cả, mặc dù tuyên bố như vậy, nhưng Chúa Jesus đã không hành xử như một vị vua hay một vị thần. Khi những người theo Ngài muốn tôn Ngài lên làm vua, Ngài đã từ chối và bảo họ không được tiết lộ địa vị thật sự của Ngài, và thay vào đó, Ngài nói về việc thể nào chính quyền sẽ đóng đinh Ngài như những tên tội phạm thông thường. Nhưng rồi một lần nữa, Ngài nói như thể tất cả những điều đó chỉ là một phần trong kế hoạch của Ngài. Khi họ quan sát và lắng nghe Ngài từng chút một, những người theo Chúa Jesus tin rằng Ngài không chỉ là một người phi thường. Ngài còn hơn cả một vị Thầy, hơn cả một vị tiên tri, hơn cả một nhà cách mạng, thậm chí là còn hơn cả một vị vua. Như một người trong số họ đã nói với Ngài rằng: “Chúa là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống.”(3)

Câu Hỏi Quan Trọng Nhất Mà Bạn Sẽ Phải Cân Nhắc

Vậy, Chúa Jesus là ai? Đó luôn là một câu hỏi mà bạn phải trả lời. Từ lúc các mục đồng đến và khẳng định rằng các thiên sứ đã kể cho họ nghe về sự ra đời của Ngài, cho đến ngày Ngài làm kinh ngạc các môn đồ của Ngài bằng cách dẹp yên cơn bão biển, cho đến khoảnh khắc mặt trời phải dừng lại vào ngày Ngài chết, mọi người luôn có một thắc mắc: “Người này là ai?”

Có thể bạn bắt đầu đọc cuốn sách này khi bạn không biết nhiều về Chúa Jesus. Cũng có thể bạn đã biết ít nhiều về Chúa Jesus. Dù là như thế nào, tôi hy vọng rằng khi bạn đọc và khi chúng ta cùng nhau khám phá về cuộc đời của Ngài, bạn sẽ bắt đầu hiểu về Chúa Jesus nhiều hơn - không giống như một chủ đề học thuật hay một nhân vật tôn giáo, nhưng như một người mà các Cơ-đốc nhân đầu tiên biết một cách cá nhân và như một người bạn. Tôi hy vọng bạn sẽ nhìn thấy những gì làm họ ngạc nhiên về Ngài, và tôi hy vọng bạn sẽ hiểu rõ hơn tại sao hàng triệu người lại có thể nói rằng: “Đây là người tôi tin tưởng với cả cõi đời đời của tôi.”

Hơn thế nữa, tôi cũng hy vọng rằng cuốn sách này sẽ thách thức bạn dám tiếp nhận những lời tuyên bố của Chúa Jesus một cách nghiêm túc. Khi ai đó tuyên bố họ là Đức Chúa Trời của bạn, bạn thực sự chỉ có hai lựa chọn, đúng không nào? Bạn có thể từ chối lời tuyên bố đó hoặc bạn có thể chấp nhận nó. Điều bạn không thể làm, ít nhất là trong một khoảng thời gian dài, là không chịu đưa ra sự lựa chọn và chỉ chờ xem nó diễn ra như thế nào. Chúa Jesus đã tuyên bố những điều kỳ diệu về chính Ngài, cũng như về bạn nữa. Dù bạn có thích hay không, thì điều đó vẫn luôn có những sự tác động triệt để trên cuộc sống của bạn. Vì vậy, tôi hy vọng cuốn sách này sẽ thách thức bạn dám suy nghĩ kỹ càng về Chúa Jesus, cũng như giúp bạn nhìn thấy những lời tuyên bố và ý nghĩa của những lời tuyên bố cách rõ ràng hơn, và dẫn bạn đến một câu trả lời chắc chắn cho câu hỏi, Chúa Jesus là ai?

Thực sự, đó là câu hỏi quan trọng nhất mà bạn cần phải cân nhắc.

2

Một Con Người Phi Thường, Và Hơn Thế Nữa

Đã mười phút trôi qua từ lúc tám giờ sáng ngày thứ Sáu, một người đàn ông với vẻ ngoài bình thường đi lên thang cuốn ở một nhà ga tàu điện ngầm đông đúc ở thủ đô Washington, dựa mình vào tường và mở hộp đựng violin. Ông lấy ra một chiếc đàn cũ kỹ, phần thân bị mòn, lõm xuống đến phần gỗ bên trong, và ông xoay hộp đựng đàn ra bên ngoài để nhận bất kỳ món tiền nào mà người qua đường có thể cho ông. Rồi ông bắt đầu chơi đàn.

Trong vòng bốn mươi lăm phút tiếp theo, người đàn ông chơi một bản nhạc cổ điển giữa dòng người vội vã ở Washington có thể có đến hơn ngàn người. Cũng có một vài người gật gù, rõ ràng là đang thưởng thức âm nhạc, nhưng không có đám đông nào đứng chụm xung quanh ông ta. Một người đàn ông nhận ra mình sẽ đến chỗ làm sớm hơn ba phút, nên anh ta đã đứng lại, dựa vào cây cột ở nhà ga và lắng nghe - trong vòng đúng ba phút. Mặc dù vậy, người ta chủ yếu là chỉ quan tâm đến công việc của họ, đọc các bài báo, nghe iPod, vội vã đi đến bất cứ cuộc hẹn được hiển thị tiếp theo trên màn hình của họ.

Ồ, màn trình diễn âm nhạc này phải nói là rất hay. Mỗi âm điệu được xướng lên đều lôi cuốn và hấp dẫn với độ chính xác đáng kinh ngạc, và khiến cho người ta phải suy nghĩ, đặc biệt là những lúc họ chú ý, nó thực sự có vẻ giống như một cái gì đó rất khác biệt. Bản thân người chơi nhạc thì khá xuề xòa - áo phông dài tay màu đen, quần đen, mũ bóng chày Washington Nationals - nếu bạn ngừng nghe, bạn không thể không nhận ra rằng đây chỉ là một nghệ sĩ violin đường phố biểu diễn đang mưu sinh. Sẽ tuyệt làm sao nếu người đàn ông này là một nhạc sĩ thực thụ. Thậm chí, có người còn nhận xét

rằng: “Đối với hầu hết mọi người, họ chơi nhạc; nhưng họ không cảm nhận được. Còn người đàn ông này thì khác. Ông hòa mình vào từng âm thanh của bản nhạc.” Người này nói tiếp: “Nếu bạn lắng nghe, dù chỉ một giây thôi, bạn cũng có thể thốt lên rằng đây phải là một nhạc sĩ tài năng.”(1)

Vâng, tất nhiên bạn có thể thốt lên như vậy. Bởi vì đây không phải là một người chơi đàn violin như những người khác vào sáng thứ Sáu trong ga tàu điện ngầm. Thậm chí người này không phải là một nhạc sĩ bình thường. Đó là Joshua Bell, một nghệ sĩ thiên tài nổi tiếng thế giới, thường chơi ở những địa điểm nổi tiếng nhất trên thế giới, với đám đông ngưỡng mộ ông đến nỗi họ thậm chí không dám ho ra tiếng cho đến khi ông tạm ngưng. Không chỉ vậy, buổi sáng hôm đó, Bell đã chơi những bản nhạc baroque (nhạc không lời) tinh tế nhất từng được viết, và ông đã biểu diễn với cây đàn violin Stradivarius ba trăm tuổi trị giá 3,5 triệu đô la!

Mọi thứ đều ở mức trên cả tuyệt vời: bản nhạc hay nhất, được chơi trên một trong những nhạc cụ được chế tác hiệu chuẩn nhất, bởi một trong những nhạc sĩ tài năng nhất. Tuy là như vậy, bạn vẫn phải dừng lại và chú ý thì mới có thể thưởng thức được cái hay của nó.

Hơn Cả Phi Thường

Cuộc sống cũng giống như vậy, phải không nào? Trong tất cả sự hối hả và nhộn nhịp của công việc, gia đình, bạn bè, những hóa đơn và sự vui chơi, đôi khi tâm trí chúng ta không để ý đến những thứ như vẻ đẹp và sự vĩ đại. Chúng ta không có thời gian để đánh giá cao những điều đó, bởi vì làm như vậy đòi hỏi chúng ta phải dừng lại và chú ý đến một cái gì đó bên cạnh cuộc sống xô bồ này.

Điều tương tự cũng đúng khi nói đến Chúa Jesus. Hầu hết chúng ta, nếu chúng ta biết về Ngài, thì thực ra cũng chỉ là biết một chút trên bề mặt. Có lẽ chúng ta biết một vài câu chuyện nổi tiếng nhất về Ngài, hoặc chúng ta có thể trích dẫn một số câu nói nổi tiếng hơn

(1) Gene Weingarten, “Pearls Before Breakfast,” The Washington Post, April 2007.

của Ngài. Chắc chắn là trong thời của Ngài, có những điều về Chúa Jesus đã thu hút sự chú ý của mọi người. Ngài là một con người phi thường. Nhưng nếu bạn thực sự biết Chúa Jesus – hiểu và nắm bắt được tầm quan trọng của Ngài - bạn sẽ phải có một cái nhìn xa hơn. Bạn phải vượt trên các cuộc tranh luận thường ngày, những sự châm chích tầm thường và những câu chuyện quen thuộc để xem những gì nằm bên dưới bề mặt. Bởi vì giống như nghệ sĩ vĩ cầm ở ga tàu điện ngầm, đó sẽ là một sai lầm bi thảm khi gạt bỏ Chúa Jesus và xem Ngài chỉ như một người phi thường.

Vì vậy, xin hãy thành thực. Ngay cả khi bạn không phải là một người kiểu “tôn giáo”, ngay cả khi bạn không ngay lập tức tiếp nhận ý tưởng rằng Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời hay Đấng Cứu Rỗi của thế giới, bạn phải thừa nhận rằng Ngài là người thu hút mọi ánh nhìn. Hết lần này đến lần khác, Ngài đã làm những điều thu hút mọi ánh mắt của những người đương thời, nói những điều khiến họ ngạc nhiên trước sự khôn ngoan của Ngài, và thậm chí còn chất vấn họ theo những cách khiến họ phải lúng túng.

Thoạt nhìn, rất dễ nhầm lẫn Chúa Jesus chỉ là một trong số hàng trăm giáo sư tôn giáo đã xuất hiện, lên đỉnh cao, vấp ngã, và biến mất vào khoảng thế kỷ thứ nhất tại thành Giê-ru-sa-lem. Sự giảng dạy tôn giáo trong thời đó không giống như trong thời nay. Đúng, mọi người lắng nghe để có được cái nhìn sâu sắc, để hiểu Kinh Thánh rõ hơn, và để tìm hiểu cách sống chân chính hơn, nhưng dù có tin hay không, thì họ cũng lắng nghe sự dạy dỗ tôn giáo như là một sự giải trí không hơn không kém. Xét cho cùng, nếu bạn không có phim ảnh, tivi và điện thoại thông minh, bạn sẽ làm gì để giải trí? Bạn sẽ chuẩn bị một chuyến đi dã ngoại và tìm đến một người thuyết giảng!

Dù là điều này nghe có vẻ lạ lẫm đối với chúng ta, nhưng nó cũng giúp chúng ta hiểu được Chúa Jesus là một vị giáo sư giỏi như thế nào. Bởi vì người dân Y-sơ-ra-ên ở thế kỷ thứ nhất đã nghe rất nhiều giáo sư, và thường xuyên như thế, họ có những nhận định của mình giống như chúng ta có những nhận định về các diễn viên điện ảnh.

Nói một cách nhẹ nhàng, họ không dễ bị ấn tượng. Vì vậy, thật đáng để dừng lại để chú ý điều gì đang thực sự xảy ra khi Kinh Thánh lặp đi lặp lại rằng mọi người “kinh ngạc” bởi sự dạy dỗ của Chúa Jesus.

Lời tuyên bố kinh ngạc đó xuất hiện trong các sách Phúc Âm - bốn sách của Kinh Thánh về cuộc đời của Chúa Jesus - không ít hơn mười lần.⁽²⁾ Đây là một ví dụ, được Ma-thi-ơ ghi lại sau khi Chúa Jesus giảng dạy trên một ngọn núi: “Vả, khi Đức Chúa Jesus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chứ không giống các thầy thông giáo.”⁽³⁾ Đừng quên đào sâu ở đây! Người ta nói rằng những thầy thông giáo – công việc của họ dạy dỗ với uy quyền – đã không nhằm nhò gì đối với Chúa Jesus và lời dạy của Ngài. Mọi nơi Ngài đến và mỗi lần Ngài dạy đều giống như vậy.

Đôi khi cảm xúc được mô tả bằng những từ ngữ khác nhau. Hãy nhìn vào phản ứng với lần đầu tiên Ngài giảng dạy ở quê hương của mình: “Ai nấy đều làm chứng về Ngài, lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài ra.”⁽⁴⁾

Và đây là phản ứng của một làng chài nhỏ được gọi là Ca-bê-na-um: “Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chứ chẳng phải như các thầy thông giáo đâu.”⁽⁵⁾

Quay trở lại quê hương của Ngài một lần nữa: “Thiên hạ nghe Ngài, lấy làm lạ mà nói rằng: ‘Người bởi đâu được những điều này? Sự khôn sáng mà người được ban cho là gì, và thể nào tay người làm được những phép lạ dường ấy?’”⁽⁶⁾

Và rồi tại một buổi trình diễn lớn - tại Giê-ru-sa-lem nơi đền thờ: “Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe mấy lời... họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm.”⁽⁷⁾

(2) Ma-thi-ơ 7:28; 13:54; 19:25; 22:33; Mác 1:22; 6:2; 7:37; 10:26; 11:18; Lu-ca 4:32

(3) Ma-thi-ơ 7:28-29

(4) Lu-ca 4:22

(5) Mác 1:22

(6) Mác 6:2

(7) Mác 11:18

Rất nhiều lần, phản ứng của đám đông đối với Chúa Jesus là một sự hoang mang, lầy lăm lạ.⁽⁸⁾ Trong một nền văn hóa coi sự giảng dạy là một trong những hình thức giải trí công cộng chính, Chúa Jesus đã có được những đánh giá tuyệt vời!

Tại Sao Lại Kinh Ngạc?

Nhưng tại sao? Điều gì tạo ra sự quá bất thường và thu hút sự chú ý trong sự giảng dạy của Chúa Jesus? Một phần của điều đó là một khi người ta bắt đầu thách thức và đặt câu hỏi với Chúa Jesus, Ngài đã chứng tỏ mình giống như một đại kiện tướng cờ vua. Ngài không dễ dàng bị mắc bẫy dù là bằng lời nói hay là mưu mô, và trên thực tế Ngài luôn biết cách xoay chuyển tình thế ngược lại với những người đặt ra thách thức cho Ngài. Và thậm chí sau đó, Ngài có cách để không chỉ thắng cuộc tranh luận, mà còn thách thức thuộc linh những người lắng nghe. Tôi sẽ chỉ cho bạn một ví dụ điển hình.

Ma-thi-ơ 22 kể lại một lần kia khi Chúa Jesus đang giảng dạy trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và một nhóm các lãnh đạo Do Thái đã đến để thử Ngài. Bây giờ, đây không phải là một cuộc họp tình cờ. Những nhà lãnh đạo này đã lên kế hoạch cho toàn bộ sự việc; câu chuyện thậm chí còn bắt đầu với việc nói rằng những người Pha-ri-si “bàn luận với nhau, để kiếm cách bắt lỗi Đức Chúa Jesus về lời nói.” Họ muốn làm việc đó cách công khai, vì vậy họ bước tới trong khi Chúa Jesus đang giảng dạy trong đền thờ, và ngắt lời Ngài.

Họ bắt đầu kiêu nịnh bợ. “Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy đạo của Đức Chúa Trời, không tư vị ai; vì thầy không xem bề ngoài của người ta.” Bạn có thể thấy ý đồ của họ ở đây – họ đang cố buộc Chúa Jesus phải trả lời bằng cách ngụ ý rằng nếu Ngài không làm đúng như vậy, thì Ngài chỉ là một kẻ bịp bợm và chuyên quấy rối mà thôi.

Vì vậy, theo kế hoạch, họ hỏi Ngài một câu hỏi. “VẬY, xin thầy nói cho chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Sê-sa hay

(8) Ma-thi-ơ 13:54; 22:22, 33

không?”(9) Chắc hẳn họ đã phải tốn nhiều thời gian và cả những kế hoạch để có thể đặt ra được một câu hỏi như vậy, bởi vì nó cần một câu trả lời tinh tế với độ chính xác cao. Nó có nghĩa là họ đang làm khó Chúa Jesus và, bằng cách này hay cách khác, sẽ kết thúc sức ảnh hưởng của Ngài và thậm chí có thể khiến Ngài bị bắt. Lí do là như thế này: Trong thời đó, quan điểm thịnh hành giữa những người Pha-ri-si - và họ cũng dạy điều này cho mọi người - là việc trao tặng bất kỳ vinh dự nào, kể cả tiền thuế, cho chính quyền ngoại quốc là hành động tội lỗi. Họ nghĩ rằng làm như vậy là bất kính đối với Đức Chúa Trời. Vì vậy, suy nghĩ về điều này: người Pha-ri-si muốn Chúa Jesus trả lời câu hỏi của họ như thế nào đây? Ngài có công khai đồng ý với họ rằng việc nộp thuế có phải là bất hợp pháp và bất kính đối với Đức Chúa Trời - hay không?

Sự thật là họ không quan tâm Ngài trả lời như thế nào. Dù bằng cách nào, họ nghĩ rằng họ cũng đã tóm được Ngài. Một mặt, nếu Chúa Jesus trả lời: “Vâng, nộp thuế là việc nên làm,” đám đông sẽ tức giận, và sức ảnh hưởng của Chúa Jesus sẽ không còn. Nhưng mặt khác, nếu Ngài trả lời, “Không, không nên nộp thuế,” thì Ngài đang mạo hiểm với sự phẫn nộ của người La Mã vì sự kích động công khai, và Ngài có thể bị bắt - trong trường hợp đó thì sức ảnh hưởng của Ngài cũng sẽ kết thúc. Dù bằng cách nào, thì đó cũng là điều người Pha-ri-si mong muốn - kết thúc Chúa Jesus trong vai trò một người tác động văn hóa. Nhưng Chúa Jesus đã tránh ngay cái bẫy đó, Ngài xoay chuyển tình thế làm cho chính họ phải trả lời toàn bộ câu hỏi đó, và một lần nữa, khiến tất cả mọi người phải kinh ngạc.

Ngài nói với họ: “Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế.” Vì vậy, họ đưa cho Ngài một đồng. Chúa Jesus nhìn đồng tiền và giơ lên đưa trước đám đông. Ngài hỏi: “Hình và hiệu này là của ai?” Đó là một câu hỏi dễ. “Của Sê-sa,” họ trả lời. Và họ đã đúng. Ngay trên đồng tiền là khuôn mặt và hiệu của Hoàng đế Sê-sa Ti-bê-ri-út. Đó là đồng tiền của ông ta. Nó thuộc về ông ta. Trên đồng tiền đó có khuôn mặt của ông ta, nó được làm từ sở đúc tiền của ông ta, và người

Do Thái rõ ràng là cũng vui lòng sử dụng những đồng tiền đó vì lợi ích riêng của họ. Với tất cả những điều đó, tại sao họ lại không trả lại cho Sê-sa những gì rõ ràng là thuộc về ông ta? Vì thế Chúa Jesus phán cùng họ rằng: “Vâng, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời.”(10)

Bây giờ có vẻ như đây là một câu trả lời khá đơn giản, phải không nào? Hãy trả lại cho Sê-sa tiền của Sê-sa. Tuy nhiên, Kinh Thánh nói rằng khi người ta nghe câu trả lời này, họ đã rất ngạc nhiên. Tại sao? Thứ nhất, Chúa Jesus đã định nghĩa lại cách người Do Thái nên nghĩ về mối quan hệ giữa họ với người La Mã, và cùng lúc đó Ngài đã cắt đứt sự dạy dỗ người Pha-ri-si. Tuy là như vậy, câu trả lời của Ngài đơn giản là không thể hiện sự bất kính đối với Chúa bằng bất kỳ cách nào khi trả lại cho Sê-sa những gì đúng và rõ ràng là của ông ta.

Nhưng cũng có một chiều sâu khác trong những gì Chúa Jesus đã nói, và đó là những gì khiến người ta lúng túng trong sự kinh ngạc. Hãy suy nghĩ lại câu hỏi mà Chúa Jesus đã hỏi khi Ngài cho đám đông thấy đồng xu. “Hình và hiệu này là của ai?” và khi họ trả lời rằng đó là của Sê-sa, Chúa Jesus đã lấy đó làm bằng chứng về quyền sở hữu. Đó là hình ảnh của Sê-sa trên đồng xu, và do đó ông sở hữu nó, và như vậy bạn nên trả lại cho Sê-sa những gì của Sê-sa. Nhưng - đây mới là phần gây bất ngờ - cũng hãy trả lại cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời. Tức là, bạn nên trả lại cho Đức Chúa Trời những gì có hình ảnh của Ngài ở trên đó. Và một cách chính xác, thì điều Ngài nói đó có nghĩa là gì?

Tất nhiên là hết thảy mọi người trong đám đông đều ngay lập tức hiểu được. Chúa Jesus đang nói về Sáng Thế Ký 1:26, nơi Đức Chúa Trời đã loan báo kế hoạch của Ngài để tạo ra loài người khi Ngài phán rằng: “Chúng Ta hãy tạo nên loài người theo hình ảnh Chúng Ta và giống như Chúng Ta... Đức Chúa Trời sáng tạo loài người theo hình ảnh Ngài. Ngài sáng tạo loài người theo hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài sáng tạo người nam và người nữ.” Bạn thấy không? Chúa

Jesus đã nói với mọi người về một điều sâu xa hơn cả triết lý chính trị. Ngài đã nói rằng giống như hình ảnh của Sê-sa ở trên đồng xu, hình ảnh của Đức Chúa Trời đã được phản ánh trong chính cốt lõi của bản thể con người. Và do đó bạn thuộc về Chúa! Vâng, có một sự vinh dự nhất định được trao cho Sê-sa khi bạn thừa nhận hình ảnh của ông ta và trả lại tiền cho ông ta. Nhưng vinh dự vô cùng lớn lao hơn được thể hiện khi bạn nhận ra hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chính bạn và dâng chính mình – tâm lòng, linh hồn, tâm trí và sức lực của bạn – lên cho Chúa.

Tôi hy vọng bạn có thể thấy được những gì Chúa Jesus đang nói với những khán giả của Ngài. Quan trọng hơn nhiều so với bất kỳ cuộc thảo luận nào về triết lý chính trị hay mối quan hệ giữa quốc gia này với quốc gia kia là câu hỏi về mối quan hệ giữa mỗi người với Đức Chúa Trời. Chúa Jesus đang giảng dạy rằng tất cả chúng ta đều là do Đức Chúa Trời tạo nên, rằng bạn thực sự được Đức Chúa Trời tạo nên. Bạn được tạo nên theo hình ảnh của Ngài và giống như Ngài, và do đó bạn thuộc về Ngài và chịu trách nhiệm giải trình với Ngài. Và do đó, Chúa Jesus nói, bạn nên trả lại cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời - không gì khác hơn ngoài chính bạn.

Không Ai Làm Những Điều Như Thế

Không có gì ngạc nhiên khi mọi người kinh ngạc trước sự giảng dạy của Chúa Jesus. Chỉ trong một vài câu, Ngài đã xoay chuyển tình thế với những người thách thức Ngài, xác định lại quan điểm chính trị hiện hành trong thời đó, và đồng thời đi sâu vào thực tế về sự tồn tại của con người. Kiểu mẫu giảng dạy như vậy cũng đủ để thu hút một đám đông rồi!

Nhưng sau đó cũng có những phép lạ nữa. Hàng trăm người tận mắt nhìn thấy Chúa Jesus đã làm những việc mà không một con người nào có thể làm được. Ngài chữa lành cho người bệnh; Ngài biến nước thành rượu thượng hạng; Ngài truyền bảo những người què bước đi, và họ đã làm được; Ngài đã mang đến sự tỉnh táo cho

những người bị cho là điên khùng hết thuốc chữa. Ngài thậm chí còn khiến những người chết sống lại.

Không phải là những người dân trong thời đó ngu ngơ về những chuyện như vậy. Đúng là họ đã sống trong thời xưa, nhưng điều đó không có nghĩa là họ giống như người nguyên thủy hay ngu ngốc đâu. Họ không đi đây đó và tuyên bố rằng họ đã thấy phép lạ mỗi ngày. Trên thực tế, đó là lý do tại sao mỗi khi bạn đọc một đoạn khác nhau của Kinh Thánh, bạn thấy có một người khác đang đứng nhìn kinh ngạc trước những gì vừa xảy ra. Những người này rất kinh ngạc khi thấy Chúa Jesus làm những việc như vậy! Còn một điểm quan trọng hơn ở đây, bởi vì rất nhiều người đang cố gắng tạo dựng tên tuổi cho mình như một bậc thầy tôn giáo, những người Do Thái trong thế kỷ thứ nhất đã rất giỏi trong việc nhận định đâu là những kẻ bịp bợm và đồ giả. Họ là những bậc thầy trong việc nhìn thấu những ảo ảnh của các pháp sư và lắc đầu cười khẩy bỏ đi khi một anh chàng cố gắng diễn trò để tạo ra “phép lạ”. Bạn không thể nói họ là những người dễ bị lừa được.

Nhưng Chúa Jesus đã khiến họ ngạc nhiên. Không giống như tất cả những người khác, người đàn ông này thực sự là một người phi thường. Những kẻ khác lấy thỏ ra khỏi mũ. Còn người đàn ông này đã chữa lành cho hàng trăm người, thậm chí cho đến khi Ngài bị kiệt sức và cần phải đi ngủ. Ngài lấy hai con cá và năm ổ bánh mì và làm một bữa ăn cho năm nghìn người, và họ nhanh chóng trở thành năm nghìn nhân chứng cho sự kiện này. Ngài dừng lại bên cạnh một người què đã nhiều năm và bảo ông ta đứng dậy và bước đi – và ông ta đã làm như vậy. Ngài đứng trên mũi thuyền và truyền cho biển phải yên lặng - và biển cả cũng nghe theo lời của Ngài. Ngài đứng trước mộ của một người đã chết bốn ngày và gọi ông ta sống lại. Và người đàn ông nghe Ngài, đứng dậy, và bước ra khỏi mộ.(11)

Không có ai làm được những việc như thế.

Chưa bao giờ.

Và mọi người ngạc nhiên.

(11) Ma-thi-ơ 8:24–27; 9:6–7; 14:13–21; Giăng 11:43

Tất Cả Vì Một Mục Đích

Nhưng còn hơn thế nữa. Nếu bạn thực sự chú ý, nếu bạn nhìn xa hơn sự ngạc nhiên của tất cả mọi người và bắt đầu đặt ra một câu hỏi sâu sắc hơn về lý do tại sao Chúa Jesus làm tất cả những điều này, bạn có thể bắt đầu thấy rằng tất cả đều là vì một mục đích.

Bạn thấy đấy, trong mỗi một phép lạ và trong mỗi một bài giảng của mình, Chúa Jesus đã đưa ra và chứng minh cho những tuyên bố về bản thân mình mà không một ai dám tuyên bố như vậy trước đây. Lấy ví dụ như bài giảng nổi tiếng nhất của Chúa Jesus, Bài Giảng trên Núi trong Ma-thi-ơ 5-7. Thoạt nhìn, nó trông giống như một bài giảng thuyết không có gì đặc biệt về đạo đức, lối sống. Đừng thề thốt; đừng phạm tội tà dâm; không tham dục; đừng tức giận. Nhưng hãy nhìn lại, và bạn sẽ nhận ra rằng “cách cư xử” không phải là điểm chính yếu của bài giảng này. Thực ra, Bài Giảng Trên Núi nhấn mạnh việc Chúa Jesus đưa ra một tuyên bố táo bạo rằng Ngài có quyền giải thích Luật Cựu Ước của Y-sơ-ra-ên – Ngài giải thích những điều luật đó là gì và tại sao lại có những điều luật như vậy! Đó là lý do tại sao Chúa Jesus nói nhiều lần trong bài giảng này rằng: “Các con đã nghe lời phán dạy cho người xưa rằng... nhưng ta bảo các con.”(12) Sự nhấn mạnh là ở chỗ TA. Chúa Jesus đang đưa ra một tuyên bố quan trọng rằng Ngài là Nhà lập pháp hợp pháp của quốc gia Y-sơ-ra-ên. Hơn nữa, hãy để ý nơi Ngài đưa ra tuyên bố này: Ngài tuyên bố điều đó trên đỉnh của một ngọn núi một cách có chủ ý, và mọi người dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhớ, Đấng Ban Luật Pháp vĩ đại (Đức Chúa Trời) đã ban cho dân sự của Ngài Luật Cựu Ước bằng cách phán với họ từ đỉnh núi!(13) Bạn thấy không? Chúa Jesus đã tự xưng mình là một thẩm quyền tối thượng mà không ai khác dám tuyên bố như vậy.

Sau đó có những lời Ngài đã nói với Ma-thê, em gái của một người đã chết, được chôn trong ngôi mộ: “Anh con sẽ sống lại.” Rõ ràng là Ma-thê đánh giá cao lời nhắc nhở đó. Ma-thê thưa: “Con biết rằng anh con sẽ sống lại trong kỳ phục sinh vào ngày cuối cùng.” Nói

(12) Ma-thi-ơ 5:21-44

(13) Xuất Ê-díp-tô ký 19:16-20

cách khác, bà muốn nói rằng: “Vâng, vâng, con biết; cảm ơn Chúa vì tình cảm của Ngài; những lời đó đã an ủi con rất nhiều trong thời điểm khó khăn này.” Nhưng bà đã không hiểu Chúa Jesus có ý gì. Sẽ thật đáng kinh ngạc nếu Chúa Jesus nói với bà ấy rằng: “Không, ý ta là anh con sẽ sống lại trong vài phút nữa khi ta bảo anh ấy.” Nhưng Ngài không chỉ nói như vậy thôi đâu. Ngài phán: “Ta là sự sống lại và sự sống. (14) Đừng lướt qua và bỏ lỡ chỗ này! Câu này không chỉ có nghĩa là Ta có thể ban sự sống. Câu này còn có nghĩa là Ta là sự sống!

Thực ra, ai có thể nói ra những lời như vậy? Ai có thể nghe được bạn của mình nói với mình trong sự kinh ngạc rằng: “Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời Hằng Sống”, và đã trả lời rằng: “Người nói phải lắm. Chính Đức Chúa Trời đã tỏ cho người biết điều đó”? Ai là người mà bậc cầm quyền trên cả nước lại hỏi: “Người có phải là Đấng Christ, Con của Đấng Rất Cao?” và đã trả lời họ rằng: “Chính ta, và các người sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Đấng Quyền năng và ngự trên mây trời mà đến.”(15)

Chắc chắn đây không phải là một người bình thường - không cầu được công nhận là một giáo sư giỏi, hay được tôn vinh như một người tốt, hay được nhớ đến như một nhà triết học có ảnh hưởng. Không, còn hơn thế nữa, Ngài đang tuyên bố một điều gì đó lớn lao hơn, vinh quang hơn và sâu sắc hơn bất kỳ điều gì khác trên thế giới này. Và đó chính xác là điều Chúa Jesus đang tuyên bố, ít nhất là với những người chú ý.

Ngài đang tuyên bố mình là Vua của Y-sơ-ra-ên - và của cả nhân loại.

(14) Giảng 11:23-25

(15) Ma-thi-ơ 16:16-17; 26:63-64

3

Vua Của Y-Sơ-Ra-Ên, Vua Của Các Vị Vua

Vào năm 1597, đức vua Henry IV đã phàn nàn với William Shakespeare về bốn phận của người làm vua. Nhà vua than thở: “Rất nhiều thần dân của ta dù đói nghèo rách rưới nhưng lại có thể ngủ ngon giấc!”(1) Ông tự hỏi tại sao Giấc Ngủ thà sống trong những mái che lụp xụp của người nghèo hơn là trong cung điện của một vị vua, và làm sao Giấc Ngủ có thể tặng món quà nghỉ ngơi của mình cho một chàng trai thủy thủ ướm đắm suốt ngày lên đèn trên biển trong khi lại từ chối không tặng nó cho một vị vua có tất cả sự thoải mái dễ chịu. “Đầu đội vương miện thì thật khó có thể nằm xuống nghỉ ngơi được!” Vua Henry thốt lên.(2)

Những lời được trích trong tác phẩm của Shakespeare đó khiến cho người ta phải chú ý vì nó cho thấy một sự trớ trêu sâu sắc. Các vị vua được cho là sở hữu mọi thứ. Họ giàu có và quyền lực; họ có quân đội để bảo vệ họ, cung điện nguy nga để ở, và đầy tớ để họ sai khiến bất cứ việc gì. Có ai không muốn được như vậy? Nhưng nếu bạn biết ít nhiều về lịch sử, thì bạn biết rằng vua Henry đã nói đúng. Dù luôn được đáp ứng mọi thứ trong một cuộc sống sang trọng và dễ dàng, vương quyền cũng thường mang đến những sự lo âu, sợ hãi và thậm chí hoang tưởng. Một khi bạn có vương miện, bạn phải lo nghĩ làm sao để giữ được nó, và nhiều vị vua đã nhận ra trong sự muộn màng rằng thật khó khăn và nguy hiểm khi làm như vậy!

Nhưng đối với tất cả điều đó, tôi nghĩ bạn có thể nói rằng có một người khác có thể còn bất an hơn cả một vị vua - và đó là người tự xưng mình là vua khi không ai khác công nhận. Lịch sử đã không ủng hộ những người tuyên bố vương quyền mà họ chưa có. Vâng,

(1) William Shakespeare, *The History of Henry IV*, Part 2, act 3, scene 1.

(2) Ibid

có một cơ hội nhỏ để chiến thắng và lên ngai vàng, nhưng khả năng thất bại là rất cao. Nếu bạn là một vị vua muốn soán vị nhưng thất bại, bạn sẽ không chỉ nói “xin lỗi” và tiếp tục cuộc sống. Nhiều khả năng là bạn sẽ mất đi cái đầu mà lúc đầu bạn dự định sẽ đội vương miện cho nó!

Một trong những điều làm cho đời sống của Chúa Jesus trở nên cuốn hút là bởi vì Ngài đã đụng độ - một cách cứng rắn - với các nhà cầm quyền thời đó. Ngài chỉ là một thợ mộc nghèo ở một thị trấn nông thôn ít ai biết đến ở miền bắc Y-sơ-ra-ên, nhưng dám bất đồng quan điểm với những lãnh đạo của dân tộc, và cả những nhà cầm quyền La Mã thống trị trong khu vực. Nếu không có điều gì khác thì điều này cũng đủ cho chúng ta thấy rằng chúng ta không bàn về một người chỉ đơn thuần là một vị giáo sư tôn giáo, một người có những câu châm ngôn hay về cuộc sống và cách sống. Chúng ta cũng không chỉ bàn về một triết gia hay một nhà hiền triết. Không, khi Chúa Jesus bị nhục mạ và giết chết trên thập tự giá bởi người La Mã, họ đã treo phía trên đầu Ngài một tấm bảng - trong sự nhạo báng tột cùng đối với Ngài và toàn bộ dân tộc bị áp bức - “Đây là Chúa Jesus, Vua dân Do Thái.”(3)

Câu chuyện về Chúa Jesus không phải là câu chuyện về một người tốt. Đó là câu chuyện về một vị Vua.

Ngai Vàng Của Y-sơ-ra-ên, Không Còn Trống Nữa

Theo Kinh Thánh, Chúa Jesus bắt đầu thi hành chức vụ công chúng của Ngài vào ngày Ngài chịu phép báp-têm ở sông Giô-đanh bởi một người được gọi là Giảng Báp-tít (Tên này có nghĩa là: Giảng – người làm phép báp-têm - ND).

Bấy giờ, Giảng đã rao giảng trong nhiều tháng rằng mọi người cần phải ăn năn tội lỗi của họ (chỉ đơn giản là từ bỏ chúng) bởi vì, ông tuyên bố, vương quốc của Đức Chúa Trời – tức là, sự cai trị của Đức Chúa Trời trên đất - đã “đến gần”.(4) Nói cách khác, vị Vua được lựa chọn của Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, và mọi người cần

(3) Ma-thi-ơ 27:37

(4) Ma-thi-ơ 3:2

phải hết sức chuẩn bị cho sự xuất hiện của Ngài. Như một dấu hiệu của sự ăn năn tội, Giăng yêu cầu mọi người dìm mình xuống nước của dòng sông, tượng trưng cho sự thanh tẩy của họ khỏi tội lỗi và sự gian ác. Thực ra, việc Chúa Jesus chịu phép báp-têm theo cách đó mang một ý nghĩa sâu sắc, và chúng ta sẽ thảo luận về vấn đề này sau. Tuy nhiên, bây giờ, cũng đủ để nhận thấy rằng khi Giăng Báp-tít nhìn thấy Chúa Jesus đi về phía ông, thì ông ta ngay lập tức nhận ra rằng đây là người mà ông đã nói đến từ rất lâu. Ông nói: “Kìa. Đây là Đấng mà tôi đã nói: ‘Đấng đến sau tôi vượt trội hơn tôi, vì Ngài vốn trước tôi.’”(5)

Đây là điểm chính yếu: Giăng biết vương quốc của Đức Chúa Trời sắp được thiết lập trên đất. Đó là toàn bộ sứ điệp của ông. Và bây giờ ông đang xác nhận Chúa Jesus là Vua của vương quốc đó. Đáng nói hơn, điều này còn hơn cả niềm tin cá nhân của Giăng. Theo chính Chúa Jesus, Giăng là vị tiên tri cuối cùng của các vị tiên tri trong Cựu Ước, sự kết thúc của cả một thế kỷ dài đằng đẳng của nhiều con người được kêu gọi với mục đích lớn nhất là hướng con mắt của mọi người dân trong đất nước đến một vị vua thực sự mà Đức Chúa Trời sẽ sai đến để cứu họ ra khỏi tội lỗi. Bây giờ Giăng tuyên bố rằng thời khắc đó đã đến. Vị vua của họ đang ở đây.

Bạn có thể đã nghe nói về những gì đã xảy ra tiếp theo. Kinh thánh nói rằng khi Chúa Jesus bước ra khỏi nước sau khi được làm phép báp-têm: “Thì kìa, các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu đậu trên Ngài. Này, có tiếng từ trời phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta hoàn toàn.”(6) Điểm quan trọng của điều này không nằm ở chim bồ câu, hoặc là tiếng phán mà mọi người đều hiểu đúng là tiếng phán của Đức Chúa Trời. Điều quan trọng hơn nhiều nằm trong những lời phán đó. Thông thường, đối với Kinh Thánh, hầu hết mọi ngôn từ của nó đều chứa đựng trong đó những ý nghĩa sâu sắc, đôi khi thậm chí là có nhiều lớp ý nghĩa. Nhưng có một chi tiết đặc biệt được

(5) Giăng 1:29-30

(6) Ma-thi-ơ 3:16-17

làm nổi bật. Với những ngôn từ: “đây là Con yêu dấu của ta,” Đức Chúa Trời đang đội cho Chúa Jesus vương miện cổ xưa của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Chúa Jesus chính thức bước vào văn phòng hoàng gia của người Do Thái.

Làm thế nào để chúng ta biết điều này? Vâng, cụm từ “Con Đức Chúa Trời” là một danh hiệu nổi tiếng dành cho Vua của Y-sơ-ra-ên từ thời Cựu Ước. Cụm từ này bắt nguồn từ trong cuộc di cư của Y-sơ-ra-ên ra khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập. Khi Đức Chúa Trời nghe những lời cầu nguyện của con dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã cứu họ thoát khỏi người Ai Cập, Ngài đổi đầu với Pha-ra-ôn của Ai Cập với một lời đe dọa. “Y-sơ-ra-ên là con ta, tức trưởng nam ta, nên ta có phán cùng người rằng: Hãy cho con ta đi, để nó phụng sự ta.”(7) Đó là lời tuyên bố yêu thương nhưng đanh thép, rạch ròi dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Lời tuyên bố này tách biệt Y-sơ-ra-ên ra với các dân tộc khác trên thế giới. Đức Chúa Trời đã cảnh báo Pha-ra-ôn rằng Ngài sẽ chiến cự cho Y-sơ-ra-ên vì Ngài yêu họ, họ là con trai của Ngài.

Nhiều năm sau đó, danh hiệu “Con của Đức Chúa Trời,” cũng đã được ban cho vua của Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời phán về vua vĩ đại Đa-vít và những người thừa kế của ông rằng: “Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta.”(8) Ý nghĩa biểu tượng ở đây rất quan trọng: Vua của Y-sơ-ra-ên được gọi là “Con của Đức Chúa Trời” – cũng giống như cả quốc gia - bởi vì vị vua đại diện cho toàn thể dân tộc mình. Ông là đại diện của họ, thay mặt cho người dân trước mặt Đức Chúa Trời, để những gì xảy ra với cá nhân ông ta có thể được cho là xảy ra với cả nước. Theo nghĩa biểu tượng đó, nhà vua là Y-sơ-ra-ên.

Một khi bạn hiểu điều đó, bạn có thể nhìn thấy được sự tuyệt vời trong những lời phán của Đức Chúa Trời trong lễ báp-têm của Chúa Jesus. Vâng, Ngài đang mô tả về mối quan hệ Cha-Con đã tồn tại giữa Ngài và Chúa Jesus (nhiều hơn về sau), nhưng Ngài cũng tuyên bố rằng Chúa Jesus bây giờ chính thức bước vào công việc đại diện cho Y-sơ-ra-ên, làm Vua của họ. Từ thời điểm đó, Ngài sẽ đứng trước

(7) Xuất Ê-díp-tô ký 4:22-23

(8) II Sa-mu-ên 7:14

mặt Đức Chúa Trời với vai trò là Người Thay mặt của họ, Người Đại diện của họ, thậm chí là Nhà vô địch của họ.

Chúa Jesus luôn biết chức vị hoàng gia là thuộc về Ngài cách hợp pháp. Đúng là Ngài thường bảo mọi người giữ bí mật sự thật đó, và có lúc Ngài còn từ chối không để cho mọi người tôn Ngài lên làm Vua. Nhưng đó không phải là vì Ngài từ chối chức vị đó; đó là vì Ngài biết rằng Ngài sẽ là một vị vua theo kiểu mẫu rất khác so với những gì mọi người mong đợi và kì vọng. Ngài sẽ đội vương miện trong thời điểm của riêng Ngài, chứ không phải trong thời điểm cách mạng sai lầm của người dân.

Thực ra, Chúa Jesus sẵn sàng chấp nhận sự tôn làm vua khi người dân thực sự hiểu được những gì họ đang làm. Ma-thi-ơ 16 kể về một đêm nọ, sau khi bị những nhà lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên chất vấn, Chúa Jesus đã hỏi những môn đồ thân cận nhất của Ngài rằng người ta nghĩ Ngài là ai. Có rất nhiều câu trả lời. “Một số người nói là Giăng Báp-tít,” những người theo Ngài trả lời, “những người khác nói Ngài là Ê-li, và kẻ thì nói là Giê-rê-mi hoặc một trong các đấng tiên tri.” Rõ ràng là Chúa Jesus cũng khá kinh ngạc khi người ta cho rằng Ngài là một người sống lại từ cõi chết! Tuy nhiên, dù người ta nghĩ gì đi nữa, thì Chúa Jesus vẫn quan tâm nhiều hơn đến những suy nghĩ của các môn đồ của Ngài. “Còn các ngươi nói ta là ai?” Ngài hỏi. Đó là một câu hỏi dành cho họ, và một môn đồ tên là Si-môn đã trả lời trước nhất. “Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.”

Tôi nghĩ rằng Si-môn thực sự muốn nói nhiều hơn thế, nhưng ít nhất ông cũng đã tôn ngợi Chúa Jesus là Vua của Y-sơ-ra-ên: Ngài là Đấng được xúc dầu (đó là ý nghĩa của Đấng Christ trong tiếng Hy Lạp), Con của Đức Chúa Trời, là Vua! Và phản ứng của Chúa Jesus như thế nào? Ngài chấp nhận sự tôn ngợi đó và đã có lời khen! “Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phúc đó! Vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.” Si-môn – môn đồ được Chúa Jesus đổi tên ngay sau đó - đã nhận ra

những gì Chúa Jesus đã biết về chính Ngài. Đây đúng là vị vua của Y-sơ-ra-ên.(9)

Trong Lu-ca 19, có một câu chuyện khác được kể khi Chúa Jesus - chỉ một tuần trước khi bị xử tử trên thập tự giá - đã đưa ra một tuyên bố hùng hồn và công khai về vương quyền của mình. Chúa Jesus và các môn đồ của Ngài đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem để tổ chức lễ Vượt Qua hàng năm. Có khả năng là hàng trăm nghìn người đã đi vào thành phố trong tuần đó, bởi vì đó là lễ hội quan trọng nhất của năm Do Thái. Khi họ đến gần thành phố, Chúa Jesus đã sai một số môn đồ của Ngài đi trước vào một làng nhỏ tên là Bê-pha-giê và bảo họ dắt về một con lừa đang đợi họ. Kinh Thánh cho biết sau đó Chúa Jesus ngồi trên lưng lừa và bắt đầu cuộc hành trình ngắn từ Bê-pha-giê đến Giê-ru-sa-lem, với một đám đông lớn theo sau Ngài. Dưới đây là những gì đã xảy ra tiếp sau đó:

Lúc đến gần dốc núi Ô-li-ve, cả đám môn đồ lấy làm mừng rỡ, và cả tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời về những phép lạ mình đã thấy, mà nói rằng: Đáng ngợi khen Vua nhơn danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh hiển trên các nơi rất cao!”(10)

Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đáng nhơn danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!”(11)

Tất cả điều này đều mang đầy ý nghĩa. Dân chúng không chỉ vẫy nhánh cây và trải áo xuống đường trước mặt Jesus - một phản ứng điển hình, đặc trưng của việc thuận phục trước thẩm quyền hoàng gia – mà họ còn gọi Ngài là Vua và tuyên bố Ngài là Người thừa kế của Đa-vít! Trên hết, họ còn trích dẫn từ một bài hát cổ xưa mà mọi người thường chào đón vua của họ khi vị vua đến gần ngôi đền để dâng tế lễ.

(9) Ma-thi-ơ 16:13-20

(10) Lu-ca 19:37-38

(11) Ma-thi-ơ 21:8-9

Toàn bộ khung cảnh này sẽ tạo ra một cảnh tượng ấn tượng, và Chúa Jesus đang có ý định thu hút sự chú ý. Nghe thấy tiếng tung hô của dân chúng và nhận ra những gì họ đang nói, những người Pha-ri-si cảm thấy bị xúc phạm và phàn nàn với Chúa Jesus. Họ nói: “Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy.” Bạn có thấy những gì các nhà chức trách đền thờ đang làm không? Họ muốn Chúa Jesus đồng ý với họ rằng sự tung hô vương quyền của người dân là không thích hợp; họ muốn Ngài từ chối vương quyền. Nhưng Chúa Jesus không làm điều đó. Ngài trả lời, “Ta phán cùng các ngươi, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên.”(13) Sẽ không còn sự chậm trễ nào nữa. Đã đến lúc, và nhà vua đã đi đến thành phố thủ đô của mình.

Ngai vàng của Y-sơ-ra-ên, không có ai ngồi trong khoảng sáu trăm năm, bây giờ đã không còn trống nữa.

Một Vị Vua Thực Sự Trên Ngai Thực Sự Với Lịch Sử Thực Sự

Thật khó cho chúng ta ngày hôm nay để nắm bắt đầy đủ ý nghĩa của những gì đã xảy ra khi Chúa Jesus cười lừa vào thành Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó. Tôi nghĩ chúng ta có khuynh hướng hình dung ra rằng những người xung quanh Chúa Jesus chỉ đơn giản là nhảy múa những điệu nhảy tôn giáo, và sau đó quên tất cả khi trở lại với cuộc sống thường ngày. Nhưng những người đó không tôn ngai một vị vua tôn giáo bù nhìn. Họ tôn ngai một vị vua thực sự sẽ ngồi trên ngai vàng thực sự với một lịch sử thực sự.

Đất nước Y-sơ-ra-ên không phải lúc nào cũng có một vị vua. Tại thời điểm khởi đầu trong lịch sử của mình, khi quốc gia thực sự chỉ vụn vụn là một gia đình nhiều thế hệ, họ được dẫn dắt bởi các vị trưởng tộc và sau đó bởi các vị tiên tri và quan xét mà Đức Chúa Trời đã dấy lên để cai trị và bảo vệ họ. Mặc dù vậy, cuối cùng thì dân Y-sơ-ra-ên đã yêu cầu vị tiên tri của họ là Sa-mu-ên phải xức dầu cho một vị vua để cai trị họ. Sa-mu-ên phản đối và cảnh báo họ về mặt xấu mà một vị vua sẽ mang đến, nhưng dân sự vẫn một mực đòi như vậy, và một vị vua đã được trao vương miện. Chế độ quân

(12) Thi thiên 118:26

(13) Lu-ca 19:39-40

chủ Y-sơ-ra-ên đạt đến đỉnh cao trong thời trị vì của Vua Đa-vít, một cậu bé chăn cừu đến từ làng Bết-lê-hem (thật ngạc nhiên), một người được Đức Chúa Trời lựa chọn để cai trị đất nước. Được ban phước và được hướng dẫn bởi chính Đức Chúa Trời, Đa-vít đã trở nên hùng mạnh kinh ngạc ở Y-sơ-ra-ên cho đến khi ông lên ngôi vua vào khoảng năm 1000 TCN. Ông thống nhất mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, chinh phục kẻ thù của quốc gia, chinh phục Giê-ru-sa-lem, và biến nó trở thành thủ đô của vương quốc. Trên tất cả, Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ thiết lập triều đại của Đa-vít đến mãi mãi.

Đa-vít được nhớ đến như là vị vua vĩ đại nhất của Y-sơ-ra-ên đến nỗi vương quyền được gọi là “vương quyền Đa-vít” và ngai vàng được gọi là “ngai Đa-vít.” Bản thân Đa-vít là một chiến binh nổi tiếng, một nhạc sĩ tài năng, một hiền nhân và còn là một nhà thơ. Ông đã viết hơn một nửa các bài hát có trong sách Thi Thiên của Y-sơ-ra-ên, và ông còn được nhớ đến như một hình mẫu của đức tin và công bình. Không phải là vị Đa-vít hoàn hảo – hoàn toàn không phải như vậy! - nhưng ông có một lòng yêu mến sâu sắc đối với Đức Chúa Trời, một nhận thức rõ ràng về tội lỗi và sự thiếu sót của chính mình, và một sự vững tin rằng Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ sự thương xót và tha thứ những tội lỗi của ông. Kinh Thánh thậm chí còn ghi lại rằng Đức Chúa Trời đã tuyên bố Đa-vít là “một người theo lòng Ngài.”(14)

Khi Đa-vít qua đời vào khoảng năm 970 trước công nguyên, người kế vị ngai vàng của Y-sơ-ra-ên là con trai của ông, Sa-lô-môn. Sự trị vì của Sa-lô-môn thậm chí còn vinh quang hơn cả cha mình, đặc biệt là thời kì đầu. Y-sơ-ra-ên trở nên hưng thịnh và có tầm ảnh hưởng lớn và dường như đang tận hưởng một thời kỳ hoàng kim. Sa-lô-môn băng hà sau một triều đại bốn mươi năm, và sau đó, chế độ quân chủ Y-sơ-ra-ên rơi vào hỗn loạn. Một cuộc nội chiến đã chia cắt đất nước thành hai vương quốc khác nhau - Y-sơ-ra-ên ở phía bắc và Giu-đa ở phía nam và trong vài thế kỷ và tiếp sau đó, có một sự xuống dốc không phanh của những vị vua ở cả hai vương quốc trong

sự thờ lạy thần tượng và gian ác. A-cha, một vị vua phía Bắc, thậm chí còn được kí thuật lại là đã hiến tế con trai của mình cho một vị thần ngoại bang bằng cách thiêu sống.

Trong tất cả những điều này, Đức Chúa Trời đã sai các tiên tri đến để cảnh báo cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa để từ bỏ tội lỗi của họ và quay về với Ngài. Đức Chúa Trời phán, nếu họ làm như vậy, Ngài sẽ tha thứ cho họ và phục hồi họ lại thành một quốc gia như trước. Nhưng nếu không, thì sự phán xét và cái chết sẽ theo sau họ. Cả hai vương quốc đều không ăn năn. Vì vậy, vào khoảng năm 700 TCN, vương quốc phía bắc Y-sơ-ra-ên đã bị xâm lược bởi nhà nước hùng mạnh của người A-si-ri, và người dân đã bị mang đi lưu vong. Vương quốc phía nam, Giu-đa, còn trụ lại được hơn một thế kỷ, cho đến khi Nê-bu-cát-nết-sa vua Ba-by-lôn xâm lược vào năm 586 TCN, phá hủy Giê-ru-sa-lem và đền thờ, và đẩy dân chúng đến Ba-by-lôn. Đối với vua theo dòng Đa-vít, ông bị người Ba-by-lôn bắt và làm cho bị mù. Ông bị luồn một cái móc qua lỗ mũi, dắt đến Ba-by-lôn và ở đó suốt quãng đời còn lại, ông được mời đi ăn tại bàn của Nê-bu-cát-nết-sa. Tuy nhiên, dù chi tiết đó có vẻ hay ho, nhưng nó là một sự sỉ nhục hơn là một vinh dự. Vua theo dòng Đa-vít của Y-sơ-ra-ên giờ đây không còn là gì ngoài một người mù, hoàn toàn lệ thuộc vào hoàng đế Ba-by-lôn.

Nhiều năm trôi qua, ngay cả sau khi Đế chế Ba Tư đánh bại người Ba-by-lôn, sau đó người Hy Lạp đã lật đổ người Ba Tư, và người La Mã đã nuốt chửng người Hy Lạp, Y-sơ-ra-ên vẫn chưa bao giờ giành lại được độc lập hay ngai vàng của mình. Y-sơ-ra-ên vẫn là một nước chư hầu phụ thuộc bị áp bức, bị lệ thuộc vào các quốc gia khác. Trong sáu trăm năm, ngai Đa-vít vẫn không có một vị vua nào ngồi trên đó.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những hy vọng. Đó là bởi vì trong suốt quá trình phân chia, suy yếu và sụp đổ của Y-sơ-ra-ên, các đấng tiên tri liên tục báo trước về một thời điểm mà ngôi nước Đa-vít sẽ được phục hồi. Trên thực tế, họ nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng một ngày nào

đó Đức Chúa Trời sẽ lập một vị vua cai trị trên ngai vàng của Đa-vít bằng sự công bình và chính trực tuyệt đối. Ngài sẽ được xúc dầu với Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đem lòng của dân sự trở lại với sự thờ phượng Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ cai trị mãi mãi với sự khôn ngoan, lòng thương xót và tình yêu thương. Không chỉ vậy, Đức Chúa Trời còn hứa rằng ngai vàng của Đa-vít sẽ không chỉ là ngai vàng của Y-sơ-ra-ên mà thôi. Quyền cai trị của Ngài là trên toàn cõi vũ trụ, và tất cả các dân tộc trên trái đất sẽ đến Giê-ru-sa-lem để vinh danh vua của Y-sơ-ra-ên, Vua của các vua.(15)

Tất cả những lời tiên tri đó dường như rất vô lý khi người Y-sơ-ra-ên quan sát các vị vua của họ, từng người một, sống trong sự gian ác và chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời. Và họ xem đó là một nỗi nhục nhã khi vị vua cuối cùng của triều đại Đa-vít cầu xin sự thương xót trước người Ba-by-lôn là những kẻ đã làm mù mắt ông. Tuy nhiên, nếu họ lắng nghe một cách cẩn thận những lời tiên tri, họ sẽ cũng nhận thấy rằng lời hứa về vị Vua mà các đấng tiên tri nói không giống như là một vị vua sẽ ngồi trên ngai vàng trong một thời gian và sau đó sẽ chết. Vị Vua này còn nhiều hơn thế nữa, hơn rất nhiều. Thực ra, nếu họ lắng nghe cách cẩn thận, họ sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời của họ hứa hẹn không chỉ đơn thuần là Ngài sẽ sai một vị vua đến Y-sơ-ra-ên, mà chính Ngài sẽ đến và trở thành Vua của họ. Hãy xem những gì tiên tri Ê-sai đã nói về sự ra đời của vị vua vĩ đại này:

Vì một Con Trẻ được sinh cho chúng ta,

Tức là một con trai được ban cho chúng ta; Quyền cai trị sẽ đặt trên vai Ngài.

Không có gì quá đặc biệt ở đây phải không? Nghe có vẻ cũng giống như bất kỳ vị vua nào khác.

Nhưng hãy đọc tiếp:

Danh Ngài là: “Đấng Kỳ Diệu, Đấng Cổ Vãn, Đức Chúa Trời Quyền Năng, Cha Đời Đời, Hoàng Tử Bình An.”

Quyền cai trị của Ngài cứ gia tăng mãi, Và nền hòa bình sẽ vô tận

Trên ngôi Đa-vít và trên vương quốc Ngài, Để lập vững và duy trì vương quốc ấy

Trong công lý và sự công chính, từ nay cho đến đời đời.(16)

Ồ. Rõ ràng đây không phải là một vị vua bình thường. Không có một vị vua bình thường nào lại có thể cai trị “từ nay cho đến đời đời được.” Không có một vị vua bình thường nào có quyền cai trị cứ gia tăng mãi mãi. Không có một vị vua bình thường nào lại có thể được gọi, với sự chân thành, là Đấng Cố Vấn Diệu Kỳ, Cha Đời Đời, Hoàng Tử Bình An. Và trên tất cả, không ai – dù là vua – cũng không thể gọi mình là Đức Chúa Trời Toàn Năng được. Không ai, ngoại trừ... chính Đức Chúa Trời.

Đôi Mắt Mở To Và Tâm Trí Tràn Đầy Sự Kinh Sợ

Tôi luôn luôn tưởng tượng rằng Si-môn Phi-e-rơ nói những lời đó - “Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống” trong một tiếng thì thầm, đôi mắt mở to và tâm trí đầy sự kinh sợ. Tôi nghĩ ông ta sẽ ở trong trạng thái như vậy đấy. Đúng là những vị vua trong quá khứ cũng đã được xưng tụng là “con Trời”, và mọi người nghĩ đó chỉ là một danh hiệu. Nhưng không phải vậy. Đó là cách thức của Đức Chúa Trời nói về tương lai, và ý định của chính Ngài là ngai trên ngai Đa-vít. Đúng như các đấng tiên tri đã nói, vị vua vĩ đại sẽ là “con của Đức Chúa Trời” không chỉ mang tính biểu tượng, không chỉ trong danh hiệu, mà còn trong thực tế. Chính Đức Chúa Trời sẽ là Vua.

Đó là những gì Phi-e-rơ đã nhận thấy. Người đang ngồi trước mặt ông là Vua, là Đấng Christ, là Đấng được xức dầu của Y-sơ-ra-ên, và do đó Ngài là “Con của Đức Chúa Trời.” Nhưng Ngài không chỉ là Con của Đức Chúa Trời thôi đâu. Ngài là Vua của Y-sơ-ra-ên, và còn là Vua của các vua.

Phi-e-rơ nhận ra rằng, người này chính là Đức Chúa Trời.

Đấng ‘TA LÀ...” Vĩ Đại

Ý tưởng Chúa Jesus là Đức Chúa Trời đã không đến với Phi-e-rơ một cách tình cờ. Hãy nhớ rằng, ông đã ở cùng Chúa Jesus trong nhiều tháng, nhìn thấy Ngài thực hiện những phép lạ, chữa lành những người vô phương cứu chữa, và thậm chí là gọi người chết sống lại. Những sự kiện đó cũng đủ để khiến bất cứ ai phải thắc mắc.

Nhưng sau đó, có những lúc khiến tâm trí con người phải quay cuồng – những lúc ngay cả thể giới tự nhiên dường như cũng phải cúi xuống mình và vâng lệnh Chúa Jesus.

Một trong những dịp như vậy là thời điểm gần sự khởi đầu trong chức vụ công khai của Chúa Jesus. Lờ ra từ miệng con người này đã có thể chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, đám đông lớn bắt đầu chen lấn xung quanh Ngài. Chúa Jesus đối xử với họ một cách kiên nhẫn và vui vẻ, dành hàng giờ để đuổi quỷ và chữa lành cho những người bệnh. Nhưng vào ngày hôm đó, Chúa Jesus đã mệt mỏi. Ngài đã chữa bệnh và giảng thuyết hàng giờ trên bờ biển Ga-li-lê, và Ngài thấy một đám đông khác đang tiến về phía Ngài, Ngài và các môn đồ bước lên thuyền và đi sang bờ bên kia.

Biển Ga-li-lê rất quen thuộc với Chúa Jesus và các môn đồ của Ngài. Một phần trong chức vụ giảng dạy và chữa lành của Chúa Jesus đã diễn ra tại các làng chài ven bờ biển, và một số môn đồ của Ngài - kể cả Phi-e-rơ - đã làm nghề đánh cá ở đó trước khi Chúa Jesus gọi họ theo Ngài. Biển Ga-li-lê thực sự không phải là rất lớn. Thực ra, nó không hẳn là biển, mà chỉ là một hồ nước ngọt. Diện tích của nó vào khoảng ba mươi ba dặm vuông, nhưng một trong những đặc điểm đáng chú ý nhất của nó là biển hồ này thấp hơn mực nước biển gần bảy trăm feet và được bao quanh bởi một loạt các khe núi sâu khiến cho gió đi qua đó bị đẩy đi với tốc độ rất lớn. Vì vậy, bên

cạnh việc được biết đến vì có rất nhiều cá, biển hồ Ga-li-lê cũng nổi tiếng với những cơn bão dữ dội sẽ nổi lên thường xuyên và không có cảnh báo.

Đó là chính xác những gì đã xảy ra vào ngày đặc biệt này, một vài giờ sau khi Chúa Jesus và những người theo Ngài ra khơi. Khi họ tiến về phía giữa hồ, quá xa và không thể quay lại, một trong những cơn bão nổi tiếng đó đã nổi lên. Rõ ràng đây không chỉ là một cơn bão dạng trung bình. Ma-thi-ơ, một trong các môn đồ, người đã tận mắt nhìn thấy rất nhiều những cơn bão trong đời của mình, đã viết rằng đó là một “cơn bão lớn”, mạnh lên bất thường đến nỗi ông ta đã sử dụng từ *seismos* (địa chấn) để mô tả nó⁽¹⁾. Đây không chỉ là một cơn bão, Ma-thi-ơ muốn cho chúng ta biết rằng đây là một trận động đất dưới mặt nước! Vì vậy, với sức gió cực mạnh ra từ các khe núi, các môn đồ nhận thấy họ đang gặp nguy trên một chiếc thuyền nhỏ sắp bị đánh chìm bởi những con sóng khổng lồ ở giữa biển khơi.

Tất nhiên, các môn đồ lúc này đã kinh hồn bạt vía. Đó là một phản ứng tự nhiên; chiếc thuyền nhỏ có thể đã bị đánh vỡ và lật úp một cách dễ dàng, và không ai có thể nghe thấy họ một lần nữa. Vì vậy, họ rất sợ hãi. Nhưng Chúa Jesus thì khác. Ngài đang ngủ ở phía sau thuyền. Không khỏi ngạc nhiên, các môn đồ lao tới Jesus, đánh thức Ngài dậy, và nói: “Chúa ơi, cứu chúng con. Chúng ta sắp chết đuối hết!” Vâng, đó là những lời Ma-thi-ơ đã ghi lại. Sách Mác thì chép rằng: “Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao?” Còn Lu-ca chép lại: “Thầy ôi, Thầy ôi, chúng ta chết!”⁽²⁾ Thực tế là có thể có rất nhiều điều đã được nói vào lúc đó, nhưng có một điều khá rõ ràng là: các môn đồ biết rằng họ đang gặp rắc rối. Và họ muốn Chúa Jesus làm điều gì đó với rắc rối này.

Bây giờ, hãy tạm dừng câu chuyện ở đây một lúc, bởi vì điều thú vị là họ đã đem rắc rối này đến với Chúa Jesus, phải không? Ý tôi là, những người này muốn Chúa Jesus làm gì? Tôi nghĩ rằng họ có ý gì đó. Các môn đồ đã rất ấn tượng về Chúa Jesus đến nỗi họ cho rằng

(1) Ma-thi-ơ 8:24;

(2) Ma-thi-ơ 8:25; Mác 4:38; Lu-ca 8:24

Ngài có thể làm điều gì đó. Nhưng mặt khác, cũng rõ ràng là không có ai nói, “Anh em biết gì không? Chúng ta cần phải bình tĩnh lại Đức Chúa Trời đang nằm ngủ ở phía sau.” Vì vậy, có lẽ họ chỉ cần mong đợi Ngài bảo vệ họ bằng cách nào đó trong khi cơn bão đã ập đến, hoặc để làm cho chiếc thuyền đi nhanh hơn, hoặc là dịch chuyển tức thời chiếc thuyền sang bờ bên kia. Ai biết được Ngài sẽ làm gì? Nhưng một điều không thể phủ nhận là những gì họ mong đợi Ngài làm không giống với những gì Ngài đã thực sự làm.

Quay trở lại với câu chuyện. Các môn đồ trong sự hoảng loạn đã vội vã chạy đến phía sau thuyền và đánh thức Chúa Jesus, và Ngài đã làm một điều khiến tất cả phải kinh ngạc. Ngài ngồi dậy, dụi mắt và phán với họ. “Hỡi kẻ ít đức tin kia, có sao các ngươi sợ?”(3) Tôi chỉ có thể tự hỏi rằng liệu có một hoặc hai môn đồ - đặc biệt là Phi-e-rô - đã nhanh nhẩu thưa rằng: “Tại sao chúng tôi sợ ư? Chúa đang đùa à?” Nhưng không có ai nói như vậy, và Kinh Thánh thuật lại rằng, với sự điềm tĩnh vô cùng, Chúa Jesus đã đứng dậy và “quở” gió và biển: “Hãy êm đi, lặng đi!”(4)

Thật là một từ ngữ thú vị! Ngài “quở” chúng, giống như một người cha đang sửa dạy con của mình. Bạn đã bao giờ quở gió hay la cơn bão chưa? Bạn cũng có thể đi ra bờ biển và cố gắng giải thích với cơn bão về tất cả những điều tốt đẹp mà nó sẽ làm, nhưng Kinh Thánh nói rằng khi Chúa Jesus bảo cơn bão này lặng đi, thì nó đã lặng đi. Mác thuật lại: “Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ.” Tất cả các môn đồ có thể đã từng thấy những cơn bão lặng xuống, thậm chí là rất nhanh chóng. Nhưng nó không bao giờ xảy ra như thế này; ngay cả khi gió đột ngột dừng lại thì nước cũng cần một thời gian mới có thể lắng xuống được. Nhưng lần này gió và sóng biển dừng ngay và nhường chỗ cho một sự yên ắng lạ thường. Các môn đồ sững sờ, quần áo họ còn ướt và nhìn nhau với sự kinh ngạc – nhìn nhau rồi nhìn Chúa rồi lại nhìn nhau. Kinh Thánh không thuật lại rằng có ai đã hỏi câu hỏi nào, nhưng tôi cá là họ đã gật đầu, hoặc ít nhất lắc

(3) Ma-thi-ơ 8:26

(4) Mác 4:39

đầu trong im lặng, cùng một sự kinh ngạc: “Vậy thì người này là ai mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?”(5)

Một Điều Gì Đó Vượt Xa Một Vị Vua Bình Thường

Tôi tự hỏi rằng có phải Phi-e-rơ đã nhớ lại ngày hôm đó khi ông trả lời câu hỏi của Chúa Jesus rằng: “Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống”(6) hay không. Một số người nghĩ rằng Phi-e-rơ không nói bất cứ điều gì sâu xa hơn là ông nhận ra rằng Chúa Jesus là vị Vua thực sự của Y-sơ-ra-ên. Họ cho rằng đó là một tuyên bố chính trị, và không còn gì khác hơn. Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng họ nói đúng. Đây là lý do: lần trước các môn đồ gọi Chúa Jesus là “Con Đức Chúa Trời”, chính là vì Ngài vừa làm một điều gì đó khác khiến Ngài vượt trội hơn so với vị vua thông thường. Không chỉ vậy, nhưng đó còn là một điều đặc biệt đáng nhớ đối với Phi-e-rơ.

Hoàn cảnh lúc này rất giống với lúc Chúa Jesus làm dịu cơn bão. Các môn đồ đang ở trên một chiếc thuyền để đi sang bờ bên kia, và cũng giống như lần trước, những cơn gió bắt đầu thổi và sóng bắt đầu đập vào con tàu. Toàn bộ khung cảnh sẽ là hoàn toàn giống như lần trước, ngoại trừ một sự khác biệt rất lớn: lần này, Chúa Jesus không có ở đó.

Vào ngày đặc biệt ấy, Chúa Jesus mới cho hơn năm ngàn người ăn từ hai con cá và năm ổ bánh mì, và sau đó, Ngài đã sai các môn đồ của mình đi trước qua bờ bên kia của biển hồ Ga-li-lê. Có lẽ họ nghĩ rằng Ngài sẽ thuê một chiếc thuyền khác hoặc đi vòng quanh hồ trên đất liền, nhưng dù bằng cách nào, họ cũng đi về phía bên kia trong khi Chúa Jesus ở lại phía sau, kết thúc bài giảng cho đoàn dân đông và sau đó nghỉ ngơi trên một ngọn núi gần đó và cầu nguyện.

Trong khi đó, trên thuyền, các môn đồ đã trải qua một đêm đầy khó khăn. Chiếc thuyền đang gặp rắc rối, gió và sóng đang nổi lên, và họ sợ hãi. Kinh Thánh nói rằng đó là vào giờ thứ tư trong đêm – khoảng thời gian từ 3 đến 6 giờ sáng – khi đó họ nhìn ra ngoài và

(5) Mác 4:41

(6) Ma-thi-ơ 16:16

thấy có ai đó đang đi bộ trên mặt nước tiến về phía họ! Đương nhiên, nỗi sợ hãi của họ trở nên khủng khiếp hơn, và họ la lên: “Đó là một con ma!”

Điều xảy ra tiếp theo là một trong những sự kiện nổi tiếng nhất trong cuộc đời của Chúa Jesus - và có lẽ cũng là một trong những sự kiện mang nhiều ý nghĩa nhất. Nghe thấy tiếng kêu la của các môn đồ, Chúa Jesus phán với họ: “Các người hãy yên lòng; ấy là ta đây. Đừng sợ!” Bây giờ, hãy dừng lại và xem xét câu nói đó một lần nữa, bởi vì chỉ trong vài từ đó, rõ ràng là Phi-e-rơ đã nghe thấy được điều gì đó khiến ông vững tin. Hướng về phía trước con thuyền, ông thưa rằng: “Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa.” Ông đã nói một câu thật đáng kinh ngạc! Bạn phải tự hỏi rằng liệu các môn đồ khác có nhìn Phi-e-rơ như thể ông đã mất trí rồi! Nhưng ông không hề mất trí. Có một điều gì đó trong những lời Chúa Jesus vừa nói gây ấn tượng với Phi-e-rơ, và bây giờ ông sắp sửa đưa nó vào thử nghiệm. Chúa Jesus hẳn đã biết những gì Phi-e-rơ đang nghĩ, bởi vì Ngài đã đưa ra lời mời: “Hãy lại đây.” Và rồi, Phi-e-rơ bước ra khỏi thuyền, đứng trên mặt nước, và bước một bước. Kinh Thánh không nói cho chúng ta biết ông đã đi được bao xa, nhưng trước khi ông đến được với Chúa Jesus, Phi-e-rơ nhận thấy gió đang xô ông và cảm thấy nước đang vỗ vào chân ông. Rồi mất khỏi Chúa Jesus, ông trở nên sợ hãi và bắt đầu chìm xuống. Sau đó, ông kêu cứu Chúa Jesus, và “ngay lập tức”, Kinh Thánh thuật lại rằng Chúa Jesus giơ tay ra nắm lấy ông, và đưa ông trở lại thuyền. Lần này, Chúa Jesus thậm chí không cần phải ra lệnh - khi Ngài và Phi-e-rơ trở lại thuyền, cơn bão liền chấm dứt.

Đó là khi Ma-thi-ơ nói với chúng ta, “Các người trong thuyền bèn đến quì lạy Ngài mà nói rằng: ‘Thật Thầy là Con Đức Chúa Trời.’”(7)

Bây giờ, họ có ý gì khi gọi Ngài là “Con Đức Chúa Trời?” Có phải họ có ý nói rằng Ngài là vua thực sự của Y-sơ-ra-ên không? Có phải họ chỉ tôn tặng một danh hiệu hoàng gia mà hàng tá vị vua

trước đó cùng dùng để nói về chính họ? Không thể nào! Các môn đồ vừa thấy người này đi trên mặt nước, gọi một người trong số họ làm điều tương tự, và làm yên một cơn bão mà không cần phải nói một lời nào. Và cũng hãy suy nghĩ lại những gì đã khiến Phi-e-rơ rời khỏi thuyền ngay từ đầu. Ông đã nghe được điều gì trong lời của Chúa Jesus: “Các ngươi hãy yên lòng; ấy là ta đây.” khiến ông không chỉ nói: “Ồ được rồi, chúng ta không cần phải hoảng loạn nữa; đó là Chúa Jesus,” nhưng đã thực sự là bước xuống nước? Tại sao, trong sự bất ngờ như vậy, ông lại có một đức tin rằng Chúa Jesus đã hoàn toàn kiểm soát được tình hình?

Câu trả lời chính là câu nói: “Ấy là ta đây”, mặc dù câu này có thể đúng về mặt ngữ pháp tiếng Anh, nhưng nó lại không truyền đạt chính xác những gì Chúa Jesus đã nói. Những gì Chúa nói, theo nghĩa đen là “Hãy yên lòng. Là ta (I AM)!” Đó là điều mà Phi-e-rơ nghe khiến ông vững tin nơi Chúa Jesus. Ông không nghe Chúa chỉ nói: “Yoohoo! Ta là Jesus đây!” Nhưng thay vào đó Chúa đã gọi mình bằng một danh xưng cổ xưa và nổi tiếng của Đức Chúa Trời Toàn năng của Y-sơ-ra-ên. (I AM - Đấng TA LÀ)

Một lần nữa, chúng ta cùng quay trở lại thời điểm Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi Ai Cập. Một trong những phần khá thú vị của câu chuyện đó là việc Môi-se tranh luận với Đức Chúa Trời về lý do tại sao ông không được trang bị đầy đủ để thực hiện công việc mà Chúa đang kêu gọi ông làm. Ông đã thử vài lý do - tôi không đủ quan trọng, họ sẽ không tin tôi, tôi không phải là một người có tài ăn nói - và mỗi lần như vậy Chúa đều trả lời ông và gạt bỏ cái cớ đó đi. Tuy nhiên, một trong những câu hỏi mà Môi-se hỏi là ông sẽ nói với mọi người như thế nào khi họ hỏi ông về danh Đức Chúa Trời. Câu trả lời của Đức Chúa Trời là rất sâu sắc. “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu (I am); rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi.”(8) Đức Chúa Trời siêu việt, không ở dưới sự ràng buộc của vũ trụ, Nguồn gốc của muôn vật, Tác giả, Đấng tạo hóa và Đấng cai trị vũ

(8) Xuất Ê-díp-tô ký 3:14

trụ, Đấng luôn luôn hiện hữu, và luôn luôn là đấng “TA LÀ” vĩ đại.

Đó là những gì Phi-e-rơ đã nghe khiến ông vững tin. Chúa Jesus đã gọi mình bằng danh của Đức Chúa Trời, và Ngài đã làm điều đó khi đi bộ trên mặt nước. Biển cả là thứ có sức mạnh và đáng sợ nhất trong sự sáng tạo, là biểu tượng cổ xưa của sự hỗn loạn và cái ác, ngôi nhà thần thoại của các vị thần đối nghịch nhau. Và ở đây Chúa Jesus đã chinh phục nó, thắng hơn nó, cai trị nó, và đặt nó dưới chân của mình theo nghĩa đen. Như lời thánh thi đã từng nói: “Chúa có quyền năng hơn tiếng nước lớn, hơn các lượn sóng mạnh của biển!”(9)

Bạn thấy không? Khi các môn đồ gọi Chúa Jesus là “Con Đức Chúa Trời”, họ đã tuyên bố Ngài là một Đấng vượt xa hơn một vị vua đơn thuần. Họ nói rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài là Đấng TA LÀ vĩ đại.

Người Tuyên Bố Mình Là Đức Chúa Trời

Đôi khi người ta nói rằng ý tưởng về Chúa Jesus là Đức Chúa Trời chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng của các môn đồ, họ cho rằng Chúa Jesus không bao giờ tuyên bố như vậy, và sau khi Ngài chết, các môn đồ đã thêm thắt nên câu chuyện - hoặc, có thể là họ đã hiểu sai về tất cả những gì đã xảy ra. Nhưng bạn thậm chí không cần phải đọc Kinh Thánh một cách quá kỹ lưỡng để có thể thấy rằng Chúa Jesus đã thực sự cho rằng Ngài là Đức Chúa Trời, hết lần này tới lần khác, và đôi khi Ngài còn nói rất rõ ràng không cần phải giấu diếm gì cả.

Ví dụ, có lúc, Ngài nói rằng: “Ta với Cha là một.” Cũng có lúc Phi-líp – vì thiếu kiên nhẫn và thiếu hiểu biết – đã thưa với Chúa: “Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi,” Và Chúa Jesus trả lời: “Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao ngươi lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi?” Cũng có khi Chúa đáp lời những người lãnh đạo Do Thái

khi Ngài bị tra hỏi: “Về sau các ngươi sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống.” Thầy thượng tế ngay lập tức biết rõ những gì Ngài đang tuyên bố; đó là lý do tại sao ông ta xé áo của mình và cáo buộc Chúa Jesus tội lộng ngôn. Con người này tuyên bố mình là Đức Chúa Trời.(10)

Cũng có thời điểm Chúa Jesus tuyên bố địa vị cao trọng của mình và khiến cho những người cai trị dân chúng phải nhát胆 để ném Ngài. Kinh thánh cho chúng ta biết tình hình lúc đó rất nguy hiểm đến mức Chúa Jesus phải ẩn mình để tránh khỏi đó. Tất cả bắt đầu khi những người Pha-ri-si xuất hiện và bắt đầu gọi tên Ngài. “Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao?” Đó là một sự sỉ nhục nặng nề, như việc nói một người nào đó bị quỷ đến từ Mỹ ám. (Tôi đùa thôi!) Dù sao thì Chúa Giê-su cũng trả lời, “Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các ngươi làm nhục ta... Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ.” Những người cai trị, nổi sung cáo buộc Chúa Jesus kiêu ngạo: “Bây giờ, chúng tôi biết rõ Thầy bị quỷ ám. Áp-ra-ham đã chết, các nhà tiên tri cũng vậy; thế mà Thầy nói: ‘Nếu người nào giữ lời Ta sẽ không bao giờ nếm trải sự chết.’ Có phải Thầy vĩ đại hơn Áp-ra-ham, tổ phụ chúng tôi, là người đã chết rồi chẳng? Các nhà tiên tri cũng đã chết! Thầy tự cho mình là ai?”(11)

Chúa Jesus trả lời: “Cha các ngươi là Áp-ra-ham vui mừng mong được thấy ngày của Ta; người đã thấy và mừng rỡ.” Nói cách khác, Áp-ra-ham biết rằng Đức Chúa Trời đã hứa sẽ sai một Đấng Cứu Rỗi, và ông mong chờ điều đó với sự vui mừng. Nhưng lúc này, những người cai trị đã giận dữ và bối rối. Lời tuyên bố của Chúa Jesus rằng Áp-ra-ham biết về Ngài, và ngay cả việc Chúa Jesus biết về đời sống tình cảm của Áp-ra-ham, cũng là điều khó hiểu đối với họ rồi: “Thầy chưa đầy năm mươi tuổi mà đã thấy Áp-ra-ham!”

(10) Giảng 10:30; 14:8-9; Ma-thi-ơ 26:64

(11) Giảng 8:56-58

Câu trả lời của Chúa Jesus khiến họ sững sờ. Ngài nói: “Thật, Ta bảo thật các ngươi, trước khi Áp-ra-ham hiện hữu, Ta hằng hữu (I AM).”(12)

Lại là danh xưng đó, và việc Chúa Jesus sử dụng nó là cố ý và mang tính đối đầu. Làm thế nào mà chúng ta biết được điều đó? Bởi vì nếu không thì những gì Ngài nói chỉ đơn thuần là chưa thực sự đúng về mặt ngữ pháp. Ngay cả khi Chúa Jesus chỉ muốn nói rằng Ngài đã tồn tại trước Áp-ra-ham bằng cách nào đó, Ngài sẽ nói: “Trước khi có Áp-ra-ham, đã có ta (I was).” Nhưng bằng cách sử dụng thì hiện tại - “Ta là (I AM)” - rõ ràng là, một lần nữa, Chúa Jesus đang tự gọi mình với danh xưng độc nhất và dành riêng cho Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao họ nhất đá để ném Ngài. Nếu Ngài thực sự không phải là Đức Chúa Trời - và họ không nghĩ như vậy - thì Ngài đã phạm phải tội phạm thượng khủng khiếp nhất.

Mặt Đối Mặt Với Ba Ngôi

Nhưng tất nhiên đó không phải là phạm thượng. Đó là sự thật, và Chúa Jesus đã chứng tỏ sự tuyên xưng của Ngài về địa vị thiên thượng của Ngài hết lần này đến lần khác. Một khi bạn hiểu được điều đó, bạn có thể bắt đầu nhìn thấy những lớp ý nghĩa mới trong sự khẳng định của Chúa Jesus rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Đó không chỉ là danh hiệu hoàng gia; đó cũng là một tuyên bố rằng Chúa Jesus ngang bằng với Đức Chúa Trời trong địa vị, đặc tính và danh dự. Giảng giải thích: Vì thế, người Do Thái càng tìm cách giết Ngài, vì Ngài... gọi Đức Chúa Trời là Cha, tự cho mình bình đẳng với Đức Chúa Trời.”(13)

Nhưng thậm chí còn có nhiều cụm từ hơn thế nữa, bởi vì với nó, Chúa Jesus không chỉ xem là danh hiệu hoàng gia, và thậm chí không chỉ nói rằng Ngài ngang bằng Đức Chúa Trời, mà còn mô tả một mối quan hệ đặc biệt và độc nhất giữa Ngài và Đức Chúa Cha. Ngài từng nói: “Ngoài Cha, không ai biết Con. Ngoài Con và người

(12) Giảng 8:56-58;

(13) Giảng 5:18

nào Con muốn bày tỏ thì cũng không ai biết Cha.”(14) Một lần khác Ngài giải thích,

Bất cứ điều gì Cha làm, Con cũng làm như vậy. Vì Cha yêu thương Con và bày tỏ cho Con mọi điều Cha làm... Như Cha đã khiến những người chết sống lại thể nào thì Con cũng ban sự sống cho người nào Con muốn thể ấy. Cha cũng không phán xét ai hết, nhưng giao trọn quyền phán xét cho Con, để mọi người đều tôn kính Con cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con thì cũng không tôn kính Cha là Đấng đã sai Con đến.(15)

Bạn thấy không? Chúa Jesus Con Đức Chúa Trời đã tự xưng mình là Đức Chúa Trời, và ở trong một mối quan hệ đặc biệt, độc nhất, và hoàn toàn hài hòa với Đức Chúa Cha.

Làm thế nào được?

Làm sao Chúa Jesus có thể vừa là Đức Chúa Trời và vừa có mối quan hệ với Đức Chúa Cha cùng một lúc? Ở đây chúng ta sẽ mất đối mặt với giáo lý Ba Ngôi của Cơ-đốc giáo – đó chỉ là một sự tách ghép ngôn ngữ của từ Ba Ngôi Hiệp Một (Tri-Unity). Có thể bạn đã nghe từ Ba ngôi rồi. Thậm chí là bạn có thể đã nghe những Cơ-đốc nhân giải thích về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Linh đều khác biệt - ba thân vị khác nhau - và cả ba đều cùng là một Đức Chúa Trời. Không phải ba vị thần! Không, Kinh Thánh nói rõ ràng ngay từ trang đầu rằng chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất, một Đức Chúa Trời tồn tại trong ba thân vị khác nhau.

Điều tôi hy vọng bạn có thể thấy được ở đây là các Cơ-đốc nhân không hề thêm thắt ý tưởng về Chúa Ba Ngôi. Họ đã xác định, mô tả, dạy dỗ, và bảo vệ quan điểm đó bởi vì họ nhìn thấy nó trong Kinh Thánh. Họ nghe điều đó theo cách Chúa Jesus đã nói về chính mình, về mối liên hệ giữa Ngài với Đức Chúa Cha, và về Đức Thánh Linh. Ở đây, rất ngắn gọn, là một bản tóm tắt những gì họ nghe được khi họ lắng nghe Chúa Jesus:

(14) Ma-thi-ơ 11:27

(15) Giảng 5:19-23

1. Họ nghe Chúa Jesus khẳng định rằng chỉ có một Đức Chúa Trời.(16)

2. Họ nghe Chúa Jesus nói rằng chính Ngài là Đức Chúa Trời, rằng Cha Ngài là Đức Chúa Trời, và (sau này) rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời.(17)

3. Cuối cùng, họ nghe Chúa Jesus nói rõ rằng Ngài, Cha Ngài và Thánh Linh không phải là cùng một thân vị, mà là khác nhau và trong mối quan hệ đặc biệt, riêng biệt.(18)

Bây giờ bạn có thể nhìn vào ba câu nói đó và nói: “Tôi không hiểu làm thế nào cả ba điều đó có thể đều đúng và theo cùng một cách.” Vâng, thành thật mà nói, tôi cũng vậy! Và các Cơ-đốc nhân khác cũng như vậy. Nhưng sự hiểu biết hoặc thiếu hiểu biết của tôi đều không phải là vấn đề. Là một Cơ-đốc nhân, tôi tin Chúa Jesus, và Chúa Jesus dạy ba điều đó, và vì thế tôi tin ba điều đó – là đúng y như vậy, ngay cả khi tâm trí tôi không hoàn toàn hiểu được những điều đó.

Điểm mấu chốt là không có một mâu thuẫn hợp lý nào trong ba phát biểu đó, và bên cạnh đó, tôi nhận thức rõ rằng tâm trí của tôi không phải là vô hạn. Có rất nhiều điều về thế giới này mà tôi không hoàn toàn hiểu được, vì vậy không khó để tưởng tượng rằng sẽ có vô số thứ có thể phù hợp với tâm trí vô hạn của Đức Chúa Trời mà không phù hợp với tâm trí của tôi. Điều tôi biết chắc chắn là Chúa Jesus dạy rằng chỉ có một Đức Chúa Trời duy nhất, rằng Ngài và Cha và Chúa Thánh Linh đều là Đức Chúa Trời, và rằng Ngài và Cha và Thánh Linh của Ngài không phải là cùng một thân vị nhưng tất cả đều có mối quan hệ với nhau. Và tôi, cùng với các Cơ-đốc nhân khác trong suốt nhiều thế kỷ, gọi đó là toàn bộ thực tế phức tạp Ba Ngôi Hiệp Một, hay nói ngắn gọn là Ba Ngôi.

(16) Mác 12:29

(17) Giăng 5:18; 8:58; Lu-ca 12:10

(18) Giăng 14:16-17

Con Đường Duy Nhất

Đây là điểm chính yếu: Một khi bạn bắt đầu hiểu rằng Chúa Jesus thật sự là Đức Chúa Trời, và rằng Ngài đang ở trong một mối quan hệ độc đáo và đặt biệt với Đức Chúa Cha, bạn cũng bắt đầu hiểu rằng nếu bạn muốn biết Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng nên bạn, thì bạn cần phải biết về Chúa Jesus. Không có cách nào khác.

Đây là lý do tại sao có tin mừng là Chúa Jesus không chỉ là Đấng “TA LÀ” vĩ đại. Ngài còn là một người hoàn toàn và mãi mãi ở giữa vòng chúng ta.

5

...Ở Giữa Vòng Chúng Ta

Thời kì đầu trong lịch sử Cơ-đốc giáo, có một nhóm người đã nhất quyết phủ nhận Chúa Jesus là con người bình thường. Họ nói rằng bằng chứng về thần tính của Chúa Jesus là quá rõ ràng vì thế Ngài không thể nào là con người. Có lẽ Ngài là Đức Chúa Trời trong xác thịt, hoặc là một kiểu nào đó giữa Đức Chúa Trời và con người, nhưng không thể nào Ngài thực sự là một con người như chúng ta. Những người phủ nhận nhân tính của Chúa Jesus thậm chí còn được biết đến với tư cách là những người theo chủ nghĩa Ảo Thân Thuyết (Docetists). Cái tên này xuất phát từ “Doke” trong tiếng Hy Lạp, có nghĩa là “có vẻ”, và nó là một từ phù hợp với ý tưởng của họ: Chúa Jesus không thực sự là con người, Ngài chỉ có vẻ như vậy.

Các Cơ-đốc nhân khác nhanh chóng tuyên bố rằng Giáo lý đó là sai lạc. Họ đọc Kinh thánh, và họ hiểu rằng Chúa Jesus không phải chỉ có vẻ là con người, dường như Ngài là ảo ảnh hay hồn ma, hay dường như Đức Chúa Trời trong hình hài con người nhưng không phải là thực tại. Không, nếu Kinh Thánh đáng tin cậy, thì Chúa Jesus là con người - theo mọi khía cạnh. Những Cơ-đốc nhân này không thể nào phủ nhận thần tính của Ngài được. Họ đã được thuyết phục rằng Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của thế gian, Đấng “TA LÀ” vĩ đại. Nhưng họ đã được thuyết phục rằng Đấng “TA LÀ” vĩ đại đã có, từ trước vô cùng, trở thành một người sống giữa vòng chúng ta.

Không Chỉ Là Vị Khách Ghé Thăm

Những câu chuyện về cuộc đời của Chúa Jesus đầy ắp những bằng chứng rằng Chúa Jesus là con người, giống như chúng ta. Kinh Thánh nói với chúng ta rằng Ngài cũng đói khát, mệt mỏi, và thậm chí còn buồn ngủ (bạn còn nhớ giấc ngủ ngắn trên thuyền?). Ngài

không giống với ý nghĩ của người Hy Lạp và người La Mã về “một vị thần”, những nhân vật thần thoại sống trên núi Olympus thỉnh thoảng mang lấy hình dạng con người nhưng không bao giờ thực sự là con người, với tất cả những thách thức và thậm chí cả những điểm yếu đi kèm với nó. Không, Chúa Jesus thật sự là con người, và Ngài phải sống với tất cả những thứ đó giống như bạn và tôi.

Điều đó có nghĩa là khi Ngài ăn không đủ no, Ngài sẽ nhanh bị đói. Khi Ngài ngủ không đủ giấc, Ngài sẽ thấy mệt mỏi. Khi những tên lính đội mũ gai lên đầu và đóng đinh vào cổ tay Ngài, Ngài sẽ thấy đau. Khi bạn của Ngài chết, Ngài thương tiếc và bật khóc - ngay cả khi Ngài dự định chỉ vài phút sau sẽ gọi người bạn đó sống lại! Ngài thậm chí còn trở nên yếu mồm. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng sau khi người La Mã đánh đòn Chúa Jesus bằng roi da, họ phải bắt một người đang xem Chúa Jesus vác thập tự vác thể cho Ngài đi đến nơi hành hình. Và sau cùng là bằng chứng rõ ràng nhất: Chúa Jesus đã chết. Ngài đã không dường như đã chết, hoặc chết nửa chừng, hoặc thậm chí chết theo một nghĩa nào đó. Đúng vậy, mọi chuyện không kết thúc với cái chết của Chúa Jesus, nhưng thực sự là: Ngài đã chết.(1)

Điều quan trọng là chúng ta hiểu rằng Chúa Jesus thực sự là con người, bởi vì điều đó có nghĩa là Ngài không chỉ là một vị khách đến với thế giới của chúng ta. Theo cách nghĩ của chúng ta, thì ý tưởng rằng Đấng vĩ đại đến thăm chúng ta có phải là sẽ dễ hiểu hơn nhiều không? Nhưng đó không phải là những gì đã xảy ra. Điều thực sự xảy ra là vô cùng quan trọng. Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa, ông Trời, đấng “TA LÀ” vĩ đại đã trở thành con người.

Cơ-đốc giáo gọi thực tế đó là sự hiện thân (incarnation), là một thuật ngữ tiếng Latinh có nghĩa là nhập thể (enfleshment), mang ý nghĩa là, trong Chúa Jesus, Đức Chúa Trời đã mặc lấy thân xác con người. Tuy nhiên, chúng ta phải cẩn thận, bởi vì từ đó có thể gây hiểu nhầm. Việc hiểu sai có thể khiến bạn nghĩ rằng nhân tính của Chúa

(1) Ma-thi-ơ 4:2; 8:24; 27:50; Giăng 19:2; 11:35; 19:33

Jesus chỉ là phương diện bên ngoài - rằng Đức Chúa Trời mặc vào hình hài con người giống như bạn hoặc tôi có thể mặc áo khoác, và phương diện nhân tính của Chúa Jesus cũng giống như vậy. Nhưng điều đó sẽ đưa chúng ta đến gần với thuyết Ảo Thân, cho rằng Chúa Jesus chỉ có vẻ là con người. Cho dù bạn nghĩ như thế nào, thì chắc chắn chúng ta có thể đồng ý rằng bản chất của nhân tính không nằm ở bên ngoài; nó sâu sắc hơn thế, và Kinh Thánh nói rằng Chúa Jesus là con người từ bên ngoài cho đến bên trong, theo mọi phương diện. Đó là lý do tại sao các Cơ-đốc nhân trải qua nhiều thế kỷ luôn nhất quán trong việc mô tả Chúa Jesus “hoàn toàn là Đức Chúa Trời và cũng hoàn toàn là con người.” Ngài không phải là một phần của Đức Chúa Trời và là một phần của con người, hay pha trộn giữa Đức Chúa Trời và con người, hay thậm chí là một kiểu gì đó giữa Đức Chúa Trời và con người.

Ngài là Đức Chúa Trời.

Và Ngài là con người.

Và đây là điểm chính yếu: đó không chỉ là một thực tại tạm thời. Bây giờ, Chúa Jesus là con người, và Ngài sẽ không bao giờ là bất cứ điều gì khác ngoài con người – mãi như vậy. Một vài năm trước, tôi đã dùng bữa sáng với một người bạn, và lẽ thật đó đã đánh động tâm thức tôi trong một cuộc trò chuyện thiên về tâm linh về vấn đề những dạng thức sống ngoài hành tinh. Bạn tôi và tôi đã tranh luận một hồi lâu về việc liệu có cuộc sống thông minh khác có thể tồn tại trong vũ trụ, cho dù Kinh Thánh không hề đề cập, nhưng sẽ như thế nào nếu họ tồn tại, vv... khi câu hỏi này xuất hiện: nếu người ngoài hành tinh tồn tại, và nếu họ phạm tội như chúng ta, thì Đức Chúa Trời có cứu họ không và Ngài cứu họ như thế nào?

Câu trả lời ngay lập tức của tôi là: “Tất nhiên là có thể! Chúa Jesus sẽ nhập thể thành một người sao Hỏa, cũng chết thay cho tội lỗi của họ, và sẽ như vậy! Sau đó, Ngài có thể đưa ra quyết định về tộc người Klingons.” Câu trả lời có vẻ hợp lý vào lúc đó, nhưng bạn

có thấy tại sao nó sai không? Bạn tôi lắc đầu và nói: “Không đâu, Greg à. Chúa Jesus là con người. Luôn luôn và mãi mãi. Ngài sẽ không bao giờ là bất cứ thứ gì khác ngoài con người.” Tôi chưa bao giờ nghĩ về vấn đề này theo cách như thế.

Chỉ Một Từ Ngắn Gọn Thôi, Chúa Yêu Thương

Đó chắc hẳn là một cuộc trò chuyện khá dị thường, nhưng từ cuộc trò chuyện đó, tôi lại nhận ra một điều thật tuyệt vời: Chúa Jesus là con người, và Ngài sẽ luôn như vậy. Ngay bây giờ, đang ngồi trên ngai vàng của vũ trụ, là một con người. Khi Ngài phán xét cả thế gian, Ngài vẫn sẽ là con người. Trong cõi vũ trụ, thời đại này đến thời đại khác, Đức Chúa Trời là con người và luôn là như vậy. Ngài không chỉ mặc vào da thịt con người, như áo khoác, rồi cởi nó ra khi Ngài về thiên đàng. Ngài trở thành một người – với trái tim, linh hồn, tâm trí và sức lực – của một con người!

Chỉ cần hình dung một chút về mức độ Con Đức Chúa Trời đã yêu thương con người đến dường nào để quyết định rằng Ngài sẽ trở thành con người mãi mãi. Ngài là hằng hữu trong cõi đời đời, là ngôi thứ hai trong Ba Ngôi, ở trong mối quan hệ hoàn hảo, hài hòa và tốt đẹp với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh, nhưng Ngài đã quyết định trở thành con người, và Ngài biết khi Ngài làm như vậy Ngài sẽ mãi là con người. Chỉ có một điều dẫn lối Con Đức Chúa Trời làm điều đó: Ngài cực kỳ yêu thương chúng ta, và bạn có thể thấy điều đó trong mọi chi tiết của cuộc đời Chúa Jesus.

Rất nhiều lần, các trước giả Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Chúa Jesus đã động lòng thương xót với những người xung quanh. Ma-thi-ơ nói với chúng ta rằng lý do Ngài ở lại rất lâu để chữa lành mọi người là vì Ngài thương xót họ. Mác nói với chúng ta rằng lý do Ngài dạy dỗ mọi người là vì Ngài thương xót họ. Khi Ngài nhìn thấy đám đông bốn ngàn người đã chưa có được một bữa ăn ngon trong nhiều ngày, Ngài đã nói với các môn đồ của mình rằng: “Ta cảm thương đoàn dân này vì họ đã ở với Ta ba ngày, bây giờ không

có gì ăn cả. Ta không muốn để họ nhin đói ra về, e bị xỉu dọc đường chẳng.” Khi Ngài lên bờ và được chào đón bởi một đám đông người mong muốn được Ngài dạy dỗ, “Ngài động lòng thương xót vì họ khôn cùng và tan lạc như chiên không có người chăn.”(2)

Ngài đã từng đến đám tang của một người trai trẻ vừa mới chết - con trai duy nhất của một góa phụ, giờ đây bà không còn ai để nương dựa. Sau đây là những gì đã xảy ra: “Chúa thấy và động lòng thương xót bà nên phán: “Đừng khóc!” Ngài lại gần, chạm vào quan tài, và những người khiêng dừng lại. Ngài phán: “Hỡi chàng trai, Ta bảo ngươi trỗi dậy.” Người chết vùng ngồi dậy và bắt đầu nói. Đức Chúa Jesus giao anh ấy lại cho mẹ.”(3)

Khi Ngài đến nhà của người bạn La-xa-rơ và thấy em gái của người chết đang khóc, thì trong lòng bồi hồi, xúc động và hỏi: “Các con đã chôn anh ấy ở đâu?” và họ đưa Ngài đến ngôi mộ. Kinh Thánh nói rằng ở đó, trước mộ của người bạn của mình, “Chúa Jesus khóc. Không một ai dưới bất kỳ ảo ảnh nào lại biểu hiện cảm xúc này, đó chỉ có thể là kết quả của sự đau buồn và tình yêu thương. Người Do Thái ở đó đã lắc đầu và nói: “Xem kìa, ông ấy yêu thương La-xa-rơ biết chừng nào!”(4)

Bạn có thấy con người của Chúa Jesus không? Ngài không phải là loại người suy tính, cứng rắn thường tuyên bố là vua là thần. Không, Chúa Jesus là một người có trái tim đập nhịp đập yêu thương sâu đậm đối với những người xung quanh. Ngài vui thích dành thời gian với những người bị ruồng bỏ trong xã hội, ăn với họ và thậm chí tham dự các bữa tiệc của họ, bởi vì Ngài nói rằng: “Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc đâu, nhưng là người đau ốm. Ta không đến để gọi người công chính, nhưng gọi kẻ có tội ăn năn.”(5) Ngài ôm con trẻ trong vòng tay của mình, ôm chúng và ban phước cho chúng, thậm chí Ngài còn quở trách các môn đồ của Ngài khi họ cố gắng đuổi chúng đi vì Ngài quá bận rộn. Ngài bình vực các môn đồ

(2) Ma-thi-ơ 15:32; Mác 6:34; Ma-thi-ơ 6:34; 14:1

(3) Lu-ca 7:13-15

(4) Giăng 11:33-36

(5) Lu-ca 5:31-32

của mình, vui đùa, gọi tên của mọi người một cách dịu dàng, khích lệ, tha thứ và thêm sức, trấn an và phục hồi họ. Chỉ một từ ngắn gọn thôi, Ngài yêu thương họ.

Bạn thấy không? Ngay cả khi Ngài làm những điều phi thường - những điều chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm được - Ngài đã làm những điều đó với một sự nhẹ nhàng, lòng thương xót và tình yêu sâu sắc của con người. Ngài không chỉ là con người; Ngài còn là một con người cho chúng ta thấy những gì Đức Chúa Trời dự định nhân loại.

Tại Sao Đức Chúa Con Lại Trở Thành Người? Bởi Vì Chúng Ta Cần Ngài Làm Như Vậy

Tuy nhiên, đối với tất cả những điều đó, điều quan trọng là phải nhận ra rằng Chúa Jesus không chỉ đến để chỉ cho chúng ta thấy lòng thương xót, ý định của Đức Chúa Trời cho con người thôi. Không, Chúa Jesus trở thành con người vì chúng ta cần Ngài làm như vậy. Chúng ta cần một người đại diện cho chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời và là người thay thế cho chúng ta. Đó là lý do tại sao Chúa Jesus đến - là một vị vua chiến binh yêu thương, sẽ cứu những người mà Ngài yêu thương.

Vậy nên, một phần của những gì Chúa Jesus đã làm khi Ngài trở thành con người, đã được gắn liền với chúng ta, trở thành một với chúng ta để Ngài có thể đại diện cho chúng ta. Đó là lý do tại sao vào ngày đầu tiên của chức vụ công khai của mình, Chúa Jesus đã một mực yêu cầu Giăng Báp-tít làm phép báp-têm cho Ngài. Lúc đầu, Giăng phản đối, bởi vì ông biết rằng phép báp-têm của ông là phép báp-têm của sự ăn năn tội - có nghĩa là nó dành cho những người nhận biết họ là tội nhân và quyết định từ bỏ tội lỗi của mình - và ông biết rằng Chúa Jesus, là Con vô tội của Đức Chúa Trời, không cần phải làm điều đó. Chúa Jesus đã không khiển trách Giăng vì sự từ chối của ông; Ngài và Giăng đều biết rằng Ngài không cần phải ăn năn về bất cứ điều gì. Nhưng đó không phải là lý do tại sao Ngài

muốn được làm báp-têm, vì vậy Ngài nói với Giăng: “Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công-bình như vậy.”(6) Nói cách khác, Chúa Jesus đã nói: Người nói phải, Giăng à. Ta không cần phải chịu phép báp-têm, nhưng ta có một mục đích khác, và ngay bây giờ là dịp thuận tiện cho chúng ta để làm việc này.” Bạn thấy đấy, Chúa Jesus được làm phép báp-têm không phải bởi vì Ngài cần ăn năn bất kỳ tội lỗi nào nhưng để làm cho rõ ràng rằng Ngài đã hoàn toàn trở nên giống như những con người tội lỗi. Ngài đã gặp chúng ta nơi chúng ta đang ở, lớn lên trong hoàn cảnh như chúng ta, sống ở giữa chúng ta, và sát cánh - với nhân loại tội lỗi, đổ vỡ.

Và bạn nhớ chuyện gì xảy ra đến sau đó, đúng không? Đó là tiếng phán từ trời, xác nhận Chúa Jesus là Con đời đời của Đức Chúa Trời, và Ngài cũng được lập làm hoàng tử của Đức Chúa Trời, Vua của Y-sơ-ra-ên. Ô, vẫn còn nhiều điều để nhìn thấy trong những lời đó đến từ thiên đàng, nhưng bây giờ đủ để thấy rằng đây là lý do tại sao Chúa Jesus chịu phép báp-têm với những con người tội lỗi là điều đúng: Ngài đang trở thành người thay thế hợp pháp, nhà vua, và nhà vô địch của họ.

Cuộc Chiến Bắt Đầu

Mác viết rằng “Tức thì Đức Thánh-Linh giục Ngài đến nơi đồng vắng. Ngài ở nơi đồng vắng chịu quỷ Sa-tan cám-dỗ bốn mươi ngày, ở chung với thú rừng, và có thiên-sứ hầu việc Ngài.”(7) Đây là bước tiến phù hợp tiếp theo. Sau khi nắm lấy vương quyền, tự kể mình vào hàng tội nhân, Vua Chúa Jesus chỗi dậy để chiến đấu cho họ, để giành lại những gì họ đã đánh mất. Vì vậy, Ngài đi vào nơi đồng vắng để đối đầu với kẻ thù, và trận chiến sẽ tác động mạnh đến phần còn lại của lịch sử - trận chiến giữa Sa-tan là kẻ kiêu căng và Chúa Jesus là Vua vĩ đại - bắt đầu.

Ngay cả những chi tiết dường như không đáng kể của câu chuyện cũng chỉ cho chúng ta thấy rằng Đức Chúa Jesus đã chiến đấu một

(6) Ma-thi-ơ 3:15

(7) Mác 1:12-13

lần nữa cùng một trận chiến mà dân tộc Ngài, dân Y-sơ-ra-ên đã thua cuộc. Hãy suy nghĩ về thực tế là sự cám dỗ đã diễn ra trong nơi đồng vắng; đồng vắng là nơi dân Y-sơ-ra-ên đã đi lang thang trong cả một thế hệ, và thất bại thảm hại. Và bốn mươi ngày kiêng ăn? Chẳng phải dân Y-sơ-ra-ên đã đi lang thang bốn mươi năm trong đồng vắng sao, vì vậy, trong ý nghĩa tượng trưng, Chúa Jesus cũng đã chịu đựng như vậy - một ngày cho một năm. Những gì đang diễn ra ở đây là không thể nhầm lẫn được. Sau khi nhận lấy vương miện, Chúa Jesus chuẩn bị chiến đấu thay cho dân sự của Ngài.

Ma-thi-ơ thuật lại cho chúng ta chi tiết hơn so với những trước giả khác về sự cám dỗ của Sa-tan đối với Chúa Jesus. Đó là một trong những khoảnh khắc ấn tượng nhất trong cuộc đời của Chúa Jesus. Khi Sa-tan trình bày với Chúa Jesus ba sự cám dỗ, với độ khó tăng dần. Ngay cả vị trí địa lý của những cám dỗ cũng nói lên được điều này: Cám dỗ đầu tiên diễn ra trên mặt đất trong đồng vắng, cám dỗ thứ hai là ở đỉnh của ngôi đền, và cám dỗ cuối cùng diễn ra trên đỉnh của một ngọn núi rất cao. Điều này giống như thể mức độ của cuộc đụng độ tăng lên cùng với cường độ của nó.

Sự cám dỗ đầu tiên của Sa-tan dường như không giống như một thử nghiệm gì cả. Sa-tan nói: “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.” Bây giờ hãy nhớ rằng Chúa Jesus đã kiêng ăn trong hơn một tháng - có lẽ chỉ còn đủ dinh dưỡng để tồn tại - vì vậy Ngài sẽ rất đói. Hơn nữa, Chúa Jesus sẽ sớm làm những phép lạ và còn vượt trội hơn so với việc biến những viên đá thành bánh, nên việc này rất dễ dàng cho Ngài. Nếu đó là sự thật, thì tại sao Ngài lại sai khi làm điều đó? Câu trả lời đến từ cách Ngài trả lời Sa-tan: “Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.” Vấn đề không phải là liệu Chúa Jesus có làm một số điều hay bất cứ bất cứ điều gì Sa-tan đề nghị. Nhưng vấn đề ở đây là liệu Chúa Jesus có - giống như dân Y-sơ-ra-ên - đòi hỏi sự dễ dàng và thoải mái cho chính Ngài ngay lúc này, hay liệu Ngài có chịu phục đi theo con

đường thấp hèn và đau khổ mà Đức Chúa Cha đã đặt trước mặt Ngài hay không. Nơi mà con người đã phạm tội hết lần này đến lần khác bằng cách đòi hỏi sự thỏa mãn ngay lập tức, thì Đức Chúa Jesus đã tin thác Đức Chúa Trời sẽ giữ gìn và săn sóc Ngài.

Sau khi Chúa Jesus giành chiến thắng trong sự cám dỗ đầu tiên, Sa-tan đã đưa Ngài đến Giê-ru-sa-lem và đặt Ngài ngồi ở nơi cao nhất của ngôi đền. Một độ cao khiến cho người ta phải chóng mặt. Sa-tan nói: “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên-sứ gìn-giữ ngươi, thì: Các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kéo chân ngươi vấp nhằm đá chằng.” Một lần nữa, điều mà Sa-tan nói rất có lí, và bây giờ nó thậm chí còn trích dẫn Kinh thánh cho Chúa Jesus! Nhưng cũng giống như trước đây, sự cám dỗ ở đây là để Chúa Jesus đòi hỏi cách riêng của mình thay vì cách của Đức Chúa Trời, giống như dân Y-sơ-ra-ên đã thường xuyên làm, đòi hỏi Đức Chúa Trời chứng minh sự săn sóc của Ngài theo một cách đặc biệt. Bạn thấy không? Sa-tan đã cám dỗ Chúa Jesus tôn cao chính mình lên cao hơn Đức Chúa Cha bằng cách cố gắng ép Ngài đưa tay ra thay vì làm theo lời Cha. Chúa Jesus đã từ chối làm điều đó, và trả lời Sa-tan, “Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.’ Nói cách khác, ngươi không được nghi ngờ Chúa bằng cách đòi hỏi Ngài cho thấy bằng chứng về sự chăm sóc của Ngài. Hãy tin cậy Ngài, vâng lời Ngài, và Ngài sẽ săn sóc ngươi theo cách riêng của Ngài và trong thời điểm của Ngài.

Sự cám dỗ thứ ba cũng là cam go nhất. Sa-tan đưa Chúa Jesus lên trên đỉnh của một ngọn núi rất cao, cho Ngài thấy tất cả các vương quốc của thế giới và vinh quang của các nước đó. Và rồi nó đưa ra lời đề nghị này: “Ví bằng ngươi sắp mình trước mặt ta mà thờ-lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này.” Thật là một lời đề nghị trơ trẽn và xảo quyệt! Một tạo vật lại đang yêu cầu Đấng Tạo Hóa của mình sắp mình và thờ phượng nó, và đổi lại nó sẽ ban cho Ngài tất cả mọi thứ mà Cha Ngài đã hứa ban cho Ngài, nhưng ngoại trừ con đường

đau khổ mà Chúa Cha đã vạch ra cho Chúa Jesus. Dân Y-sơ-ra-ên đã phải đối mặt với thử thách này nhiều lần - sự cám dỗ tạo ra liên minh với những người hàng xóm hùng mạnh, lập những mưu đồ và bất tuân, tất cả để đạt được sự an toàn và thậm chí vinh hiển cho chính mình từ tay của người khác, thay vì từ Đức Chúa Trời. Hết lần này đến lần khác, dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước sự cám dỗ đó; nhưng Vua Jesus thì không. Ngài kết thúc cuộc chiến bằng cách nói với kẻ cám dỗ rằng: “Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.”(8)

Bạn có thể nhìn thấy những gì Chúa Jesus đã làm ở đây khi Ngài đối đầu với Sa-tan trong nơi đồng vắng không? Ngài đã chiến đấu cho sự công bình và vâng lời là điều mà con dân Y-sơ-ra-ên của Ngài đã thua cuộc từ lâu. Ba sự cám dỗ mà Sa-tan đã đặt ra cho Ngài - không tin cậy Đức Chúa Trời, ràng buộc Đức Chúa Trời, không thờ phượng Đức Chúa Trời - là những thất bại nổi tiếng của dân Y-sơ-ra-ên. Chúng là những sự cám dỗ đem về chiến thắng cho Sa-tan, và vì vậy giờ đây nó đã dùng chúng để cám dỗ vua của Y-sơ-ra-ên. Nhưng lần này, Sa-tan đã thất bại. Vua Jesus biết được những đường đi nước bước của nó. Nhà vô địch của Y-sơ-ra-ên đã đánh trận cho người dân của mình, và Ngài đã thắng!

Lu-ca ghi lại rằng: “Ma-quỉ dùng hết cách cám-dỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài.”(9) Mọi chuyện vẫn chưa kết thúc, nhưng trận chiến vì linh hồn nhân loại – từ đời này qua đời kia – giờ đây đã có sự khởi sắc.

(8) Ma-thi-ơ 4:3-10

(9) Lu-ca 4:13

6

Chiến Thắng Của A-Đam Cuối Cùng

Xung đột thường có nguồn gốc sâu xa từ trong lịch sử. Nếu bạn đọc các tiêu đề về chiến tranh, cuộc chiến và xung đột diễn ra vào bất kỳ ngày tháng cụ thể nào, bạn sẽ thấy rằng những sự kiện phải có một nguyên nhân nào đó. Đôi khi nguồn gốc của xung đột là từ hàng thế kỷ trước hoặc thậm chí là lâu hơn.

Chúa Jesus và Sa-tan cũng vậy. Khi Chúa Jesus chạm trán và đánh bại Kẻ Kiện cáo trong nơi đồng vắng, đó chỉ là đỉnh điểm của một cuộc xung đột kéo dài hàng nghìn năm, một cuộc xung đột liên quan đến cả nhân loại. Trên thực tế, đó là khởi đầu cho sự kết thúc của cuộc xung đột đó. Trong nhiều thế kỷ Sa-tan đã chống đối Đức Chúa Trời và các kế hoạch của Ngài cho thế giới, nhưng giờ đây nó đã mặt đối mặt với Đấng sẽ đánh bại nó – một cách thuyết phục. Không phải là Sa-tan không biết Chúa Jesus là ai; hai trong số những cảm dỗ đặc biệt nhấn mạnh vào địa vị của Ngài là Con Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, ngay cả khi biết điều đó, Sa-tan vẫn bằng cách nào đó tin rằng nó có thể làm cho Chúa Jesus sa vào tội lỗi. Và tại sao không? Vì mọi người khác trong lịch sử đã rơi vào trong sự cám dỗ của nó. Đối với người này thì tại sao không? Có lẽ Đức Chúa Trời đã phạm sai lầm bằng cách trở thành con người như thế này, bằng cách lấy xác thịt con người, sự yếu đuối của con người, những hạn chế của con người. Có lẽ cuối cùng thì Đức Chúa Trời đã trở nên... suy yếu.

Tuy nhiên, vào cuối cuộc chạm trán đầu tiên đó với Chúa Jesus, Sa-tan hẳn là đã nhận ra rằng đó chỉ là mơ mộng hão huyền. Thực ra, khi thấy rằng chiến thuật lợi hại nhất của mình đã thất bại, Sa-tan bỏ đi và biết ngày tàn của nó đã đến gần. Bạn phải tự hỏi rằng liệu nó có còn nhớ lời phán của Đức Chúa Trời vào rất nhiều thiên niên kỷ trước: “Khi nhà Vua đến, người sẽ giày-đạp đầu mây, còn mây sẽ

cắn gót chân người.”(1)

Điều đó chắc hẳn làm cho nó mong mỗi tới khi cuộc chiến chống lại Đức Chúa Trời có tiến triển tốt đẹp hơn cho nó.

Nó Muốn Phế Truất Ngôi Đức Chúa Trời

Kinh Thánh không dành nhiều thời gian nói về Sa-tan. Trọng tâm của Kinh Thánh là về Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa Ngài với con người, sự nổi loạn và tội lỗi của họ chống lại Ngài, và kế hoạch của Ngài giải cứu và tha thứ cho họ. Nhưng Sa-tan vẫn cứ luôn như vậy, là kẻ Cám dỗ và Kiện cáo nhân loại, kẻ thù lớn nhất của Đức Chúa Trời và kế hoạch của Ngài. Chúng ta không được thuật lại cho biết nhiều về nguồn gốc của nó, nhưng Kinh Thánh có những gợi ý về xuất thân của nó. Trên tất cả, rõ ràng là Sa-tan không phải là kẻ thù của Đức Chúa Trời theo kiểu ngang bằng về quyền năng mà chỉ trái ngược với tính cách của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nó không bao giờ được trình bày như là thế lực thù nghịch ngang tầm với Đức Chúa Trời.

Trên thực tế, các tiên tri của Cựu Ước cho chúng ta thấy rằng, ban đầu, Sa-tan là một thiên sứ được Đức Chúa Trời tạo dựng để phục vụ Ngài giống như tất cả các thiên sứ khác. Ê-xê-chi-ên đã mô tả về nó như thế này:

Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn-ngoaan, tốt-đẹp trọn-vẹn.

Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời.

Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lọt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa.

Nghề làm ra trống com ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi.

(1) Sáng thế ký 3:15

Người là một chê-ru-bim được xúc dầu đương che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa.

Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người.(2)

Khi bạn đọc sách Ê-xê-chi-ên, rõ ràng là tuyên bố này đang nói trực tiếp về vị vua của một thành phố có tên là Ty-rơ. Toàn bộ sự việc được Đức Chúa Trời tỏ cho Ê-xê-chi-ên, “Hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ.”(3) Nhưng một lần nữa, những lời tiên tri trong Cựu ước là những sứ điệp bí ẩn kỳ diệu, và thường có nhiều lớp ý nghĩa hơn chỉ là những gì xuất hiện trên bề mặt. Ở đây cũng như vậy. Từ trong những lời đầu tiên của thông điệp này, rõ ràng là Ê-xê-chi-ên không nói về vua Ty-rơ. Sau tất cả, những lời này có nghĩa là vị vua này - người cai trị một thành phố biển giàu có nhưng thực hư vẫn chưa rõ ở vùng Cận Đông cổ đại - ở trong Ê-đen, ông ta là một người giám hộ được xúc dầu, và ông ở trên núi thánh của Đức Chúa Trời? Nó sẽ không có ý nghĩa gì cả; thậm chí sẽ chỉ là thơ ca theo thể cường điệu đến mức vô lý và mất đi giá trị.

Rõ ràng là có điều gì khác đang xảy ra ở đây, và cách thể hiện là cả một nghệ thuật. Cứ như thể khuôn mặt của vị vua tà ác của Ty-rơ đang lấp lửng với khuôn mặt khác – khuôn mặt của một người đứng đằng sau cái ác của Ty-rơ, là kẻ đã điều khiển và cổ súy mọi thứ. Bạn có hiểu được những gì Ê-xê-chi-ên đang nói đến ở đây? Như một cách để mô tả sức mạnh của lời tiên tri chống lại vua Ty-rơ, ông cho chúng ta một cái nhìn thoáng qua về một kẻ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời – Sa-tan. Vì vậy, Ê-xê-chi-ên tiếp tục mô tả sự sa ngã của Sa-tan từ vị trí cao của mình: “Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy.”(4) Một vị tiên tri khác, Ê-sai, mô tả tội lỗi của Sa-tan như

(2) Ê-xê-chi-ên 28:12-15

(3) Ê-xê-chi-ên 28:12

(4) Ê-xê-chi-ên 28:17

thể này: “Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày-đạp các nước kia, ngươi bị chặt xuống đất là thể nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời... Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao.”(5)

Tội lỗi nặng nề nhất của Sa-tan chính là sự kiêu ngạo. Với tất cả vẻ đẹp lộng lẫy và tuyệt mỹ, nó không hài lòng với những gì Đức Chúa Trời đã tạo nên nó. Nó muốn nhiều hơn thế. Như Ê-sai đã nói, nó muốn “giống như Đấng Rất Cao.” Nó muốn phế truất Đức Chúa Trời.

Vậy thì còn gì để thắc mắc khi mà Sa-tan quyết định tấn công con người, để dụ dỗ họ chống lại Đức Chúa Trời và đi theo đường riêng của họ, nó đã làm điều đó bằng cách hứa với họ rằng nếu họ chỉ cần bất tuân thẩm quyền của Chúa, họ cũng có thể trở nên giống như Chúa?

Một Lời Nhắc Nhở Sống Động Rằng Đức Chúa Trời Mới Là Vua

Câu chuyện bắt đầu ngay từ những trang đầu tiên của Kinh Thánh, trong sách Sáng Thế Ký, và lí do tại sao nhân loại cần Chúa Jesus đã nhanh chóng trở nên rõ ràng. Qua việc cám dỗ thành công con người đầu tiên phạm tội, Sa-tan tấn công một đòn và nó nghĩ rằng nó sẽ làm cho nhân loại thất bại thảm hại và không thể nào gượng lại được, và đồng thời nó sẽ không chỉ tấn công con tim của Đức Chúa Trời, mà còn là ngôi của Ngài.

Nguồn gốc từ sáng thế có nghĩa là “bắt đầu”, và đó chính xác là những gì sách này mô tả. Trong các chương đầu tiên, Sáng Thế Ký nói về việc Chúa tạo ra toàn bộ thế giới - đất đai, biển, chim, thú và cá - chỉ đơn giản bằng lời phán, và sau khi hoàn tất, công trình sáng tạo của Ngài thật tốt đẹp. Sách này cũng nói về việc Chúa ấn định công trình sáng tạo của mình bằng cách tạo nên con người. Người đàn ông đầu tiên không giống như một con vật khác. Người đó rất

(5) Ê-sai 14:12-14

đặc biệt, được tạo ra bởi Đức Chúa Trời “theo hình ảnh của Ngài”, và rõ ràng là cao quý hơn nhiều so với phần còn lại của công trình sáng tạo. Nhân loại có một vị trí đặc biệt trong tâm lòng của Đức Chúa Trời, và trong kế hoạch của Ngài. Dưới đây là cách sách Sáng Thế Ký mô tả sự sáng tạo của Đức Chúa Trời về con người đầu tiên: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh-linh.”(6) Trong tiếng Do Thái, đứng sau từ “người” là adam, cái tên này tự nhiên trở thành tên của người – A-đam.

Chúa đã đối đãi rất tốt với A-đam ngay từ đầu. Ngài đặt ông ở trong một khu vực đặc biệt trên trái đất được gọi là Ê-đen, nơi đó Đức Chúa Trời đã trồng một khu vườn. Đó là một nơi tuyệt đẹp có một dòng sông chảy ra và tại đó “đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon.” Thậm chí, ở trung tâm khu vườn có hai cây đặc biệt, Cây Sự sống và cây Biết Điều thiện và Điều ác. Cuộc sống của A-đam trong vườn rất thoải mái, nhưng vẫn còn thiếu thiếu một cái gì đó. A-đam cần một người bạn đồng hành, và Đức Chúa Trời biết điều đó. “Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp-đỡ giống như nó.” Vào thời điểm này, Đức Chúa Trời đã bảo A-đam làm một công việc mà chúng ta cũng có thể nghĩ đến: Ngài bảo A-đam đặt tên tất cả các loài động vật!(7)

Lúc này bạn đang tự hỏi chuyện gì đang diễn ra ở đây, bạn không ở một mình! Cốt truyện đó trong câu chuyện đã khiến nhiều người gãi đầu. Hầu hết mọi người, ngay cả những Cơ-đốc nhân lâu năm, chỉ viết lên một câu chuyện dễ thương dành cho trẻ em, rằng A-đam chỉ nghỉ ngơi vui chơi trước khi câu chuyện tiếp tục với việc Ê-va được tạo nên. Nhưng nếu bạn muốn hiểu Kinh Thánh, một nguyên tắc quan trọng cần nhớ là không có gì là ngẫu nhiên. Câu chuyện về A-đam đặt tên cho các loài động vật có một số điểm quan trọng. Thứ nhất, Đức Chúa Trời đang dạy cho A-đam một bài học quan trọng có

(6) Sáng thế ký 1:27; 2:7

(7) Sáng thế ký 2:8-10; 18

minh họa cụ thể. Khi tất cả các loài thú, chim, cá và côn trùng đi qua lại trước mặt ông, A-đam nói ra những từ như “Hồ!” “Tê giác!” Và “Muỗi!” Ông nhận ra rằng không con vật nào trong số những sinh vật đó sẽ làm việc như một người đồng hành với ông. Không ai trong số chúng giống như ông.

Đến đúng thời điểm, Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ say và Ngài lấy một trong những xương sườn của ông và từ đó Ngài tạo ra người phụ nữ đầu tiên, là bạn đồng hành của A-đam. Hãy tưởng tượng sự phấn khích của A-đam khi ông tỉnh dậy và thấy một người nữ đang đứng đó! Cô ấy hoàn hảo! Đặc biệt là sau khi nhìn thấy con cá voi xanh, hươu cao cổ và bộ cánh cứng không thể là người bạn đồng hành được, A-đam kêu lên: “Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có.”(8) Đó là một phần trong lý do tại sao Đức Chúa Trời bảo A-đam đặt tên cho tất cả những loài động vật trước. Ngài muốn ông biết rằng, không cần phải suy đoán gì cả, người phụ nữ đứng trước mặt ông được tạo ra cách đặc biệt cho ông, thậm chí là theo cách thân mật nhất - từ xương thịt của ông.

Còn có một ý nghĩa khác trong việc đặt tên cho các loài động vật. Đức Chúa Trời chắc hẳn rất vui khi thấy A-đam đang làm việc, chứ không chỉ là vui chơi mà thôi. Đó cũng là cách tương giao của Đức Chúa Trời với A-đam - cho ông có một công việc để làm trong thế giới. Là đỉnh cao của sự sáng tạo – tạo vật duy nhất được tạo ra trong hình ảnh của Đức Chúa Trời – A-đam là người cai trị thế giới cho Đức Chúa Trời. Đặt tên cho một cái gì đó là một cách để thực thi thẩm quyền trên nó, giống như cha mẹ có đặc quyền đặt tên cho con của họ. Vì vậy, trong việc đặt tên cho các loài vật, A-đam đã thực sự thực thi uy quyền đối với chúng. Ông đang thực hiện công việc của mình với vai trò là phó nhiếp chính của Đức Chúa Trời, dưới quyền một mình Đức Chúa Trời.

(8) Sáng thế ký 2:23

Điều này thật ấn tượng khi chúng ta nhận ra rằng ngay khi A-đam nhìn thấy người phụ nữ, ông đã đặt tên cho bà ấy – “người này sẽ được gọi là Người nữ” - và sau đó Kinh thánh nói rằng ông đã đặt tên cho bà ấy một lần nữa “A-đam gọi vợ là Ê-va. Bạn có thể thấy những gì Đức Chúa Trời đang làm ở đây. Ngài đang tạo ra một hệ thống quyền hạn trong đó A-đam được trao thẩm quyền trên Ê-va, và hai người họ cùng nhau như vợ chồng được trao thẩm quyền trên các tạo vật, và tất cả đều phản ánh một thực tế là Đức Chúa Trời cai trị trên tất cả. Đó là một phần trong ý định của Đức Chúa Trời khi Ngài nói rằng Ngài sẽ tạo ra người nam cùng người nữ “trong hình ảnh của Ngài.” Một hình ảnh hay một bức tượng thường được sử dụng bởi người chiến thắng để nhắc nhở những người đã bị chinh phục về người đang cai trị họ. Được đặt trên một điểm cao để nó có thể được nhìn thấy từ hầu như bất cứ nơi nào trong khu vực, nó truyền đạt cho người dân: “Đây là vua của bạn.” Vì vậy, đó là ý tưởng của Chúa đối với A-đam và Ê-va trong sự sáng tạo của Ngài. Bất kể ý tưởng nào khác được tạo ra trong hình ảnh của Đức Chúa Trời, thì nó có nghĩa là việc con người đứng trên đỉnh cao của thế giới sẽ là một lời nhắc nhở cho cả vũ trụ rằng Đức Chúa Trời là Vua. Ngay cả khi họ có thẩm quyền trên các tạo vật, họ cũng phải thực thi thẩm quyền với tư cách là đại diện của vị vua vĩ đại, là Đức Chúa Trời.

Tất cả những điều đó chắc hẳn đã làm cho Sa-tan trở nên điên tiết.

Sự Tàn Phá Đã Rất Cận Kề

Cuộc tấn công của Sa-tan vào con người được tính toán tỉ mỉ để lật đổ mọi thứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng trong khu vườn. Bạn thấy đấy, nó không chỉ quan tâm đến việc khiến cho một con người nhỏ bé phạm một tội lỗi nhỏ chống lại Đức Chúa Trời. Nó muốn phá hủy mọi cấu trúc quyền lực, mọi biểu tượng của quyền vương và quyền cai trị mà Đức Chúa Trời đã dựng nên. Nó muốn đảo lộn toàn bộ cấu trúc của sự sáng tạo - từ dưới lên trên - và nó muốn Đức Chúa Trời bị sỉ nhục.

Kinh Thánh cho biết Đức Chúa Trời đã phán với A-đam và Ê-va rằng họ được tự do ăn trái của mọi cây trong vườn Ê-đen ngoại trừ một cây – Cây biết điều thiện và điều ác. Cây này rất quan trọng vì một vài lý do. Thứ nhất, đó là một lời nhắc nhở cho con người rằng thẩm quyền của họ đối với cõi sáng tạo là có nguồn gốc và giới hạn; họ không phải là toàn quyền. Khi Đức Chúa Trời bảo họ đừng ăn trái của cây đó, Ngài không hề gặp rắc rối nào cả. Ngài đang nhắc nhở A-đam và Ê-va rằng Ngài là Vua của họ, mặc dù họ đã được vinh dự ban cho thẩm quyền trên cõi sáng tạo, nhưng Ngài mới là Đấng Tạo Hóa và Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao sự trừng phạt cho sự bất tuân mà Đức Chúa Trời đã báo trước là thật sự nghiêm trọng: “nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết.”(9) Vì nếu A-đam và Ê-va bất tuân mệnh lệnh, thì đó sẽ là một nỗ lực chối bỏ thẩm quyền của Đức Chúa Trời – về mặt bản chất, thì đó là một lời tuyên chiến với vua của họ.

Cây này cũng quan trọng vì một lý do khác nữa. Những độc giả đầu tiên của Sáng Thế Ký đã nhận ra ngay rằng “biết điều thiện và điều ác” là công việc điển hình của một thẩm phán ở Y-sơ-ra-ên. Nó có nghĩa là thẩm phán sẽ phải phân biệt đâu là thiện đâu là ác và từ đó đưa ra quyết định phản ánh những thực tế đó. Do đó, Cây biết điều thiện và điều ác là một nơi của sự phán xét. Đó là nơi mà lẽ ra A-đam nên thực thi uy quyền của mình là người bảo vệ khu vườn của Đức Chúa Trời, đảm bảo rằng không có điều gì xấu xa bước chân vào đó, và nếu điều đó xảy ra, hãy chắc chắn rằng điều ác phải bị xử lý và đẩy lùi.

Ngay tại đây - tại Cây Phán Xét, lời nhắc nhở A-đam về quyền cai trị tối thượng của Đức Chúa Trời - Sa-tan đã thực hiện cuộc tấn công của nó. Trong hình dạng con rắn, nó đối diện với Ê-va với lời gợi ý rằng bà ấy không cần phải vâng giữ mạng lệnh của Chúa và ăn trái cây. Dưới đây là cách sách Sáng Thế Ký mô tả cuộc gặp gỡ:

(9) Sáng thế ký 2:17

Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ-quyệt hơn hết.

Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai ngươi chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai ngươi phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí-khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa.(10)

Đó là một kết quả bi thảm và, ít nhất là vào lúc đó, một chiến thắng gần như hoàn toàn dành cho Sa-tan. Nó không chỉ thuyết phục con người yêu quý của Đức Chúa Trời bất tuân Ngài - bằng cách hứa với họ điều mà nó cũng muốn: “trở nên giống như Đức Chúa Trời!” – mà nó còn làm được điều nó đã làm ngay từ đầu: đảo lộn cấu trúc của sự sáng tạo.

Đây là cách thức của nó: bạn đã bao giờ tự hỏi tại sao Sa-tan lại đến cám dỗ Ê-va mà không phải là đến với A-đam? Mặc dù A-đam là người được trao quyền, và mặc dù phần còn lại của Kinh Thánh luôn đổ lỗi cho A-đam, nhưng thực ra Sa-tan đã đến cám dỗ Ê-va. Tại sao ư? Không phải bởi vì Sa-tan bằng cách nào đó nghĩ rằng Ê-va sẽ là mục tiêu dễ dàng hơn. Không phải, đó là vì toàn bộ mục tiêu của nó là sỉ nhục Chúa và lật đổ quyền lực của Ngài. Và nó muốn làm điều đó một cách thuyết phục và sâu sắc nhất có thể. Vì thế nó không chỉ muốn A-đam phạm tội chống lại Đức Chúa Trời; nó còn muốn Ê-va khuấy động A-đam để chống lại Đức Chúa Trời. Còn nhiều hơn thế nữa: bạn có bao giờ thắc mắc tại sao Sa-tan lại đến với con người trong hình dạng con rắn không? Tại sao nó lại không đến trong hình

dạng một con người khác, hoặc là một con vật khác, một con hươu cao cổ hay một con chó chẳng hạn? Cùng một lý do: đó là vì Sa-tan muốn lật đổ quyền lực của Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn và triệt để nhất. Vì vậy, nó đến trong hình dạng một con vật mà A-đam và Ê-va có thẩm quyền cai trị, và theo ý nghĩa biểu tượng, con rắn là loài vật thấp nhất trong số các loài động vật. Bạn thấy không? Cấu trúc quyền lực ngã rạp giống như những quân cờ domino. Một con vật thấp kém đã cám dỗ người nữ, người nữ đã lật đổ người nam, và người nam tuyên chiến với Đức Chúa Trời.

Sự tàn phá đã cận kề. A-đam đã thất bại trong nhiệm vụ của mình theo cách khó tưởng tượng. Thay vì xử lý con rắn vì tội lỗi của nó tại Cây biết điều thiện và điều ác, thì ông lại tham gia cuộc nổi loạn của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời. Thay vì bảo vệ khu vườn và đuổi con rắn ra khỏi vườn, thì ông lại trao luôn khu vườn đó cho nó. Thay vì tin vào lời phán của Đức Chúa Trời và hành động theo niềm tin đó, thì ông lại nghi ngờ lời của Đức Chúa Trời và trao sự tin tưởng cho Sa-tan. Thay vì thuận phục Đức Chúa Trời và trung tín thực hiện vai trò của mình như là phó nhiếp chính, thì ông lại quyết định ông muốn lấy luôn vương miện cao trọng cho chính mình. Cũng giống như Sa-tan trước đó, ông đã quyết định ông muốn trở thành “giống như Đức Chúa Trời”.

Một Con Ác Mộng Của Thế Giới

Hậu quả do tội lỗi của A-đam gây ra là cả một thảm họa. Với thế giới bây giờ ở trong sự nổi loạn chống lại Đấng Tạo Hóa, Đức Chúa Trời đã thực thi công lý và rửa sả người nam và vợ ông, cũng như kẻ đã cám dỗ họ. Đối với người nam và người nữ, Ngài quyết định rằng cuộc sống sẽ không còn là thiên đường cho họ nữa. Cuộc sống sẽ trở nên khó nhọc, mệt mỏi và đau đớn. Việc sinh nở sẽ đau đớn, công việc sẽ nặng nhọc và đất sẽ không còn hào phóng trong việc sinh ra hoa quả như trước. Tệ hơn hết, mối quan hệ mật thiết mà A-đam và Ê-va đã vui hưởng với Đức Chúa Trời giờ đây đã bị cắt đứt; họ bị đuổi ra khỏi khu vườn Ê-đen mãi mãi, và con đường trở lại bị chặn

ngang và được bảo vệ bởi một thiên sứ với một thanh kiếm rực lửa. Đó là ý nghĩa sâu xa nhất về lời cảnh báo của Đức Chúa Trời về cái chết vì sự bất tuân. Vâng, A-đam và Ê-va sẽ chết về mặt thể chất theo thời gian, nhưng cái chết khủng khiếp hơn họ phải chịu là cái chết tâm linh. Họ bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời, tác giả của sự sống, và linh hồn của họ đã chết dưới sức nặng của sự bất tuân.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng tội lỗi của A-đam và Ê-va không chỉ ảnh hưởng đến một mình họ. Nó cũng ảnh hưởng đến tất cả các hậu tự của họ. Vì vậy, một vài chương tiếp theo của Kinh Thánh cho thấy tội lỗi đã lan tràn như thế nào trong con người khi các thế hệ trôi qua. Con trai của A-đam và Ê-va là Ca-in đã giết em trai của mình là A-bên vì sự tự cao và ghen ghét, và từ đó tội lỗi bắt đầu xâm chiếm trái tim của nhân loại cách mạnh mẽ hơn. Con cháu của Ca-in có sự tiến bộ về văn hóa - họ xây dựng thành phố và học hỏi để nâng cao công nghệ và nghệ thuật - nhưng theo Kinh Thánh thì rõ ràng là con người ngày càng trở nên cứng cỏi hơn trong tội lỗi của họ, ngày càng phạm tội chống lại Đức Chúa Trời, vô đạo đức, và bạo lực. Một trong những hậu duệ của Ca-in thậm chí còn tự hào rằng ông đã giết một người chỉ đơn giản là vì đã làm ông ta bị thương, và khoe khoang rằng ông sẽ trả thù cho mình bảy mươi bảy lần bất cứ ai dám làm hại ông ta. Tội lỗi đã tạo ra một cơn ác mộng cho thế giới.(11)

Đồng thời, những ảnh hưởng vật lý của cái chết trong hình phạt mà Đức Chúa Trời dành cho A-đam và Ê-va – thân thể của họ sẽ trở lại với cát bụi – áp dụng không chỉ cho riêng họ, mà còn cho cả nhân loại. Có một chương đáng kinh ngạc trong Sáng Thế Ký đưa ra một danh sách các hậu tự của A-đam và quãng đời của mỗi người. Điều bất thường là - ngoài việc họ sống được bao lâu – thì Kinh Thánh còn đề cập đến kết thúc của họ. Hết lần này đến lần khác, sự ghi chép về cuộc đời của họ kết thúc với cụm từ, “rời qua đời (họ chết).” A-đam sống được 930 năm, rồi chết. Sét sống được 912 năm, rồi chết. Ê-nót... chết. Kenan... chết. Ma-ha-la-le, Giê-rết và Mê-tu-sê-la... tất cả đều chết. Đúng như lời Đức Chúa Trời đã phán, cái chết

đang ngự trị giữa loài người.(12)

Bạn có nhận thấy ý nghĩa của điều này không? Khi A-đam phạm tội, ông đã không phạm tội chỉ đơn thuần với tư cách là một cá nhân – ông cũng không chịu đựng hậu quả của tội lỗi của mình chỉ đơn thuần với tư cách là một cá nhân. Khi ông phạm tội, ông đã phạm tội với tư cách là đại diện của tất cả những người sau ông. Đó là lý do tại sao Phao-lô nói trong Tân Ước rằng: “một tội xâm phạm dẫn đến sự lên án cho tất cả mọi người” và “bởi sự không vâng-phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội”(13) A-đam đại diện cho tất cả chúng ta, ông hành động đại diện cho tất cả chúng ta và cũng nổi loạn đại diện cho tất cả chúng ta.

Hiện thực đó thường khiến mọi người cảm thấy bất công. Họ nói rằng: “Tôi không cần có ai đó đại diện cho tôi.” Mặc dù vậy, điều đáng chú ý là dường như không hậu tự nào của A-đam lại cảm thấy như vậy. Có lẽ một phần là vì họ biết rằng nếu Đức Chúa Trời để cho mỗi một người trong số họ tự chịu trách nhiệm cho chính mình, họ cũng sẽ không làm tốt hơn A-đam. Nhưng đó cũng là bởi vì họ biết rằng hy vọng duy nhất của họ để được cứu là Đức Chúa Trời sẽ sai đến một người khác - một người đại diện khác, một A-đam khác – một người sẽ một lần nữa đứng vào chỗ của và lần này là cứu họ. A-đam đã đại diện cho nhân loại trong việc qui phục Sa-tan và nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời; những gì cần thiết bây giờ là một người khác đại diện cho nhân loại trong sự vâng phục Đức Chúa Trời và chiến thắng Sa-tan.

Tất Cả Đã Dẫn Đến Điều Này

Và hóa ra đó chính xác là những gì Đức Chúa Trời đã hứa sẽ làm.

Gần như ngay lập tức, sau sự phạm tội của A-đam và Êva, Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ hành động để cứu nhân loại bằng cách sai đến một Đại diện khác, một vị A-đam khác đứng ở chỗ của họ và, lần này, giành lấy sự cứu rỗi cho họ. Thật là một khoảnh khắc tuyệt vời của hy vọng khi Đức Chúa Trời đưa ra lời hứa đó, bởi vì

(12) Sáng thế ký 5

(13) Rô-ma 5:18-19

nó đến vào thời điểm tối tăm nhất, khi Đức Chúa Trời đang thi hành sự phán xét trên con rắn đã khiến A-đam và Ê-va phạm tội ngay từ đầu. Đây là sự kí thuật của Sáng Thế Ký về những gì Đức Chúa Trời đã phán:

Vì mây đã làm điều như vậy, mây sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mây sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời.

Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người.(14)

Bạn có thấy lời hứa ở phần cuối cùng không? Một ngày kia, Đức Chúa Trời sẽ sai đến một Con Người để giày đạp đầu của Sa-tan một lần và mãi mãi. Nói cách khác, Người này sẽ làm những gì A-đam nên làm trong vai trò là đại diện của nhân loại, và khi làm như vậy, Ngài sẽ cứu họ khỏi thảm họa tội lỗi đã ập đến trên bản thân họ và trên toàn thế giới.

Từ thời điểm đó trở đi, lời hứa về một Đại diện khác - một A-đam khác - đã trở thành niềm hy vọng lớn lao của nhân loại. Hết thế hệ này đến thế hệ khác mong ngóng ngày mà Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời hứa của mình, và thời gian trôi qua họ thậm chí tự hỏi có phải người này hoặc người kia là Đấng Cứu Chuộc đã được hứa hay không. Vì vậy, khi Nô-ê được sinh ra, cha của ông là Lê-méc đã thốt lên với hy vọng: “Đứa này sẽ an ủi lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rửa sạch.”(15) Nhưng tất nhiên điều đó đã không xảy ra. Vâng, giống như A-đam, Nô-ê đã trở thành đại diện của nhân loại, nhưng gần như ngay lập tức sau khi ông ra khỏi tàu, ông đã chứng minh rằng ông cũng chỉ là một tội nhân mà thôi. A-đam thứ hai không hoàn thiện này đã thất bại giống như A-đam thứ nhất, và rõ ràng là Đấng Cứu Chuộc vĩ đại vẫn chưa đến.

(14) Sáng thế ký 3:14-15

(15) Sáng thế ký 5:29

Trong suốt các thời đại, và gần nhất là trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên, hy vọng của con người trong việc ứng nghiệm những lời hứa của Đức Chúa Trời dựa trên hết người đại diện này đến người đại diện khác. Môi-se, Giô-suê, Đa-vít, Sa-lô-môn, các quan xét, các vị vua - mỗi thế hệ đều hy vọng rằng đây có thể là người mà họ mong đợi. Nhưng mỗi lần như thế, hy vọng của họ chỉ trở về con số không.

Nhưng rồi Chúa Jesus đến, vị A-đam cuối cùng sẽ là đại diện của nhân loại và làm điều mà A-đam đầu tiên không làm được. Đó là lý do tại sao sự đối đầu giữa Chúa Jesus và Sa-tan trong nơi đồng vắng là rất quan trọng. Chúa Jesus không chỉ đại diện như là Nhà vô địch của Y-sơ-ra-ên - Vua Đa-vít - mà Ngài còn là Nhà vô địch của nhân loại, Đấng sẽ giành chiến thắng ở nơi mà tổ phụ đầu tiên của con người là A-đam đã thất bại.

Bạn có nhớ ba sự cám dỗ mà Sa-tan đã sử dụng để cám dỗ Chúa Jesus trong đồng vắng không? Chúng là ba sự thất bại nổi tiếng của Y-sơ-ra-ên, vâng, nhưng chúng cũng giống với những gì mà Sa-tan đã cám dỗ A-đam và Ê-va trong vườn. Chúng ta hãy cùng so sánh:

Jesus, hãy biến hòn đá này trở thành bánh; ngươi đói rồi; hãy tự làm thỏa mãn mình ngay đi.

A-đam, hãy nhìn trái cây đó đi; nó thật đẹp; ăn ngay đi.

Đức Chúa Trời có thực sự giữ lời hứa của Ngài không, Jesus? Vâng, ta nghĩ là không. Tại sao ngươi không làm cho Ngài phải chứng minh điều đó?

Có phải Đức Chúa Trời thực sự nói rằng ngươi sẽ chết không, Ađam? Vâng, ta nghĩ là không. Hãy thử Ngài và chờ xem.

Này Jesus, hãy quì lạy và tôn thờ ta, và ta sẽ cho ngươi tất cả các vương quốc trên thế giới.

Này A-đam, hãy vâng lời ta. Hãy thờ lạy ta, và ta sẽ làm cho ngươi trở nên giống như Chúa!

Cuộc chiến chống lại Sa-tan của Chúa Jesus vào ngày hôm đó không chỉ là một cuộc chiến cá nhân. Vâng, Ngài đã trải qua sự cám dỗ để có thể thông cảm với con người, nhưng Ngài cũng đang làm điều mà con người không bao giờ có thể làm được - chống lại sự cám dỗ cho đến khi nó kiệt sức, và đánh bại nó. Và trong quá trình này, khi Ngài chiến đấu chống lại kẻ thù thay cho con người của Ngài, Ngài đã làm những gì họ nên làm ngay từ đầu. Ngài tôn vinh, vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời cho họ, làm vua, người đại diện và nhà vô địch của họ.

Nhưng mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Mặc dù Sa-tan đã bị đánh bại, nhưng lời nguyên - “ngươi chắc chắn sẽ chết” – vẫn còn treo lơ lửng trên đầu nhân loại như một thanh kiếm. Vì vậy, mặc dù Chúa Jesus đã đánh bại Sa-tan, chịu đựng những cám dỗ của nó đến cùng và sống một cuộc đời hoàn toàn trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng công lý vẫn la lên rằng tội lỗi dân Ngài đã phạm không thể bị phớt lờ hay bỏ qua. Mỗi một người trong số họ đã chống lại Đức Chúa Trời, và công lý không đòi hỏi điều gì hơn lời tuyên bố của Đức Chúa Trời - sự chết thuộc linh, bị phân cách khỏi Đức Chúa Trời, và cả sự thanh nộ thiên thượng - được thực thi trọn vẹn. Bất cứ hình phạt nào nhẹ hơn thế sẽ khiến cho đặc tính của Đức Chúa Trời bị đặt dấu hỏi.

Bạn thấy đấy, nếu Chúa Jesus muốn cứu con người ra khỏi tội lỗi, thì không chỉ đơn giản là chỉ cần đánh bại kẻ thù lớn nhất của họ. Xét cho cùng, Sa-tan chỉ cám dỗ họ phạm tội; họ đã tự mình chọn việc chống lại Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là bản án tử là xứng đáng, và nó vẫn luôn như vậy. Do đó, để cứu con người, Chúa Jesus sẽ phải xóa bỏ lời nguyên đó. Ngài sẽ phải chịu thay cho họ bản án tử của Đức Chúa Trời - con thịnh nộ chính đáng của Ngài trên tội nhân. Ngài sẽ phải thay mặt cho họ không chỉ trong sự sống, mà còn là trong sự chết.

Tất cả đều dẫn đến điều này: nếu con người muốn được sống, thì nhà vô địch của họ sẽ phải chết.

Chiên Con Của Đức Chúa Trời, Sinh Tế Cho Con Người

Giăng Báp-tít biết lý do tại sao Chúa Jesus đến, và ông biết Chúa Jesus sẽ phải làm gì để cứu dân mình.

Nhìn thấy Chúa Jesus đi xuống sông Giô-đanh để làm báp-têm, Giăng chỉ Ngài và la lên những lời khiến cả đám đông vừa xúc động vừa bối rối: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.”⁽¹⁾ Ý tưởng về một chiên con được dâng lên Đức Chúa Trời để cất đi tội lỗi đã rất quen thuộc với người Do Thái. Nhưng rồi một lần nữa, tại sao Giăng lại sử dụng thuật ngữ đó để ám chỉ một người? Điều này thật đáng ngạc nhiên. Xét cho cùng, mọi người đều biết điều gì sẽ xảy ra với một con chiên khi nó được dâng lên Đức Chúa Trời như một sinh tế cho tội lỗi.

Cổ họng của nó bị cắt, và nó chảy máu đến chết.

Hệ thống sinh tế của người Do Thái đôi khi được cho là có nguồn gốc từ sự giải phóng của Y-sơ-ra-ên ra khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập, nhưng gốc rễ sâu xa nhất của nó thực sự nằm trong vườn Ê-đen, trong lời tuyên án của Chúa trên A-đam và Ê-va khi họ chọn nổi loạn chống lại Ngài. Nếu bạn muốn hiểu được sinh tế của người Do Thái - và ít nhất là ý nghĩa của chính Chúa Jesus - bạn phải hiểu được rằng khi Đức Chúa Trời phán rằng A-đam và Ê-va sẽ chết nếu họ phạm tội, thì Ngài đã không đưa ra quyết định một cách tùy tiện. Nó không giống như việc Ngài có thể nói rằng: “Một mai người ăn, chắc chắn người sẽ biến thành một con cóc” hay cái gì đó.

Lý do Đức Chúa Trời tuyên bố cái chết là hậu quả của tội lỗi là nó hoàn toàn phù hợp và đúng đắn. Như Phao-lô đã nói trong Tân Ước:

(1) Giăng 1:29

“Tiền công [nghĩa là, tiền kiếm được và thanh toán đầy đủ] của tội lỗi là sự chết.”(2) Không khó để hiểu tại sao lại như vậy. Trước hết, khi A-đam và Ê-va phạm tội, không phải là họ đang phá vỡ một số quy tắc không quan trọng mà Đức Chúa Trời đã đặt ra. Như chúng ta đã thấy, họ đang cố gắng loại bỏ thẩm quyền của Ngài đối với họ. Về cơ bản, họ đã tuyên bố độc lập đối với Đức Chúa Trời của họ. Tất nhiên, rắc rối chính là ở chỗ Đức Chúa Trời - Đấng mà họ tuyên bố độc lập - là Nguồn và Sự Duy Trì của sự sống của họ. Ngài là Đấng đã hà hơi vào phổi của họ và Đấng đã khiến họ tồn tại, vì vậy khi mối quan hệ của họ với Ngài bị phá vỡ - đó là, khi họ bị tách ra và cắt đứt khỏi Chúa - mối liên hệ của họ với Nguồn Sống duy nhất của họ cũng bị phá vỡ nữa.

Không chỉ vậy, cũng đúng và hợp lẽ khi Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ với sự nổi loạn. Kinh Thánh nói với chúng ta rằng Đức Chúa Trời là Đấng hoàn toàn tốt lành, công bình và chính trực trong mọi đặc tính của Ngài. Do đó, chúng ta không nên ngạc nhiên khi Ngài phản ứng với sự căm ghét đối với tội lỗi, chính bản chất của nó là cái ác và sự khước từ những điều tốt đẹp và đúng đắn. Tất nhiên, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không giống như chúng ta; nó không bùng nổ và trở nên mất kiểm soát. Hoàn toàn ngược lại – một sự phản đối mãnh liệt, quyết liệt đối với tội lỗi và một cam kết hủy diệt nó. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán với A-đam và Ê-va rằng họ sẽ chết khi họ phạm tội, và đó là lý do tại sao mọi người bây giờ sống dưới sự chết đó: bởi tội lỗi của chúng ta - bằng sự trao đổi của chúng ta đánh đổi sự tốt lành của Đức Chúa Trời để lấy lại tội ác ích kỷ - chúng ta phải gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và tự cắt đứt mối liên hệ với Nguồn của mọi sự sống.

Đó là nguồn gốc sâu xa nhất của hệ thống sinh tể của Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã dạy cho dân sự của Ngài biết rằng tội lỗi, vì bản chất của nó, xứng đáng với tiền công là sự chết. Nhưng cũng có một nguyên tắc khác mà Đức Chúa Trời dạy cho dân sự của Ngài qua những sinh tể, một niềm hy vọng ở giữa những thứ dường như là

tuyệt vọng: hình phạt sự chết không cần phải được chịu bởi tội nhân!

Ồ, hình phạt thì phải có người chịu – phạm tội thì phải chết – nhưng Đức Chúa Trời, vì tình yêu thương và lòng thương xót, cho phép bản án tử được thực hiện trên người thay thế tội nhân. Nếu bạn suy nghĩ về điều đó, bạn có thể thấy cách sắp xếp này thể hiện rõ ràng cả sự công bình và sự thương xót của Đức Chúa Trời. Hình phạt do tội lỗi đòi hỏi phải được trả, và công lý phải được thực thi, nhưng tội nhân sẽ không nhất thiết phải chết.

Có lẽ ví dụ sâu sắc nhất về nguyên tắc này chính là Lễ Vượt Qua, lễ kỷ niệm sự kiện Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài ra khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập. Lễ Vượt Qua nhìn lại một đêm đặc biệt khi Đức Chúa Trời thực thi án tử một cách triệt để và khủng khiếp trên dân Ai Cập. Nhiều lần trong những tuần trước đó, Đức Chúa Trời đã cảnh báo Pha-ra-ôn rằng sự từ chối để cho dân Y-sơ-ra-ên đi sẽ không được gì ngoài cái chết cho ông và dân chúng. Và chín lần khác, Đức Chúa Trời đã thể hiện quyền năng và thẩm quyền của Ngài trên Ai Cập qua một loạt các tai vạ trên phạm vi toàn quốc gia. Qua những tai vạ đó, Đức Chúa Trời đang đối đầu và đánh bại các vị thần của Ai Cập, khiến chúng phải sấp mình và chứng minh cho người Ai Cập thấy rằng chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời.

Sự kinh hoàng của các tai vạ lên đến đỉnh điểm của nó trong lần thứ mười. Đây là cách Đức Chúa Trời mô tả cho Môi-se về những gì Ngài sắp làm trên người dân Ai Cập:

Và, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây... Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến nỗi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa. Nhưng,

trong cả dân Y-sơ-ra-ên đều đến một con chó cũng sẽ chẳng sửa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là đường nào.(3)

Đây là một sự phán xét tàn khốc mà Đức Chúa Trời sắp thực hiện, nhưng Ngài cũng hứa rằng dân sự của Ngài sẽ được tha, nếu họ vâng lời và làm theo chỉ dẫn của Ngài.

Những điều Đức Chúa Trời bảo dân sự Ngài phải làm có gì đó rất ghê sợ. Ngài phán với họ rằng vào đêm mà những đứa con đầu lòng sẽ chết, mỗi gia đình phải bắt một con chiên - không phải con chiên què quặt, mà là một con chiên không tì vết - và giết nó lúc chạng vạng. Sau đó, gia đình đó sẽ nấu một bữa ăn từ thịt chiên đó. Nhưng điều quan trọng hơn là Đức Chúa Trời đã phán bảo họ phải lấy máu của con chiên và bôi lên các khung cửa của ngôi nhà. Đó là chìa khóa, bởi vì Đức Chúa Trời phán rằng khi Ngài đi qua vùng đất Ai Cập để giết chết những đứa con đầu lòng, Ngài sẽ nhìn thấy máu trên các khung cửa và “vượt qua” ngôi nhà đó, và tai vạ đó sẽ không giáng trên họ. Nếu họ làm tất cả những điều này - nếu con chiên bị giết chết và gia đình ẩn phía sau dòng máu - họ sẽ được cứu.(4)

Bây giờ, hãy dừng lại và suy nghĩ một chút: bạn sẽ phải thất vọng rằng dân Y-sơ-ra-ên có kinh ngạc không khi nghe rằng Đức Chúa Trời sẽ đi qua ngôi nhà và làng mạc của họ! Chưa có chuyện như vậy xảy ra trong chín tai vạ trước đó. Trong những tai vạ đó, ếch nhái, ruồi muỗi, cào cào, mưa đá, bóng tối, máu và ung nhọt đã tàn phá cả Ai Cập - ngoại trừ vùng đất dân Y-sơ-ra-ên định cư. Tính đến thời điểm này, Đức Chúa Trời đã cẩn thận tạo sự tách biệt rõ ràng giữa họ và người Ai Cập, và họ không phải làm một điều gì ngoại trừ việc chứng kiến tất cả mọi chuyện xảy ra. Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời phán với họ rằng Ngài sẽ viếng thăm nhà của họ với tai vạ của cái chết, và họ sẽ chết giống như người Ai Cập nếu như họ không tin Chúa và không vâng lời Ngài.

(3) Xuất Ê-díp-tô ký 11:1, 4-7

(4) Xuất Ê-díp-tô ký 12:1-13

Cái đêm mà Đức Chúa Trời đi qua các thành phố của Ai Cập, giết chết từng đứa con đầu lòng trong sự phán xét tội lỗi của họ thật là đáng sợ. Vùng đất này tràn đầy tiếng la hét của người Ai Cập khi con cái họ chết trong đêm. Người ta tự hỏi liệu rằng những tiếng la hét có phần của những Do Thái đang hối hận hay không - những người không tin và đã chế giễu lời Chúa. Kinh Thánh chỉ đơn giản là không đề cập.

Bạn có thấy những điều Đức Chúa Trời đã truyền dạy cho dân Ngài trong đêm đó không? Đầu tiên, đó là một lời nhắc nhở kinh hãi về tội lỗi của chính họ. Khi tất cả đã được phán quyết và thi hành, Đức Chúa Trời đang nhắc nhở họ rằng họ cũng đáng bị phán xét như người Ai Cập. Bản thân họ cũng phạm tội.

Nhưng cũng có một bài học khác nữa. Hồn sâu trong tâm trí và tấm lòng của họ sẽ là sức mạnh và ý nghĩa của sinh tế thay thế. Việc giết con chiên sẽ khiến máu chảy ra. Người cha sẽ quỳ xuống bên cạnh con vật, cầm một con dao, và cắt cổ họng của nó, máu sẽ chảy ra cho đến khi con vật loạng choạng, quỵ xuống và chết. Và khi điều đó xảy ra, theo bản năng, mọi ánh mắt sẽ chuyển từ con chiên bị giết chết sang một cậu bé, và cả gia đình sẽ biết rằng: Con chiên này chết để Joshua bé nhỏ ở đây không chết. Con chiên đang chết thế chỗ cho Joshua.

Bạn thấy không? Đức Chúa Trời đang dạy dỗ dân sự của Ngài theo một cách thực dụng, trần trụi rằng Ngài sẽ không - thực sự là không thể - chỉ đơn giản là quét sạch tội lỗi của họ. Máu phải bị đổ ra. Một ai đó phải chết, bởi vì đó là hình phạt mà tội lỗi đòi hỏi. Và như vậy, khi người cha bôi máu lên khung cửa, ôm Joshua bé nhỏ vào vòng tay, và đóng cánh cửa lại, cả gia đình đều biết rằng họ là tội lỗi và đáng bị chết. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho họ vì sự vô tội của họ. Ngài sẽ không cứu họ vì có thể là họ không xứng đáng với cái chết hơn là người Ai Cập. Không, Ngài sẽ vượt qua họ vì có một sinh vật khác đã chết thay cho họ. Khi Đức Chúa Trời đi qua, với thanh gươm của sự phán xét trong tay, họ tin cậy vào huyết của con chiên.

Lần Này Không Chỉ Là Một Con Vật

Thời gian trôi qua, Đức Chúa Trời thiết lập một hệ thống toàn bộ các sinh tế động vật, nhờ đó dân sự của Ngài học biết được rằng tội lỗi của họ - dù là hiện hiển và gian ác như thế - có thể được chịu hình phạt thay bằng vật thay thế. Nhưng Ngài cũng bắt đầu dạy họ rằng không phải lúc nào cũng là những con vật chịu hình phạt thay cho tội lỗi của họ.

Một trong những ví dụ quan trọng nhất về vấn đề này rất dễ bị bỏ lỡ, bởi vì nó rất tinh tế. Tuy nhiên, nó lại là một trong những điểm sâu sắc và quan trọng nhất trong cả Cựu Ước. Sau khi ra khỏi Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên trải qua một khoảng thời dài gian lang thang trong đồng vắng - than phiền rằng Đức Chúa Trời không chu cấp cho họ đủ thức ăn và nước uống (ngon ngọt). Hết lần này đến lần khác, Đức Chúa Trời chu cấp cho họ, và cũng hết lần này đến lần khác họ phản nản và cầu nhàu chống lại Chúa. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17, Kinh Thánh nói với chúng ta về một lần như bao lần khác khi Y-sơ-ra-ên than phiền và Đức Chúa Trời đã ban nước cho họ. Nhưng thực ra, có một điều gì đó quan trọng hơn thế. Đức Chúa Trời sắp dạy cho dân Ngài một điều gì đó đầy ý nghĩa và hoàn toàn bất ngờ.

Vào ngày hôm đó, dân sự đã đến một nơi gọi là Rê-phi-đim, và như rất nhiều lần trước đây, họ bắt đầu phản nản rằng Đức Chúa Trời đã dẫn họ vào đồng vắng để giết họ - lần này là vì khát nước. Nhưng ở đây, tại Rê-phi-đim, sự than phiền của người Do Thái đã tăng lên một cấp độ mới. Lần này, Kinh Thánh nói rõ rằng họ đang thách thức (trial – còn có nghĩa là xét xử - ND) Đức Chúa Trời! Đúng là họ muốn giết chết Môi-se bằng cách ném đá ông, nhưng Môi-se là người phát ngôn của Đức Chúa Trời. Vấn đề thực sự của dân sự không phải là với Môi-se; mà là với Đức Chúa Trời. Ngài đã dẫn họ vào vùng đồng vắng để giết chết họ, vâng, bây giờ họ đang buộc tội Ngài là kẻ giết người!

Kinh Thánh mô tả những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời cho Môi-se khi đối mặt với những cáo buộc của dân sự chống lại Ngài. Ngài

phán bảo Môi-se tập hợp mọi người lại với nhau và đứng trước họ với tất cả những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên. Bây giờ, đây là việc quan trọng, bởi vì những trưởng lão là những người phục vụ trong vai trò là các quan xét của quốc gia; họ đã xử lý những trường hợp như vậy. Hơn nữa, Đức Chúa Trời phán bảo Môi-se cầm theo cây gậy của ông. Đó cũng là một chi tiết quan trọng, bởi vì đây không phải là một cây gậy như bao cây gậy khác. Đó là cây gậy mà Môi-se đã dùng để đập vào nước sông Nin khiến nó biến thành máu và đập vào đất cát để biến nó thành những ruồi mòng, và đó cũng chính là cây gậy ông đưa ra trên Biển Đỏ và khiến nó nhấn chìm đội quân Ai Cập. Nói cách khác, đó là cây gậy mà Môi-se dùng để thực thi sự phán xét.

Do đó, toàn bộ khung cảnh trở nên thực sự đáng ngại. Dân sự đã nhóm lại, các trưởng lão đã được tập trung, và cây gậy phán xét đã được mang đến. Nó giống như thể Chúa đang nói với những người nổi loạn, cần nhấn rằng: “Các ngươi muốn xét xử à? Được thôi, cứ xét xử đi!” Sẽ có người bị xét xử. Phán quyết sắp được đưa ra.

Nhưng xét xử ai? Không phải là xét xử Đức Chúa Trời, mà là xét xử Y-sơ-ra-ên vì sự than phiền của họ, vì sự cần nhần của họ, vì sự bất trung của họ với Đức Chúa Trời khi hết lần này đến lần khác Đức Chúa Trời đã thành tín với họ. Cây gậy phán xét sắp giáng trên họ.

Nhưng sau đó có một sự kiện lạ lùng, thực sự rất tinh tế đến nỗi thậm chí nhiều Cơ-đốc nhân lâu năm cũng không nhìn thấy. Hãy xem Kinh Thánh mô tả những gì đã xảy ra:

Môi-se bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải xử thế nào cùng dân này? Thiếu điều họ ném đá tôi! Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Hãy cầm gậy của ngươi đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng lão Y-sơ-ra-ên, rồi đi trước mặt dân-sự. Này ta sẽ đứng đằng trước ngươi, ở trên hòn đá tại Hô-rếp kia, ngươi hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên.(5)

Bạn có thấy nó không, ngay ở giữa đoạn văn? Bạn có thấy cây gậy phán xét đập vào đâu không? Vào hòn đá, vâng, nhưng ai ở trên hòn đá? Là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán: “Này ta sẽ đứng đằng trước ngươi, ở trên hòn đá, ngươi hãy đập hòn đá.” Nói cách khác, “Với cây gậy phán xét, đáng lí phải “đập” dân sự của ta vì tội cần nhẫn và bất trung của họ, thì hãy đập ta.” Môi-se đã làm như vậy, và kết quả là gì? Sự sống đã được phóng thích; nước chảy ra từ hòn đá!

Đây là nguyên tắc thay thế tuyệt vời được đưa đến một cấp độ hoàn toàn mới. Bây giờ nó không chỉ là một con vật, nhưng chính Đức Chúa Trời chịu lấy sự phán xét và rửa sạch mà lẽ ra dân Ngài phải chịu! Và vì lý do đó, họ sẽ được sống.

Vua Vĩ Đại Và Đầy Tớ Chịu Đau Khổ

Qua nhiều thế kỷ, Đức Chúa Trời đã dạy cho dân sự của Ngài nhiều hơn về nguyên tắc thay thế cho đến khi tiên tri Ê-sai đã liên hệ tất cả lại với nhau cách rõ ràng hơn bất cứ ai khác trong Cựu Ước. Chúng ta đã thấy thể nào Ê-sai đã tiên tri rằng một vị vua thiên thượng sẽ đến để cai trị thế gian với công lý và sự chính trực trọn vẹn, và cứu dân của Đức Chúa Trời khỏi những kẻ áp bức.⁽⁶⁾ Bấy nhiêu đó cũng đã rất vinh quang rồi, nhưng Ê-sai cũng tiên tri rằng vị Vua thiên thượng này – Đáng được gọi là “Đức Chúa Trời Toàn Năng” - cũng sẽ thực hiện vai trò là một đầy tớ chịu đau khổ của Đức Chúa Trời, sẽ gánh chịu tội lỗi của con người, chịu thay bản án tử mà họ đáng phải chịu.

Đây là cách Ê-sai mô tả về trọng trách của vị đầy tớ thiên thượng chịu đau khổ này:

Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ.

(6) Ê-sai 9:6-7

Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương, bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy: Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thầy chúng ta đều chất trên người...

Người sẽ thấy kết quả của sự khôn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.(7)

Bạn có nhìn thấy những gì Ê-sai đang nói ở đây không? Ông nói rằng vị vua vĩ đại này sẽ không chỉ thiết lập một vương quốc của sự công bình trọn vẹn. Trong vai trò là đầy tớ chịu đau khổ, Ngài cũng sẽ tự mình gánh lấy – đến kiệt sức – hình phạt sự chết cho dân mình. Ngài sẽ chịu sự nguyên rủa họ phải chịu, và như vậy họ đủ tiêu chuẩn để sống với Ngài mãi mãi trong vương quốc Ngài đã thiết lập.

Ngài Bịết Tại Sao Ngài Lại Đến

Đó là tất cả những gì Giảng Báp-tít đã nghĩ đến khi ông la lên ngày hôm đó: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi!”(8) Ông nhận biết Chúa Jesus là sinh tế sẽ phải chết thay cho dân sự, là đầy tớ chịu đau khổ, sẽ bị nghiền nát vì tội lỗi của dân sự.

Vì vậy, như chúng ta đã thấy, Chúa Jesus chịu phép báp-têm không phải vì Ngài cần ăn năn tội lỗi của chính mình, mà bởi vì Ngài đang xác định và hòa mình với những người tội lỗi mà Ngài đến để cứu rỗi – trong vai trò là Con Đức Chúa Trời, là Người Đại diện, là nhà vua, là nhà vô địch, và là đầy tớ của Chúa. Đó là phần cuối cùng trong lời phán từ thiên đàng: “Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.”(9) Những lời “đẹp lòng ta mọi đàng,” là một tiếng vang có chủ ý từ sách Ê-sai rằng Đức Chúa Trời lần đầu tiên nói về Đầy Tớ chịu đau khổ của Ngài.

(7) Ê-sai 53:4-6, 11

(8) Giảng 1:29

(9) Ma-thi-ơ 3:17

Tôi hy vọng rằng bạn có thể nhìn thấy điều bất thường đang xảy ra ngày hôm đó trên bờ sông Giô-đanh. Với phép báp-têm và những lời này từ thiên đàng, Chúa Jesus đã hoàn toàn bước vào các vai trò - các sứ mạng - mà Đức Chúa Trời dự định giao phó cho Ngài ngay từ đầu. Bạn thậm chí có thể nói rằng với những lời này từ thiên đàng, Đức Chúa Trời tuyên bố Chúa Jesus sẽ được trao vương miện ba lần - vương miện thiên đàng là Con của Đức Chúa Trời, vương miện của Y-sơ-ra-ên là Vua được mong chờ từ lâu, và mào gai cho Đầy Tớ chịu đau khổ, là Đấng sẽ cứu dân mình bằng cách chết thế cho họ.

Dường như không có điều nào trong những điều này làm Chúa Jesus bất ngờ. Ngài biết lí do Ngài đến, và Ngài biết chính xác Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội lỗi của họ. Ngài sẽ phải gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thế cho dân sự của Ngài. Đó là điều Ngài muốn nói khi Ngài nói rằng Ngài đã đến để “phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.”(10) Đó là điều Ngài muốn nói khi Ngài trao chén cho các môn đồ trong bữa ăn cuối cùng trước khi Ngài chịu chết, và Ngài nói: “Hết thầy hãy uống đi; vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội.”(11) Ngôn ngữ là biểu tượng, nhưng thực tế đằng sau nó là đầy quyền năng. Chúa Jesus sắp phải chịu chết. Con đời đời của Đức Chúa Trời, vị Vua được mong chờ từ lâu, đã cầm lấy thanh kiếm bị rơi xuống và đánh thắng trận cho dân mình; bây giờ Ngài sắp phải chịu hình phạt cho tội lỗi của họ. Vị Đầy Tớ chịu đau khổ sắp phải chịu đựng sự gian ác của dân mình, chết thay cho họ, và khiến họ trở nên công bình trước mặt Đức Chúa Trời.

Không Có Cách Nào Khác

Đêm trước khi chịu chết, Chúa Jesus đã cùng ăn bữa tối cuối cùng với các môn đồ của Ngài, và bữa ăn này là một trong những sự giải thích rõ ràng nhất của Ngài về ý nghĩa của Lễ Vượt Qua. Hàng năm, người Do Thái tổ chức lễ Vượt Qua bằng cách cùng dùng bữa với nhau. Bữa tiệc này là để nhắc nhở họ về sự giải thoát vĩ đại mà Đức

(10) Ma-thi-ơ 20:28

(11) Ma-thi-ơ 26:27-28

Chúa Trời đã thực hiện khi Ngài cứu họ ra khỏi chế độ nô lệ ở Ai Cập. Khi Chúa Jesus và các môn đồ của Ngài cùng ăn bữa tối, họ đã ăn mừng một sự cứu rỗi tuyệt vời. Nhưng Chúa Jesus có ý khác. Khi Ngài cùng dùng bữa tối này với họ, Ngài giải thích rằng bây giờ một công trình cứu rỗi lớn hơn sắp xảy ra, một Đấng sẽ cứu dân sự của Đức Chúa Trời không chỉ là ra khỏi chế độ nô lệ và sự chết thuộc thể mà còn ra khỏi chế độ nô lệ và sự chết thuộc linh. Một hành động yêu thương lớn lao hơn cả cuộc xuất hành sắp được thực hiện. Đây là những gì Chúa Jesus đã nói trong Bữa Tiệc Cuối Cùng:

Khi đương ăn, Đức Chúa Jesus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn-đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, nầy là thân thể ta. Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ mà rằng: Hết thầy hãy uống đi; vì nầy là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội.(12)

Đây là nơi tình yêu của Chúa Jesus dành cho các môn đồ của Ngài đã mang Ngài đến: huyết của Ngài sẽ đổ ra để nhiều người được cứu. Ngài sẽ chết để họ có thể được giải thoát và tha thứ cho tội lỗi, sự vô tín, và sự nổi loạn của họ chống lại Đức Chúa Trời.

Sự việc xảy đến tiếp theo là một trong những điều trong Kinh thánh khiến bạn dường như không dám đối diện. Quá là gần gũi và quá là đau đớn. Sau bữa tối, Chúa Jesus đưa các môn đồ đến một khu vườn tên là Ghết-sê-ma-nê. Ngài biết điều gì sắp xảy đến, vì thế Ngài đi cầu nguyện. Lời cầu nguyện của Chúa Jesus trong vườn là rất đau đớn, nhưng nó lại cho chúng ta thấy chính tình yêu đã khiến Chúa Jesus vác lấy thập tự giá: “Rồi Ngài bước tới một ít, sắp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén nầy lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.”(13)

Bạn thấy đấy, thực ra là Chúa Jesus có thể không uống chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Có một cách để Ngài không cần phải uống – đó là cách để mặc cho chúng ta, những tội nhân bị đoán xét và chịu

(12) Ma-thi-ơ 26:26-28

(13) Ma-thi-ơ 26:39

hình phạt mãi mãi. Đó là những gì Chúa Jesus muốn nói khi Ngài nói rằng Ngài có mười hai quân đoàn các thiên sứ vâng lời của Ngài. Bảy mươi hai ngàn thiên sứ đang sẵn sàng, trong một khoảnh khắc, chỉ cần một lời thì thăm từ môi Ngài, họ có thể đưa Chúa Jesus trở lại thiên đàng trong vinh quang, trong sự ngợi khen và thờ phượng của hàng tỷ hàng tỷ thiên sứ; họ sẽ tôn thờ Ngài là Con Đức Chúa Trời, Đấng công bình, chính trực toàn vẹn đến đời đời.

Nhưng Ngài đã không gọi các thiên sứ đến. Ngài để họ đứng ở thiên đàng, thắc mắc chuyện gì đang xảy ra, bởi vì Ngài và Chúa Cha đã quyết định cứu dân mình. Và một khi quyết tâm đó được thực hiện, chỉ có một cách để thực hiện - Chúa Jesus sẽ phải uống chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Câu hỏi của Chúa Jesus trong vườn có nghĩa là: “Thưa Cha, có cách nào khác để cứu họ không? Liệu những người này có thể được cứu theo cách khác mà con không cần phải chịu chết và bị phân cách khỏi Cha không?” Và Ngài nhận được câu trả lời trong im lặng nhưng không thể nào nhầm lẫn được: “Không. Không có cách nào khác.”

Tại sao? Vì Đức Chúa Trời không thể nào quét tội lỗi và giấu đi như chúng ta quét nhà và giấu dưới tấm thảm. Ngài không thể phớt lờ, hoặc giả vờ như nó đã không xảy ra, hoặc tha thứ cho nó vô cớ. Ngài sẽ phải xử lý tội lỗi – thẳng thắn, chính trực, công bình. Sau tất cả, trước giả Thi thiên nói với chúng ta rằng: “Sự công bình và sự chánh trực là nền của ngôi Chúa.”(14) Đó là lý do tại sao Chúa Jesus sẽ phải uống chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời - bởi vì Ngài yêu thương chúng ta và muốn cứu chúng ta, đúng vậy, nhưng cũng bởi vì Ngài yêu thương Chúa Cha và không muốn nhìn thấy vinh quang của Cha bị suy giảm. Chúng ta sẽ được cứu, và Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển.

Nhưng chỉ khi nào Vua Jesus chết thì điều đó mới xảy ra.

Khi Ngài Bị Treo Lên

Việc hành quyết bằng cách đóng đinh của người La Mã sẽ vẫn là một trong những phương pháp khủng khiếp nhất, nhục nhã nhất, và ghê rợn nhất mà thế giới từng biết đến. Trên thực tế, điều này ghê tởm đến nỗi những nhà hiền triết trong các xã hội Hy Lạp và La Mã thậm chí sẽ không thoát ra từ thập tự (cross) trong ngôn từ lịch sử của họ. Đó là một từ bị nguyên rủa, và nó ám chỉ đến một hình thức chết trong sự nguyên rủa và căm ghét.

Sự đóng đinh trong thế giới La Mã không bao giờ là một sự việc kín đáo. Nó luôn luôn trần trụi, cởi mở và công khai. Đó là bởi vì toàn bộ mục đích của nó là làm cho quần chúng phải khiếp sợ để thuận phục chính quyền. Người La Mã đảm bảo rằng thập tự giá là nơi treo những xác chết, những xác chết hiện rõ đau đớn - hoặc xác chết thối rữa - thường bị bêu ở các con đường chính vào thành phố. Họ thậm chí còn lên kế hoạch đóng đinh công khai hàng loạt trong các lễ hội dân sự và tôn giáo để đảm bảo rằng có nhiều người chứng kiến sự kinh hoàng đó. Những kẻ giết người, cướp bóc, kẻ phản bội, và đặc biệt là nô lệ sẽ bị đóng đinh – một cách tàn bạo – và có hàng ngàn người trên khắp đế chế chứng kiến. Sự kinh hoàng của thập tự giá là không thể tránh khỏi trong chế độ La Mã, và chính quyền La Mã muốn như vậy.

Với số lượng và tần suất bị đóng đinh như vậy trong xã hội La Mã, thì khá ngạc nhiên là các tài liệu cổ xưa về các vụ việc đóng đinh lại rất hiếm. Nhưng cũng đúng, không ai muốn viết nhiều về một điều khủng khiếp như vậy. Và tại sao ư? Thập tự giá là một hình phạt từ chính quyền – thậm chí là khuyến khích – đó là cơ hội cho những kẻ hành quyết để xử tử những người bị kết án theo cách tàn bạo nhất. Vì vậy, có lẽ không có gì phải ngạc nhiên khi các tài liệu mà chúng ta có được thường rất ngắn gọn, và các tác giả thường chỉ nói là kinh khủng chứ không đi mô tả chi tiết. Dường như họ muốn nói rằng: “Bạn sẽ không muốn biết nhiều đâu.”

Da thịt bị xé toạc và buộc chặt vào khung gỗ thô, những cọc sắt đâm qua xương và những dây thần kinh bị tê liệt, các khớp xương bị giãn ra vì sức nặng của cơ thể, bị si nhục trước mặt gia đình, bạn bè và mọi người - đó là cái chết trên thập tự giá, như người La Mã tàn bạo gọi đó là “cây gỗ xấu xí”, (*maxima mala crux*). Hoặc như người Hy Lạp gọi là *stauros*. Thực sự, không ngạc nhiên khi không ai nói về nó. Không có gì lạ khi cha mẹ không cho con cái họ chứng kiến cảnh tượng đó. *Stauros* là một điều ghê tởm, và người chết trên đó cũng rất ghê tởm, một tên tội phạm hèn hạ bị treo ở đó như một lời cảnh báo cho bất cứ người nào khác.

Chúa Jesus đã chết như vậy đây.

Mặc dù vậy, sự đóng đinh này không giống như những gì người ta từng thấy. Tất cả đều cho rằng người bị treo trên thập tự giá này không phải là người bình thường. Một điều gì đó bất thường đã xảy ra ở đây.

Thứ nhất, đó là những cử chỉ của Chúa Jesus khi Ngài bị treo trên thập tự giá - những lời Ngài nói với những người xung quanh. Hầu hết những tên tội phạm bị đóng đinh trên thập tự giá La Mã đều dành những giờ cuối cùng của họ hoặc là để cầu xin lòng thương xót, chửi bới những tên lính và những người xung quanh đang nhục mạ họ, hoặc chỉ đơn giản là kêu la trong sự đau đớn. Nhưng Chúa Jesus thì không. Ngay cả khi Ngài bị treo ở đó, chịu đựng những lời lăng mạ của những người cai trị Do Thái, những lời chế nhạo của những người bị đóng đinh bên cạnh, và sự lạnh lùng, tính toán vô cảm của binh lính La Mã, Ngài dường như động lòng thương xót những người sắp giết Ngài. Khi một trong những người bị đóng đinh bên cạnh Ngài dường như đã nhận ra Ngài là ai, Chúa Jesus nói với ông ta: “Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di.”(15) Khi những tên lính bắt thăm ngay dưới chân thập tự để phân chia quần áo của Ngài, Chúa Jesus đã nhìn lên trời và cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình

làm điều gì.(16) Thật lạ lùng, ngay cả khi Ngài bị treo lên và sắp phải chết ở đó, Chúa Jesus đã vẫn yêu thương, cứu rỗi và ban hy vọng cho những người xung quanh Ngài.

Ngoài ra, đó còn là sức chịu đựng của Ngài đối với sự nhạo báng - sự nhạo báng không ngớt. Người La Mã đã bắt đầu nhạo báng Chúa trong suốt thời gian tra tấn, họ khoác cho Chúa Jesus một tấm vải màu tím, đặt một cây sậy trong tay của Ngài như một vương trượng, và làm một vòng gai vương miện và đội thật mạnh trên đầu Ngài. Sau đó, họ cúi đầu và la lên: “Hoan hô, Vua của người Do Thái!” Việc nhạo báng Chúa Jesus như vậy cũng chính là làm nhục toàn bộ dân Do Thái, và khi Ngài bị treo trên thập tự giá, chính người dân của Chúa Jesus cũng tham gia chế nhạo Ngài. Có một người nói: “Nếu ngươi là Con của Đức Chúa Trời, thì hãy xuống khỏi đó đi!” Người khác nói: “Hắn đã cứu những người khác nhưng không thể tự cứu mình.” Qua tất cả những điều đó, Chúa Jesus không đáp lại. Mặc dù Ngài biết rằng những gì họ nói là trở trêu thay, Ngài chỉ đơn giản là chịu đựng.(17)

Rồi có bóng tối bao phủ. Các trước giả phúc âm cho chúng ta biết rằng từ giờ thứ sáu cho đến giờ thứ chín – tức là, từ khoảng giữa trưa đến ba giờ chiều – bóng tối dày đặc bao phủ Giê-ru-sa-lem. Trong suốt lịch sử, người ta đã phải tốn rất nhiều giấy mực để cố gắng giải thích bóng tối đó là gì: có lẽ là nhật thực, hoặc bão bụi, hay thậm chí là hoạt động của núi lửa. Nhưng những người chứng kiến đều hiểu đó là một động thái của chính Đức Chúa Trời. Lu-ca chỉ đơn giản nói rằng “mặt trời trở nên tối tăm.”(18)

Trên thực tế, bóng tối che phủ vùng đất ngày hôm đó là biểu tượng sâu sắc về những gì đang xảy ra trên thập tự giá khi Chúa Jesus chết. Bạn thấy đấy, hết lần này đến lần khác trong Kinh Thánh, bóng tối là sự thể hiện của sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đó là sự đen tối của cái chết và mồ mả. Chính tại Gô-gô-tha, bóng tối của sự

(16) Lu-ca 23:34

(17) Ma-thi-ơ 27:29; 40; 41

(18) Lu-ca 23:45

phán xét đã bao trùm Chúa Jesus, Con của Đức Chúa Trời, Người đầy tớ chịu đau khổ.

Khi bóng tối đó không còn nữa, Ma-thi-ơ nói với chúng ta rằng Chúa Jesus đã kêu lớn tiếng: “Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni?”

Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: “Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi, sao Ngài lia bỏ tôi?”(19) Đó là một trích dẫn từ Thi Thiên 22, một bài ca về việc vua Đa-vít chịu khổ vì dân Y-sơ-ra-ên theo ý nghĩa tượng trưng. Nhưng Chúa Jesus có ý gì? Ngài muốn nói trong thời điểm đó, dưới bóng tối của sự phán xét, Ngài đã đại diện cho dân mình bằng cách để cho linh hồn của Ngài chịu sự trừng phạt mà họ đáng phải chịu - bị bỏ mặc, khước từ và bị trục xuất và lia bỏ bởi Đức Chúa Trời. Bạn thấy đấy, khi Ngài bị treo trên thập tự giá, tất cả tội lỗi của dân sự của Đức Chúa Trời đã được đặt lên Chúa Jesus, và Ngài đã chết thay cho họ trong vai trò là Nhà vô địch của họ, Đấng Thay thế của họ và là Vua của họ.

Do đó, bản án tử xưa kia được phán quyết tại vườn Ê-đen đã được thực thi. Lời nguyên đã được hóa giải. Chúa Jesus Con của Đức Chúa Trời đã bị Cha lia bỏ vì tội lỗi của dân Ngài, và với tiếng kêu lớn: “Mọi sự đã được trọn,” Ngài trút hơi thở.(20)

Những gì xảy ra tiếp theo là không kém phần tươi đẹp. Ma-thi-ơ nói với chúng ta rằng bức màn trong ngôi đền - cao sáu mươi feet phân cách con người với nơi Chí Thánh - nơi của sự hiện diện của Đức Chúa Trời - bị xé ra làm hai từ trên xuống dưới.(21) Như vậy, Đức Chúa Trời đã báo hiệu cho nhân loại rằng sự phân cách từ lâu của họ khỏi sự hiện diện của Ngài đã kết thúc và mãi mãi không còn nữa. Sau rất nhiều thiên niên kỷ, kể từ ngày A-đam và Ê-va ngoảnh nhìn lại trong nước mắt sau khi bị đuổi khỏi Ê-đen, con người được chào đón một lần nữa để bước vào Nơi Chí Thánh, và vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

(19) Ma-thi-ơ 27:46

(20) Ma-thi-ơ 19:30

(21) Ma-thi-ơ 27:51

Người đầy tớ chịu đau khổ, vị Vua của các vị vua, nhà Vô Địch của nhân loại đã làm xong công việc của mình. Bằng đời sống của mình, Ngài đã thực hiện mọi yêu cầu mà sự công bình đòi hỏi. Bằng máu của mình, Ngài đã chịu thay hình phạt mà dân Ngài đáng phải chịu vì tội lỗi của họ. Ngài đã đảo chiều chiến thắng của Sa-tan. Ngài đã giành được sự cứu rỗi, một lần và mãi mãi!

Và bây giờ, Ngài đã chết.

Phục Sinh Và Trở Thành Chúa Cai Trị

Hai tên tội phạm bị đóng đinh với Chúa Jesus vẫn chưa chết, và đó đã là chiều tối ngày thứ Sáu. Ở bất kỳ thành phố nào khác, những người La Mã có lẽ sẽ để họ treo ở đó trên thập giá qua đêm, thậm chí có thể cho họ thức ăn để ăn và nước để uống để họ sống và chịu đau đớn trong nhiều ngày. Tuy nhiên, họ quyết định không làm điều đó ở Giê-ru-sa-lem. Mặc dù người La Mã có chế độ cai trị hà khắc đối với bất kỳ vùng lãnh thổ nào họ xâm chiếm, nhưng họ thường khá tôn trọng các truyền thống tôn giáo của những nơi mà họ thống trị. Đối với người Do Thái cũng vậy, và người La Mã đồng ý tôn trọng ngày nghỉ hàng tuần của họ, ngày Sa-bát, bắt đầu từ khi mặt trời lặn của thứ Sáu cho đến khi mặt trời lặn của ngày thứ Bảy. Vì vậy, khi các lãnh đạo Do Thái yêu cầu thống đốc làm điều gì đó để đảm bảo rằng các thi thể sẽ không còn trên thập tự giá qua ngày Sa-bát, thống đốc đã đồng ý.

Điều đó có nghĩa là ba người đàn ông bị đóng đinh này sẽ cần phải chết một cách nhanh chóng, do đó, mệnh lệnh được đưa xuống cho những người lính và họ gọi biện pháp này là *crurifragium*. Theo cùng một cách, đó là một sự thương xót lạnh lùng khi một người lính bước đến một trong những người bị đóng đinh bên cạnh Chúa Jesus, vung cây giáo của anh ta và đánh gãy đôi chân của người này. Người này sẽ hét lên trong sự đau đớn, nhưng sự đau đớn sẽ nhanh chóng kết thúc. Bởi vì anh ta không thể rướn mình lên để thở, và như thế sẽ chết trong vòng vài phút. Điều tương tự cũng được thực hiện cho người kia, nhưng khi họ đến với Chúa Jesus, với cây giáo trong tay, những người lính nhận ra rằng Ngài đã chết. Đó là điều ngạc nhiên đối với họ; thường thì người bị đóng đinh sẽ không chết quá nhanh. Vì vậy, để đảm bảo, một tên lính đã lấy giáo đâm Chúa Jesus. Khi anh ta rút giáo ra, một hỗn hợp máu và nước phun ra từ vết thương -

một dấu hiệu không thể nhầm lẫn của sự chết.

Có những người theo Chúa Jesus, có cả mẹ Ngài, đã ở đó tại Gô-gô-tha chứng kiến tất cả mọi việc. Họ thấy những người lính đóng đinh Ngài vào thập tự giá, rồi đóng một cọc sắt khác xuyên qua chân Ngài. Họ nhìn thấy khi cây thánh giá được nâng lên; họ thấy mặt trời không còn chiếu sáng vào buổi trưa; họ nghe Chúa Jesus la lên trong đau đớn khi Ngài bị Đức Chúa Trời lia bỏ; họ nghe Ngài la lên rằng công việc của Ngài đã hoàn tất; họ nhìn thấy khi Ngài gục xuống và chết. Và bây giờ họ sẽ chôn cất xác của Ngài. Người La Mã sẽ không làm điều đó cho họ.

Trong số những người theo Chúa Jesus, có một người giàu có tên là Giô-sép xứ A-ri-ma-thê đã giữ kín niềm tin của mình nơi Chúa Jesus cho đến bây giờ, nhưng vì lý do nào đó, vào thời điểm này, ông đã quyết định công khai niềm tin của mình. Vì vậy, ông đã đi đến thống đốc và hỏi rằng liệu ông có thể lo hậu sự cho Chúa Jesus không. Giô-sép có một ngôi mộ trong một khu vườn gần đó vừa được đục xong, và ông muốn đặt Chúa Jesus ở đó. Phi-lát đã cho phép, và vì thế Giô-sép và một số môn đồ khác của Chúa Jesus bắt đầu công việc buồn bã này, chuẩn bị chôn cất xác Chúa. Cây thập tự bị hạ xuống, những cây đinh sắt được lấy ra khỏi cổ tay và mắt cá chân của Chúa, và mào gai trên đầu Chúa bị ném sang một bên. Sau đó, những người nam bắt đầu ướp xác Chúa với một trăm cân mộc dược và lô hội, một trước giả đã cho chúng ta biết như vậy.⁽¹⁾

Mặt trời sắp lặn, và họ không thể hoàn thành công việc đúng giờ được. Họ sẽ phải quay lại sớm vào sáng Chủ nhật, sau khi ngày Sa-bát kết thúc. Bây giờ, họ chỉ quấn thân thể Chúa Jesus vào tấm vải, đem đặt vào trong ngôi mộ, và để nằm ở đó. Sau đó, họ lăn một tảng đá lớn để đóng mộ lại, và trở về nhà.

Tôi thường tự hỏi rằng ngày thứ Bảy đó sẽ như thế nào đối với những người đã sống hết mình để theo Chúa Jesus trong ba năm ròng

(1) Giảng 19:38-42

rá. Có lẽ các sự kiện trong vài ngày qua cứ luẩn quẩn trong tâm trí họ, và họ còn phải tự hỏi họ đang nghĩ gì. Vì tất cả những lời hứa, những phép lạ, những lời tiên tri, những lời tuyên bố, tất cả đã xong rồi. Tôi chắc rằng họ có những câu hỏi - nhiều người trong số họ - nhưng những gì họ biết chắc chắn là Chúa Jesus bây giờ đã chết, giống như những người khác. Người La Mã đã xử tội Ngài để làm gương cho những người khác, và các nhà lãnh đạo Do Thái đã gạt bỏ được những rắc rối. Và hy vọng của họ - được đặt hoàn toàn vào Chúa Jesus, Đấng mà họ đã hy vọng là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời Hằng Sống - đã chết cùng với Ngài.

Vì vậy, tôi tự hỏi rằng ngày thứ Bảy đó của họ sẽ như thế nào. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng các môn đồ tan lạc khắp nơi sau khi Chúa Jesus bị bắt, và có vẻ như họ hầu như đã lẫn trốn. Theo như chúng ta biết, chỉ có một số ít có mặt trong sự đóng đinh. Rốt cuộc, họ có quyền lo lắng rằng các nhà chức trách sẽ sớm tìm đến những người theo “Đấng cứu thế giả” này và giết họ. Vì vậy, họ đang sợ chết khiếp trong nhà họ, hoặc là trong nhà của bạn bè, hy vọng có thể thoát khỏi cuộc săn quét của người La Mã. Và có lẽ, họ đã khóc. Bạn còn có thể làm gì khác khi mọi thứ bạn hy vọng đã chẳng còn là gì ngoài ảo tưởng, khi mà ước muốn của bạn đã tan tành theo mây khói?

Chúa Jesus, “Con của Đức Chúa Trời.” “Đấng Christ.” “Vua của Y-sơ-ra-ên.” “Người thừa kế của Đa-vít.” “A-đam cuối cùng.” “Người đầy tớ chịu đau khổ”.

Tất cả chỉ là ảo tưởng.

Đây là mới là sự thật phũ phàng: Jesus là thợ mộc đến từ Na-xa-rét, anh ta là bạn của họ. Và bây giờ anh ta đã chết.

Đó chắc hẳn là những gì Ma-ri và những người phụ nữ khác đã cảm thấy, vào ngày Chủ nhật, khi họ đến mộ của Chúa Jesus. Họ sẽ không đến vào sáng hôm đó để xem Chúa Jesus có giữ lời hứa chắc như đinh đóng cột của mình là sống lại từ cõi chết hay không. Vào

thời điểm đó, họ thậm chí còn không nhớ Ngài đã nói những điều như vậy. Không, bây giờ họ sẽ cố gắng làm xong việc ướp xác Ngài, bởi vì họ đã không có thời gian để làm việc đó trước lúc mặt trời lặn vào thứ Sáu. Vì vậy, bây giờ, họ đi đến một ngôi mộ để ướp một xác chết đã hai ngày.

Đó là những gì họ nghĩ đến - một buổi sáng đau buồn, chán nản và khó chịu. Nhưng đó không phải là những gì họ nhận được.

Nhưng thực ra, những gì họ nhìn thấy khi đến ngôi mộ đã khiến họ bị sốc, và nó đã thay đổi lịch sử của thế giới. Dưới đây là cách Mác trình bày về sự việc này:

Ngày Sa-bát qua rồi, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm đặt đi ướp xác Đức Chúa Jesus. Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến nơi mộ, nói cùng nhau rằng: Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ ra cho chúng ta? Khi ngó xem, thấy hòn đá đã lăn ra rồi; và, hòn đá lớn lắm. Đoạn, họ vào nơi mộ, thấy một người trẻ tuổi ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng, thì thất kinh. Song người nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi, các người tìm Đức Chúa Jesus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài. Nhưng hãy đi nói cho các môn đồ Ngài và cho Phi-e-rơ rằng Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các người; các người sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các người vậy.(2)

Phải mất một lúc để họ có thể tin được những gì ở trước mắt họ. Rốt cuộc, họ đã không thực sự nhìn thấy Chúa Jesus; họ vừa được một “người trẻ tuổi” mặc một chiếc áo choàng trắng - một thiên sứ - nói với họ rằng Chúa Jesus hiện đang sống. Những người phụ nữ này chạy thật nhanh để báo tin cho các môn đồ, và rồi họ cũng đến mộ, nhìn vào, và thấy tám vải liệm của Chúa Jesus được xếp gọn gàng và đặt sang một bên. Rồi họ về nhà, sửng sờ, kinh ngạc - và hy vọng.

Một người phụ nữ tên Ma-ri Ma-đơ-len, một môn đồ thân thiết, là người đầu tiên nhìn thấy Chúa Jesus phục sinh. Sau khi các môn đồ

khác rời khỏi mộ, Ma-ri vẫn còn ngồi đó và khóc. Dừng lại nhìn vào ngôi mộ trống một lần nữa, bà giật mình khi nhìn thấy hai thiên sứ, ngồi trên gờ đá bên cạnh chỗ đặt xác Chúa. Họ hỏi bà: “Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu.”(3) Bây giờ, hãy dừng một lát và suy nghĩ: sau tất cả mọi chuyện - hòn đá bị lăn đi, ngôi mộ trống rỗng, các thiên sứ nói với họ rằng Chúa Jesus không có ở đây trong số những người chết - những người thân thiết nhất của Chúa cũng chưa thể tin rằng Ngài đã sống lại. Họ không phải là những người nhẹ dạ cả tin. Ma-ri Ma-đơ-len vừa khóc to vừa nhìn vào mặt của một thiên sứ và nói rằng ai đó đã dời xác Chúa đi mất!

Ngay lúc đó, trước giả Giảng thuật lại rằng Chúa Jesus đã hiện ra ở phía sau bà. Dù vậy, bà không nghĩ rằng đó là Chúa và chỉ nghĩ rằng đó chỉ là người làm vườn. Đức Chúa Jesus hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Người bèn nói rằng: “Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy.”(4) Bà nghĩ rằng có lẽ người làm vườn đã chuyển xác Chúa đi chỗ khác vì lý do nào đó. Nhưng Chúa Jesus đã không trả lời câu hỏi đó.

Đã đến lúc Ma-ri phải tự biết.

Vì vậy, “Đức Chúa Jesus phán rằng: Hỡi Ma-ri!” Ngài chỉ gọi tên bà ấy, với tất cả tình yêu, lòng thương xót và quyền năng khi Ngài gọi tên đó như mọi khi. Và rồi Ma-ri nhận ra. “Ma-ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thầy).”(5) Chính là Ngài! Cuối cùng thì Chúa Jesus bị đóng đinh đã sống lại!

Trong vòng bốn mươi ngày sau đó, Chúa Jesus đã nhiều lần hiện ra với các môn đồ của Ngài, đôi khi là trong các nhóm nhỏ, đôi khi trong những nhóm rất lớn. Ngài trò chuyện chung với họ, và Ngài cũng gọi một vài người để nói riêng. Ngài dạy họ, Ngài giải thích ý nghĩa của tất cả những gì đã xảy ra, và Ngài đã giúp họ tin rằng Ngài

(3) Giảng 20:13

(4) Giảng 20:15

(5) Giảng 20:16

đang thực sự hiện hữu! Khi họ nghi ngờ không biết Ngài có phải là ma không thì Ngài đã ăn một ít cá cho họ xem. Khi Phi-e-rơ bị quở trách vì tội chối Chúa, Ngài đã tha thứ cho ông. Một trong những môn đồ là Tô-ma thậm chí đã tuyên bố thẳng thừng rằng ông sẽ không bao giờ tin rằng Chúa Jesus đã phục sinh, trừ khi ông có thể đặt ngón tay vào các dấu đinh và bàn tay vào vết thương ở hông Chúa. Sau đó khoảng một tuần sau, trong khi tất cả họ cùng nhau nhóm lại và cánh cửa đang bị khóa, Chúa Jesus hiện ra. Ngài không hề gõ cửa và bước vào. Không, những người ở đó nói Ngài ... đã đến... và Ngài ở ngay đó! Ngay lập tức Chúa Jesus quay sang Tô-ma và đưa tay ra: “Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin!” Tô-ma sững sờ. Chỉ trong một khoảnh khắc, ông đã biết và thừa với Chúa Jesus: “Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!”(6)

Bạn phải nhận ra rằng người hiện đang đứng trước mặt họ không chỉ là một người đã được hồi sức, như thể Ngài đã không chết trên thập tự giá và đã tìm được đường sống. Ngài thậm chí không phải là người vừa được gọi sống lại từ cõi chết, giống như con trai của người đàn bà goá hay là La-xa-rơ. Không, với Chúa Jesus, nó giống như Ngài đã trải qua sự chết và đi qua phía bên kia. Các vết thương vẫn còn đó, nhưng chúng không cần được chữa trị hoặc chữa lành. Bây giờ chúng giống như là bằng chứng vinh quang về việc thể nào cái chết chỉ có thể có được Ngài trong chốc lát, và thể nào Ngài đã chinh phục nó. Đối với các môn đồ, điều đó có nghĩa là mọi thứ đã thay đổi. Tuyệt vọng đã nhường chỗ cho chiến thắng, chết chóc nhường chỗ cho sự sống, sự đoán phạt nhường chỗ cho sự cứu rỗi, và thất bại nhường chỗ cho chiến thắng ngoạn mục.

Chúa Jesus hiện đang sống.

Sự Phục Sinh Của Chúa Jesus: Bản Lễ, Nền Tảng Và Đá Góc Nhà

Sự phục sinh của Chúa Jesus đã gây ra rất nhiều tranh cãi trong suốt nhiều thế kỷ, và câu hỏi lớn nhất vẫn luôn là, điều đó có xảy ra

không? Tranh cãi là điều dễ hiểu, bởi vì tác động của nó là rất lớn. Hãy nghĩ về điều này: nếu Chúa Jesus thực sự đã sống lại từ cõi chết sau khi bị đóng đinh, thì đó là điều phi thường, và chúng ta cần phải nghiêm túc lắng nghe Ngài bởi vì mọi điều Ngài từng tự xưng mình là Con của Đức Chúa Trời, Vua của các vua, Chúa của sự sống, Đầy tớ chịu đau khổ, ngôi hai trong Đức Chúa Trời ba ngôi - đã được chứng thực. Mặt khác, nếu Ngài không sống lại từ cõi chết, thì đừng bận tâm. Kết thúc, nó không bao giờ trở thành một vấn đề lớn trong lịch sử nhân loại ngay từ đầu, và tất cả chúng ta có thể trở về với cuộc sống thực của chúng ta bởi vì Chúa Jesus chỉ là một trong hàng ngàn người Do Thái trong thế kỷ thứ nhất. Dấu chấm hết.

Bạn có hiểu lý do tại sao các Cơ-đốc nhân lại cứ thích làm to chuyện như vậy không? Sự sống lại là bản lề để cánh cửa Cơ-đốc giáo chuyển mình. Đó là nền tảng cho mọi thứ được xây dựng phía trên, là đá góc nhà giữ vững mọi điều khác liên quan đến Cơ-đốc giáo. Điều này có ý nghĩa tối quan trọng vì khi mà các Cơ-đốc nhân khẳng định rằng Chúa Jesus đã sống lại từ cõi chết, họ đang đưa ra một tuyên bố lịch sử, chứ không phải chỉ là một tuyên bố tôn giáo đơn thuần. Tất nhiên, có những ý nghĩa “tôn giáo” đối với tuyên bố đó nếu bạn muốn nói như vậy, nhưng sẽ không có tuyên bố nào là có giá trị nếu như Chúa Jesus không thực sự sống lại từ cõi chết. Ngay cả những Cơ-đốc nhân đầu tiên cũng hiểu được điều này. Họ không chỉ quan tâm đến việc tạo ra một câu chuyện tôn giáo đẹp để khuyến khích mọi người, giúp họ sống tốt hơn, và có thể tạo ra cho họ một hình ảnh về hy vọng nở hoa trong bối cảnh tuyệt vọng có thể giúp họ chống chọi với cơn bão của cuộc đời này. Không, các Cơ-đốc nhân đầu tiên muốn thế giới biết rằng họ thực sự tin rằng Chúa Jesus đã đứng dậy ra khỏi mồ mả, và bản thân họ biết rằng nếu Ngài không thực sự sống lại, thì mọi thứ họ làm chỉ là trống rỗng, giả dối và hoàn toàn vô giá trị. Giống như Phao-lô đã nói trong một trong những bức thư của ông: “Nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công, và đức tin anh em cũng vô-ích... Và nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô-ích, anh

em còn ở trong tội-lỗi mình... Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết.”(7)

Nói cách khác, nếu Chúa Jesus không sống lại từ cõi chết, thì Cơ-đốc nhân là những người thảm hại hơn hết.

Nhưng ở mặt khác của vấn đề: nếu Chúa Jesus đã thực sự sống lại từ cõi chết, thì mọi người đều phải đối mặt với nhu cầu phải tin vào những gì Ngài nói, thừa nhận Ngài là Vua, và thuận phục Ngài là Chúa và Cứu Chúa. Và tất nhiên, bạn tôi ơi, bạn cũng cần phải như vậy nữa.

Đó là lý do tại sao điều rất quan trọng đối với bạn – vâng, chính bạn, đang khi đọc cuốn sách này – là cần phải đi đến quyết định về suy nghĩ của bạn về sự phục sinh của Chúa Jesus. Chỉ đưa ra nhận xét về vấn đề này là chưa đủ. Bạn cần suy nghĩ và quyết định “Vâng, tôi nghĩ điều này đã xảy ra. Tôi nghĩ rằng Chúa Jesus đã sống lại từ cõi chết, và tôi tin rằng Ngài là Đấng mà Ngài tuyên bố, “hoặc,” Không, tôi không nghĩ điều đó đã xảy ra, và tôi từ chối những lời tuyên bố của Ngài.” Đôi khi bạn nghe có người nói rằng chẳng có quan hệ gì khi họ không có ý kiến về sự phục sinh bởi vì người ta không thể biết được một tuyên bố tôn giáo có đúng sự thật hay không. Nhưng như chúng ta đã nói: Các Cơ-đốc nhân không đưa ra một tuyên bố tôn giáo khi họ nói rằng Chúa Jesus đã sống lại từ cõi chết. Họ đang đưa ra một tuyên bố lịch sử; họ nói rằng điều này đã xảy ra một cách chắc chắn giống như việc Sê-sa Julius đã trở thành hoàng đế La Mã vậy. Đó là tuyên bố có thể được thẩm định và kiểm chứng; tuyên bố đó có thể được đánh giá đúng sai, và bạn có thể đi đến một kết luận.

Bạn có nghĩ điều đó đã xảy ra hay không?

Đây là lẽ thật nền tảng của Cơ-đốc nhân: chúng tôi thực sự tin điều đó đã xảy ra.

(7) I Cô-rinh-tô 15:14-19

Chúng tôi không nghĩ rằng các môn đồ đã trải qua những ảo giác quần chúng (mass hallucination). Điều đó thật vô lí vì rất nhiều lần người ta nhìn thấy Chúa Jesus và Ngài cũng hiện ra với nhiều nhóm người khác nhau.

Chúng tôi cũng không nghĩ đó là một sai lầm lớn. Điều cuối cùng mà các lãnh đạo Do Thái muốn là câu chuyện Đấng cứu thế phục sinh chỉ là một chuyện đồn thổi, vì vậy điều đầu tiên họ sẽ làm khi đối mặt với một tin đồn như vậy là tìm ra cái xác để chấm dứt tin đồn. Họ đã không thể làm được điều đó. Và mặt khác, nếu Chúa Jesus bằng cách nào đó có thể sống sót sau sự đóng đinh của mình, chính xác là bị đánh đập, bị tra tấn, bị đóng đinh và bị giáo đâm, thì liệu Ngài có thể thuyết phục những người theo Ngài dù họ có hoài nghi, cứng đầu rằng Ngài là Chúa của sự sống và Đấng Khải Hoàn trên sự chết? Tôi cho rằng rất khó.

Đối với vấn đề đó, chúng tôi, các tín hữu Cơ-đốc, không nghĩ rằng các môn đồ của Chúa đang tạo ra một trò lừa bịp hoặc một âm mưu nào đó. Nếu là như vậy, chính xác thì họ mong muốn sẽ được nhận lại điều gì? Và tại sao họ không thừa nhận khi họ thấy rõ ràng là mình sẽ không nhận lại được gì – chẳng hạn như ngay trước khi bị người La Mã cắt đầu hoặc đóng đinh vào cổ tay?

Không, đó không phải là ảo giác, sai lầm hay âm mưu. Có một điều gì đó đã xảy ra, và đó là điều có sức mạnh để biến những người đàn ông hèn nhát, hoài nghi này thành những người sẵn sàng chết vì Chúa Jesus, những chứng nhân sẵn sàng đánh đổi tất cả vì Ngài, và chịu đựng mọi thứ - thậm chí là cái chết khổ hình – để nói cho thế giới biết rằng: “Chúa Jesus này đã bị đóng đinh, nhưng bây giờ Ngài hiện đang sống!”

Thẩm Quyền Cai Trị, Phán Xét Và Cứu Rỗi

Sau ngày Chủ Nhật đầu tiên đó, Chúa Jesus đã dành bốn mươi ngày tiếp theo để dạy dỗ các môn đồ và trao cho họ sứ mạng rao giảng về vương quốc của Ngài cho thế giới. Rồi Ngài thăng thiên.

Việc này nghe có vẻ như một câu chuyện thần thoại, mang ngôn ngữ tôn giáo không thực sự có ý nghĩa gì, nhưng các trước giả Kinh thánh đã không nhìn thấy sự việc này theo cách như vậy. Trên thực tế, họ mô tả sự thăng thiên của Chúa Jesus bằng những lời lẽ chân thật nhất:

“Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Jesus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.”(8)

Sự việc này làm cho họ phải ngược cổ ngó chăm lên trời, nhìn vào những đám mây, xem thử Chúa Jesus đã đi đâu. Đây không phải là một sự thăng thiên về mặt tâm linh; đây là sự thăng thiên rõ mồn một giữa ban ngày.

Nhưng điều còn quan trọng hơn sự kiện sự thăng thiên của Chúa Jesus chính là ý nghĩa của nó. Rõ ràng là Chúa Jesus không đột nhiên biến mất. Đức Chúa Trời muốn tôn vinh Ngài và ban cho Ngài với thẩm quyền tối cao để cai trị, phán xét - và cũng để cứu rỗi nữa! Nếu bạn nhận thấy mình là một tội nhân đáng phải chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vì sự nổi loạn chống lại Ngài, thì việc Chúa Jesus đang ngồi trên ngai của cõi vũ trụ là một tin tức tốt lành đến kinh ngạc. Điều đó có nghĩa là vị vua vĩ đại sẽ phán xét và định tội bạn cũng là Đấng yêu thương bạn và mời gọi bạn đón nhận ơn cứu rỗi, lòng thương xót và ân sủng từ nơi Ngài.

Đó là ý nghĩa của câu Kinh thánh: “Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.”(9) Điều đó có nghĩa là Chúa Jesus, Vua phục sinh và trị vì, Đấng được Đức Chúa Trời ban cho tất cả mọi quyền phép trên trời và dưới đất, có quyền và thẩm quyền để cứu con người ra khỏi tội lỗi của họ.

(8) Công vụ 1:9-11

(9) Rô-ma 10:13

Bây Giờ Bạn Phải Làm Gì?

Bây giờ, tôi xin đặt ra một câu hỏi dành cho bạn. Nếu tất cả những điều này là đúng, thì điều gì sẽ xảy đến với bạn? Nếu Chúa Jesus đã thực sự sống lại từ cõi chết, nếu Ngài thực sự là Đấng mà Ngài đã tuyên bố, thì bây giờ bạn phải làm gì?

Tôi sẽ nói cho bạn biết những gì Chúa Jesus nói bạn cần phải làm. Nó không khó khăn, phức tạp gì cả, và chúng ta biết đó là gì bởi vì Chúa Jesus đã nói với chúng ta rất rõ ràng. Rất nhiều lần, khi đang dạy dỗ mọi người, Ngài yêu thương họ, cáo trách tội lỗi của họ, và nói cho họ biết Ngài là ai và Ngài có thể cứu họ, Ngài nói với họ rằng Ngài muốn họ tin nơi Ngài - nói cách khác, đặt đức tin nơi Ngài. Ngài nói rằng: “Hãy ăn năn và tin đạo tin lành.” Một trước giả Kinh Thánh đã viết: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”(10)

Đáng buồn thay, đối với hầu hết mọi người ngày nay, những từ ngữ tin và đức tin đã không còn nhiều ý nghĩa. Đối với chúng ta, chúng là những từ ngữ vui nhộn, gắn liền với những thứ như ông già Nô-ên và Thỏ Phục Sinh, các nàng tiên và những con rồng ma thuật. Thế nhưng, cách đây nhiều thế kỷ, đức tin và niềm tin là những từ ngữ đầy sức mạnh, nghiêm túc. Chúng nói đến sức mạnh, độ tin cậy, lòng trung tín và sự tin tưởng được trao cho một người đã chứng tỏ mình xứng đáng với nó. Đó là điều mà Chúa Jesus đang nói đến khi Ngài bảo mọi người “tin” nơi Ngài. Ngài không có ý muốn nói là bạn nên đi đến kết luận rằng tồn tại một con người tên là Jesus; Ngài muốn nói bạn nên tin cậy nơi Ngài. Bạn nên nhìn vào những tuyên bố, lời phán, và hành động của Ngài, và quyết định xem bạn có nghĩ rằng Ngài xứng đáng với sự tin tưởng của bạn, xứng đáng với việc đặt cược cả cuộc đời của bạn vào Ngài hay không.

Nhưng điều đó có ý nghĩa gì? Chính xác là chúng ta tin cậy Chúa Jesus để làm gì? Vâng, toàn bộ câu chuyện của Kinh Thánh, như chúng ta đã thấy, dạy chúng ta rằng tất cả chúng ta đều là những

(10) Mác 1:15, Giăng 3:16

kẻ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. Chúng ta đã phạm tội chống lại Ngài, vi phạm luật pháp của Ngài và vứt bỏ quyền lực của Ngài trong đời sống của chúng ta theo hàng triệu cách khác nhau, và vì tội lỗi đó, chúng ta đáng phải chịu hình phạt mà tội lỗi luôn mang đến – sự chết. Chúng ta đáng phải chết về mặt thể xác, vâng, nhưng thậm chí còn tệ hơn thế nữa, chúng ta đáng phải chịu cơn thịnh nộ vô tận của Đức Chúa Trời trên chúng ta. Sự chết – đó là tiền công mà tội lỗi kiếm được cho chúng ta.

Vì vậy, những gì chúng ta cần, hơn bất cứ điều gì khác trên thế giới này, là phải được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, thay vì có tội. Chúng ta cần Ngài đưa ra một phán quyết có lợi hơn là bất lợi cho chúng ta. Và đây là nơi đức tin nơi Chúa Jesus có tác dụng. Đây là tin mừng, tin lành, của Chúa Jesus Christ: lý do mà Chúa Jesus đến trên đất là để Ngài có thể đứng ở chỗ của những người tội lỗi như bạn và tôi, làm những điều chúng ta nên làm ngay từ đầu, và vô hiệu hóa lời nguyền chết chóc trên chúng ta. Vì lẽ đó, đặt đức tin nơi Chúa Jesus là một hành động vô cùng ý nghĩa. Khi chúng ta tin nơi Chúa Jesus, tin cậy nơi Ngài, và nhờ cậy Ngài, Kinh Thánh nói rằng chúng ta đang hiệp nhất với Ngài là Vua, Đấng Đại Diện và Thay Thế của chúng ta. Do đó, thật bất ngờ, tất cả hồ sơ cuộc đời của chúng ta về sự gian ác, bất tuân, và nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời được biên nhận cho Chúa Jesus, và Ngài đã chết vì những điều đó, thay cho chúng ta. Và đồng thời, đời sống toàn hảo của Chúa Jesus trong sự vâng lời và hiệp thông với Đức Chúa Trời được biên nhận cho chúng ta, và trên cơ sở của đời sống toàn hảo đó, Đức Chúa Trời tuyên bố chúng ta là công bình.

Bạn thấy không? Khi bạn kết hiệp với Chúa Jesus bằng cách nhờ cậy nơi Ngài để được cứu rỗi, thì có một sự trao đổi tuyệt vời xảy ra: Chúa Jesus nhận lấy tội lỗi của bạn và chết vì tội lỗi đó. Và bạn nhận được sự công bình của Chúa Jesus, và sống vì điều đó! Nhưng còn nhiều hơn thế nữa: hiệp nhất với Chúa Jesus qua đức tin có nghĩa là mọi sự được ban cho Chúa Jesus vì sự hoàn toàn vâng phục Chúa

Cha cũng được ban cho bạn! Không một phước lành nào của sự cứu rỗi là thuộc quyền sở hữu của chúng ta; chúng ta không xứng đáng với bất kỳ phước hạnh nào. Nhưng tất cả đều thuộc quyền sở hữu của Chúa Jesus, và chúng ta nhận được phước lành bởi vì chúng ta kết hiệp với Ngài trong một cái ôm của đức tin phó thác, nương cậy. Vì vậy, Chúa Jesus được tuyên bố là công bình, và do đó bạn cũng được tuyên bố là công bình. Ngài được tôn vinh, và do đó bạn cũng được tôn vinh. Ngài được sống lại từ cõi chết, và vì thế bạn - bởi vì bạn kết hiệp với Ngài - cũng được sống lại trong đời sống thuộc linh trong hiện tại với lời hứa về sự phục sinh của thân thể sau này. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh gọi Chúa Jesus là “trái đầu mùa” của sự sống lại.⁽¹¹⁾ Ngài sống và chúng ta cũng sống vì được kết hiệp với Ngài.

Tất nhiên, chúng ta không thể nói rằng Chúa Jesus là Đấng Đại diện và Thay thế cho tất cả mọi người trên thế giới. Không, Ngài chỉ thay thế cho những người thừa nhận rằng Ngài thực sự là Đấng mà Ngài đã tuyên bố, cho những người nhận ra rằng Ngài thực sự có thể làm những gì Ngài nói Ngài có thể làm, và vì thế họ đặt đức tin, sự tin tưởng tin và nương dựa nơi Ngài. Hãy nhìn xem, tất cả chúng ta là những con người đang nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên chúng ta. Vì vậy, Đức Chúa Trời không có nghĩa vụ phải làm bất cứ điều gì để cứu chúng ta. Thực ra, Ngài có thể đơn giản là hủy diệt chúng ta và đầy tất cả chúng ta đến địa ngục, và các thiên sứ trên trời sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi vì sự công bình tuyệt đối của Ngài. Họ sẽ nói: “Những kẻ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời Chí Cao đáng phải chịu như vậy!” Nhưng Đức Chúa Trời, vì yêu thương chúng ta, đã sai Con Ngài là Jesus đến để bày tỏ lòng thương xót cho tất cả chúng ta, cho những ai sẽ đến và quỳ gối trước Ngài, thừa nhận Ngài và ôm lấy Ngài là Vua công bình của chúng ta. Và khi chúng ta làm thế, Ngài - với tình yêu thương diệu kì - cũng sẽ bằng lòng trở thành Đấng Thay thế của chúng ta, biên nhận sự sống công bình của Ngài cho chúng ta và tự mình chịu đựng hình phạt của sự chết dành cho chúng ta.

(11) I Cô-rinh-tô 15:20

Nhưng cũng không thể nói rằng đức tin nơi Chúa Jesus không có tác động gì trong cuộc sống của bạn. Không phải như vậy, khi bạn đặt đức tin nơi Chúa Jesus, bạn thừa nhận Ngài là Đấng Thay thế và Đại diện của bạn. Nói cách khác, bạn thừa nhận Ngài là Vua của bạn, và điều đó có nghĩa là Ngài sẽ bắt đầu thực thi thẩm quyền trong đời sống của bạn, kêu gọi bạn quay lưng khỏi tội lỗi và khỏi sự nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời. Kinh Thánh gọi việc quay lưng lại với tội lỗi là ăn năn. Nó có nghĩa là bạn tuyên chiến với tội lỗi và cố gắng lớn lên trong sự công bình để bạn ngày càng trở nên giống như Chúa Jesus. Dù vậy, không phải là bạn phải tự mình làm điều đó. Khi bạn kết hiệp với Chúa Jesus bằng đức tin, Kinh Thánh nói rằng Đức Thánh Linh – ngôi thứ ba trong Ba Ngôi – sẽ ngự trong bạn, và chính Ngài là Đấng ban cho bạn quyền năng và mong muốn chiến đấu với tội lỗi và cố gắng hướng tới sự công bình.

Như vậy, đó là ý nghĩa của việc đặt đức tin nơi Chúa Jesus. Nó có nghĩa là bạn nhờ cậy Ngài để cứu bạn khi không còn cách nào khác để tự cứu mình. Nó có nghĩa là bạn nhận ra rằng bạn không có hy vọng gì cho chính mình khi đứng trước Đức Chúa Trời và chịu bản án của sự chết, trong việc nhận được một phán quyết công bình khi Ngài nhìn vào hồ sơ của cuộc đời bạn. Nhưng nó cũng có nghĩa là khi bạn tin rằng Chúa Jesus đã chịu bản án sự chết đó thay cho những tội nhân giống như bạn, rằng Ngài đã giúp bạn nhận được phán quyết công bình mà bạn cần, và hy vọng duy nhất của bạn là nhờ cậy Ngài – 100 phần trăm – đứng ở vị trí của bạn với tư cách là Đấng Thay thế.

Đó là điều mà Vua Jesus, Đấng đã sống lại từ cõi chết và cai trị trên thiên đàng - mời gọi toàn thể nhân loại. Đó là lời mời cho mọi người, không có giới hạn, không đính kèm, không điều khoản. Bàn tay của Vua Jesus sẽ không phải lúc nào cũng dang rộng, nhưng bây giờ là như vậy. Câu hỏi duy nhất là liệu bạn có nắm lấy cơ hội này, quỳ gối trước mặt Ngài trong sự thừa nhận, và tin rằng Ngài đứng ở chỗ của bạn dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời – hay là bạn sẽ quyết định tự mình đứng dưới sự phán xét đó.

Sự lựa chọn là của bạn. Ít nhất là trong thời khắc này.

Lời Cuối Cùng: Bạn Nói Ngài Là Ai?

Ít nhất là trong thời khắc này.

Đó không phải chỉ là lời nói khoa trương. Thực tế là, bàn tay của Vua Jesus sẽ không mãi dang ra với sự thương xót như vậy đâu. Một ngày kia, có lẽ trong tương lai gần, ngày của sự thương xót sẽ kết thúc và ngày của sự phán xét sẽ đến. Chúa Jesus đã hứa, khi Ngài sắp lên thập tự giá, rằng một ngày kia Ngài sẽ quay trở lại để phán xét con người một lần và mãi mãi. Ngày của sự cứu rỗi, lòng thương xót và ân sủng đã kéo dài quá lâu, và điều đó có nghĩa là đến một ngày kia đó, sự lựa chọn sẽ không còn là của bạn nữa. Nó sẽ được thực hiện cho bạn, và sự lựa chọn được thực hiện cho bạn đó là bạn sẽ bị xa cách Đức Chúa Trời, Chúa Jesus mãi mãi.

Đó là lý do tại sao việc bạn đi đến câu trả lời cho câu hỏi: Chúa Jesus là ai? trong lúc này là vô cùng quan trọng. Tôi hy vọng rằng khi đọc cuốn sách này, bạn đã nhận ra rằng nếu không có vương bạn gì khác thì đây không phải là một câu hỏi để bạn dễ dàng bỏ qua. Bất kể bạn nghĩ gì về Chúa Jesus, thì sự thật vẫn là Ngài có những tuyên bố về bạn và mối quan hệ giữa bạn với Đức Chúa Trời. Chắc chắn, bạn có thể bỏ qua những tuyên bố đó - bạn có thể phớt lờ bất cứ điều gì nếu bạn muốn –nhưng khi ai đó nói rằng: “Con là kẻ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên con, và bản án dành cho con là sự chết. Nhưng ta đã đến đứng ở vị trí của con, để nhận lấy hình phạt đó, và để cứu con,” đó là điều mà bạn nên chú ý.

Có thể bạn chưa sẵn sàng để đặt đức tin nơi Chúa Jesus. Nếu vậy, thì tại sao? Bạn có câu hỏi nào khác không? Có điều gì ngăn trở bạn không? Khi bạn xác định được những điều đó, đừng chỉ bỏ qua chúng. Hãy xem xét. Tìm hiểu. Tìm câu trả lời cho câu hỏi của bạn. Vấn đề này - “Chúa Jesus là ai?” - có một tầm quan trọng đặc biệt. Đừng phớt lờ hoặc để sang một bên. Nếu bạn đi đến kết luận rằng “không, tôi không tin rằng Chúa Jesus là Đấng mà Kinh Thánh nói

đến; Tôi không tin Ngài là Đấng mà Ngài tuyên bố là”, thì hãy tin như vậy. Ít ra thì bạn cũng là người có chính kiến.

Nhưng, bạn tôi ơi, đây là lời thỉnh cầu của tôi: đừng để mình khi bị phán xét rồi mới nói rằng: “Lẽ ra tôi nên nghĩ đến điều này; Lẽ ra tôi nên tìm hiểu kĩ; Lẽ ra tôi nên dành thời gian để đưa ra một câu trả lời!” Vào ngày cuối cùng, mọi sự hối tiếc tương tự như vậy đều sẽ là vô nghĩa.

Mặt khác, có thể bạn đã sẵn sàng để nói: “Vâng, tôi thực sự nghĩ rằng Chúa Jesus là Vua, là Con của Đức Chúa Trời, là Đầy tớ chịu đau khổ. Tôi nhận thấy tôi là tội nhân và là kẻ nổi loạn chống lại Đức Chúa Trời, và tôi biết tôi xứng đáng với hình phạt sự chết vì sự nổi loạn đó, và tôi biết Chúa Jesus có thể cứu tôi.” Nếu vậy, bạn cần phải biết rằng việc trở thành Cơ đốc nhân không phải là một điều khó khăn. Bạn không cần phải thực hiện nghi lễ nào, không cần phải đọc một bài sớ nào, không cần phải thực hiện hành động nào cả. Bạn chỉ cần đơn giản là quay lưng lại với tội lỗi và tin cậy Chúa Jesus, nương dựa nơi Ngài, và nhờ cậy Ngài cứu rỗi bạn.

Và sau đó bạn có thể nói với thế giới! Đây là Chúa Jesus. Ngài là Đấng đã cứu vớt những con người như tôi.

Và như bạn!!

Tìm Câu Trả Lời Cho Câu Hỏi Quan Trọng Nhất Mà Bạn Có Thể Hỏi

“Bằng cách trình bày trong một văn phong dễ đọc và ngắn gọn, Gilbert đã khai thác các trang Kinh thánh để xem xét lẽ thật về những tuyên bố của Đấng Christ về chính mình. Đây là một cuốn sách cần thiết cho Cơ-đốc nhân và cho những ai đang tìm biết về Chúa Jesus.”

Jim Daly, President, Focus on the Family

“Đây sẽ là một công cụ tuyệt vời để giới thiệu mọi người đến với một con người tuyệt vời nhất đã từng sống!”

Coach Ron Brown, Đại học Nebraska Cornhuskers

“Tài sản lớn nhất của Greg là khả năng khiến những điều cao siêu trở nên đơn giản. *Chúa Jesus là ai?* giúp chúng ta phân biệt được sự khác nhau giữa cách Chúa Jesus trình bày về chính Ngài với cách chúng ta diễn giải về Ngài như thế nào.”

J. D. Greear, Mục sư trưởng, The Summit Church, Durham, Bắc Carolina

“Gilbert đem đến ánh sáng mới vào những cảnh quen thuộc, kết nối các sự kiện với ý nghĩa của nó. Đây là lời mời gọi cho bạn đọc hãy đến với Chúa Jesus.”

Mark Dever, Mục sư quản nhiệm Hội Thánh Baptist Capitol Hill, Washington, DC;

Giám đốc điều hành, 9Marks

Greg Gilbert (MDiv, The Southern Baptist Theological Seminary) là

Mục sư quản nhiệm Hội Thánh Baptist Third Avenue ở Louisville, Kentucky. Ông ấy cũng là tác giả của cuốn *Tin Lành là gì?* và *12 Tuần Nghiên Cứu Sách Gia-cơ* và đồng tác giả (với Kevin DeYoung) của cuốn *Sứ mạng của Hội Thánh là gì?*



9Marks

www.9marks.org